



UNITED NATIONS
VIET NAM



Ảnh © Pexels/Precious Memories Vietnam

20
24

LIÊN HỢP QUỐC TẠI VIỆT NAM BÁO CÁO KẾT QUẢ THƯỜNG NIÊN

Tháng Ba, 2025

MỤC LỤC

Lời nói đầu của Điều phối viên thường trú	4	2.3. Không bỏ ai lại phía sau - Những kết quả nổi bật	50
Các cơ quan Liên Hợp Quốc tại Việt Nam	6	2.4. Hỗ trợ quan hệ đối tác và cung cấp tài chính cho Chương trình nghị sự 2030	52
Các đối tác phát triển chính của hệ thống phát triển Liên Hợp Quốc tại Việt Nam	8	2.5. Kết quả của Một Liên Hợp Quốc thống nhất, hiệu quả và hiệu suất	54
CHƯƠNG 1: BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN CỦA VIỆT NAM	9	2.6. Đánh giá kế hoạch chiến lược chung (OSP) 2017 - 2021 và tình hình thực hiện khuyến nghị	56
CHƯƠNG 2: HỖ TRỢ CỦA LIÊN HỢP QUỐC TẠI VIỆT NAM ĐỐI VỚI CÁC ƯU TIÊN PHÁT TRIỂN QUỐC GIA	11	2.7. Tình hình tài chính và huy động ngân sách	56
2.1. Tổng quan kết quả Khung hợp tác	12	CHƯƠNG 3: TRỌNG TÂM HOẠT ĐỘNG CỦA LIÊN HỢP QUỐC TRONG 2025	58
2.2. Ưu tiên, kết quả và đầu ra của Khung hợp tác	18		



LỜI NÓI ĐẦU CỦA ĐIỀU PHỐI VIÊN THƯỜNG TRÚ



Năm 2024 đánh dấu một thời điểm với nhiều chuyển biến quan trọng trên cả phạm vi toàn cầu và tại Việt Nam. Chiến dịch chống tham nhũng tiếp tục được đẩy mạnh, dẫn đến những thay đổi trong đội ngũ lãnh đạo cấp cao và quá trình cải tổ sâu rộng bộ máy hành chính của Chính phủ, làm thay đổi diện mạo thể chế quốc gia. Trong quý III, Việt Nam còn phải hứng chịu tác động của Bão Yagi – cơn bão mạnh nhất đổ bộ vào miền Bắc trong vòng 70 năm qua.

Mặc dù vậy, Việt Nam vẫn tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo tại các diễn đàn đa phương khu vực và toàn cầu. Việt Nam đã tổ chức Diễn đàn Tương lai ASEAN đầu tiên vào tháng 4, tích cực tham gia Hội nghị Thượng đỉnh Tương lai của Liên Hợp Quốc vào tháng 9, và công bố ứng cử nhiệm kỳ thứ hai vào Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc vào tháng 12.

Trong bối cảnh đầy biến động nêu trên, Nhóm Quốc gia Liên Hợp Quốc tại Việt Nam (UNCT) tiếp tục là đối tác tin cậy, cung cấp hỗ trợ chiến lược giúp Việt Nam đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) vào năm 2030, hướng tới mục tiêu trở thành quốc gia có thu nhập cao vào năm 2045 và đạt cam kết phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050.

Báo cáo Kết quả Thường niên năm 2024 trình bày kết quả hoạt động chung của UNCT trong năm thứ ba thực hiện Khung Hợp tác Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc tại Việt Nam giai đoạn 2022–2026. Ở thời điểm giữa chu kỳ 5 năm của Khung Hợp tác này, UNCT đã nắm bắt cơ hội củng cố các hỗ trợ chung, bao gồm cung cấp phân tích dựa trên bằng chứng và các lựa chọn chính sách, tăng cường năng lực và huy động nguồn lực nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện SDGs. Tôi xin điểm qua một số đóng góp nổi bật trong năm vừa qua:

Cam kết của Việt Nam hướng tới một tương lai năng lượng bền vững đã có bước tiến mới với việc triển khai **Quan hệ Đối tác Chuyển dịch Năng lượng Công bằng (JETP)** từ tháng 12 năm 2022. Liên Hợp Quốc, với UNDP là cơ quan hỗ trợ Ban Thư ký JETP, thông qua cung cấp tư vấn kỹ thuật, định hướng chính sách và huy động nguồn lực đã đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ thực hiện JETP tại Việt Nam.

Tài liệu của UNCT về “**Lộ trình chính sách nhằm thúc đẩy tiến trình thực hiện SDG**” đã hỗ trợ Chính phủ trong quá trình chuẩn bị và tham gia Hội nghị Thượng đỉnh Tương lai. Tài liệu này kế thừa hỗ trợ chung của UNCT cho Báo cáo rà soát quốc gia tự nguyện (VNR) lần thứ hai của Việt Nam và các cam kết của Việt Nam tại Hội nghị Thượng đỉnh SDG năm 2023. UNCT cũng đã đóng góp vào việc **rà soát Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình Nghị sự 2030, cải tiến cơ chế thực hiện, điều chỉnh bộ chỉ số quốc gia về SDG, và nâng cao chất lượng thu thập và phân tích dữ liệu.**

Các phát hiện và khuyến nghị chính sách từ **mô hình kinh tế vĩ mô của Liên Hợp Quốc** về một số quá trình chuyển dịch SDG – chuyển dịch năng lượng, an sinh xã hội và xóa đói giảm nghèo, chuyển đổi số – đã được tiếp nhận và cung cấp thông tin cho Đại hội Đảng lần thứ XIV, định hướng cho các kế hoạch và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 5 đến 10 năm tới.

Thông qua **hội thảo về phân loại xanh** do Liên Hợp Quốc hỗ trợ vào tháng 6 năm 2024, Việt Nam đã tiếp cận kinh nghiệm của các nước trong khu vực và thế giới trong xây dựng và triển khai hệ thống phân loại xanh – một công cụ chính sách quan trọng để định hướng đầu tư công và tư vào các dự án bền vững.

Trước những thách thức do quá trình già hóa dân số và biến đổi nhân khẩu học, UNCT đã khởi xướng chuỗi hoạt động “**phòng đối thoại**” áp dụng công cụ dự báo tương lai và rà soát xu hướng nhằm xác định viễn cảnh và **xây dựng nền kinh tế chăm sóc bền vững phù hợp với người cao tuổi**. Dự kiến những thông tin thu được sẽ đóng góp cho Báo cáo 2045 của Việt Nam, đồng thời làm cơ sở xây dựng Khung Hợp tác mới.

Huy động sự tham gia của thanh niên là một trong những trọng tâm của UNCT trong các hỗ trợ chuyển đổi số. Liên Hợp Quốc tổ chức đối thoại với giới trẻ Việt Nam, sử dụng công cụ dự báo tương lai (foresight) và công cụ rà soát xu hướng (horizon scanning), để giúp định hình một tương lai số mang tính bao trùm và bền vững.

Cuối cùng, từ khủng hoảng nảy sinh cơ hội. UNCT đi đầu trong điều phối **ứng phó khẩn cấp và phục hồi sớm sau bão Yagi**, xây dựng và triển khai **Kế hoạch Ứng phó Chung**, với tổng giá trị hỗ trợ là 8,5 triệu USD từ các cơ quan LHQ và 23,5 triệu USD từ các đối tác quốc tế và tổ chức phi chính phủ. Trong quá trình này, Quỹ Chung Liên Hợp Quốc tại Việt Nam cũng được thành lập, với nội dung đầu tiên tập trung ứng phó rủi ro thiên tai và tăng cường khả năng chống chịu.

Hướng tới năm 2025, UNCT sẽ tiếp tục đồng hành cùng Việt Nam trên con đường phát triển toàn diện và bền vững, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên được Tổng Bí thư đề cập trong cuộc gặp với Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc vào tháng 9 năm 2024. Liên Hợp Quốc sẽ tăng cường hợp tác nhằm nâng cao khả năng chống chịu trước thiên tai và biến đổi khí hậu, thúc đẩy chuyển dịch năng lượng công bằng, đồng thời đảm bảo quá trình chuyển đổi số và quản trị trí tuệ nhân tạo (AI) diễn ra một cách bao trùm tại Việt Nam.

Chúng tôi sẽ tổng kết các bài học kinh nghiệm thông qua hoạt động Đánh giá Khung Hợp tác hiện tại, dự kiến triển khai từ quý I năm 2025. Đồng thời, Liên Hợp Quốc sẽ áp dụng các phương thức làm việc mới, bao gồm “**Bộ công cụ chuyển đổi 2.0**” (UN 2.0 Quintet of Change), nhằm nâng cao hiệu quả, tính linh hoạt và giá trị gia tăng trong quá trình hỗ trợ quá trình phát triển của Việt Nam.

Thông qua những nỗ lực này, chúng tôi khẳng định cam kết đồng hành cùng Việt Nam trong việc xây dựng một tương lai bền vững, bao trùm và có khả năng chống chịu cho tất cả mọi người.

Pauline Tamesis

Điều phối viên thường trú Liên Hợp Quốc

Tháng 3 năm 2025

Ảnh © Unsplash/Dang Cong

CÁC CƠ QUAN LIÊN HỢP QUỐC TẠI VIỆT NAM



Bà Pauline Tamesis
Điều phối viên
Thường trú



Bà Ramla Khalidi
Trưởng Đại diện
Thường trú



Bà Kendra Rinas
Trưởng Phái đoàn



Bà Nguyễn Nguyệt Minh
Cán bộ Phụ trách



Bà Marie-Claude Frauenrath
Giám đốc quốc gia /
Cán bộ xúc tiến
thương mại cấp cao



Bà Silvia Danailov
Trưởng Đại diện



Bà Angela Pratt
Trưởng Đại diện



Ông Jonathan Baker
Trưởng Đại diện



Bà Ingrid Christensen
Giám Đốc Văn Phòng



Bà Tammi L. Sharpe
Trưởng Đại diện



Ông Matt Jackson
Trưởng Đại diện



Ông Raman Hailevich
Giám đốc Quốc gia



Ông Christian Hainzl
Quản lý khu vực



Bà Lê Thanh Thảo
Đại diện Quốc gia



Ông Jonghyo Nam
Cán bộ Phụ trách



Bà Caroline T. Nyamayemombe
Trưởng Đại diện



Ông Rémi Nono Womdim
Trưởng Đại diện



Bà Dechen Tsering
Giám đốc và Đại diện
khu vực Châu Á và
Thái Bình Dương



Ông Ambrosio Barros
Giám đốc Quốc gia



Ông Jean-Phillipe Rodde
Quản lý chương trình



Bà Laura Macini
Cán bộ nhân quyền



20
Cơ quan LHQ



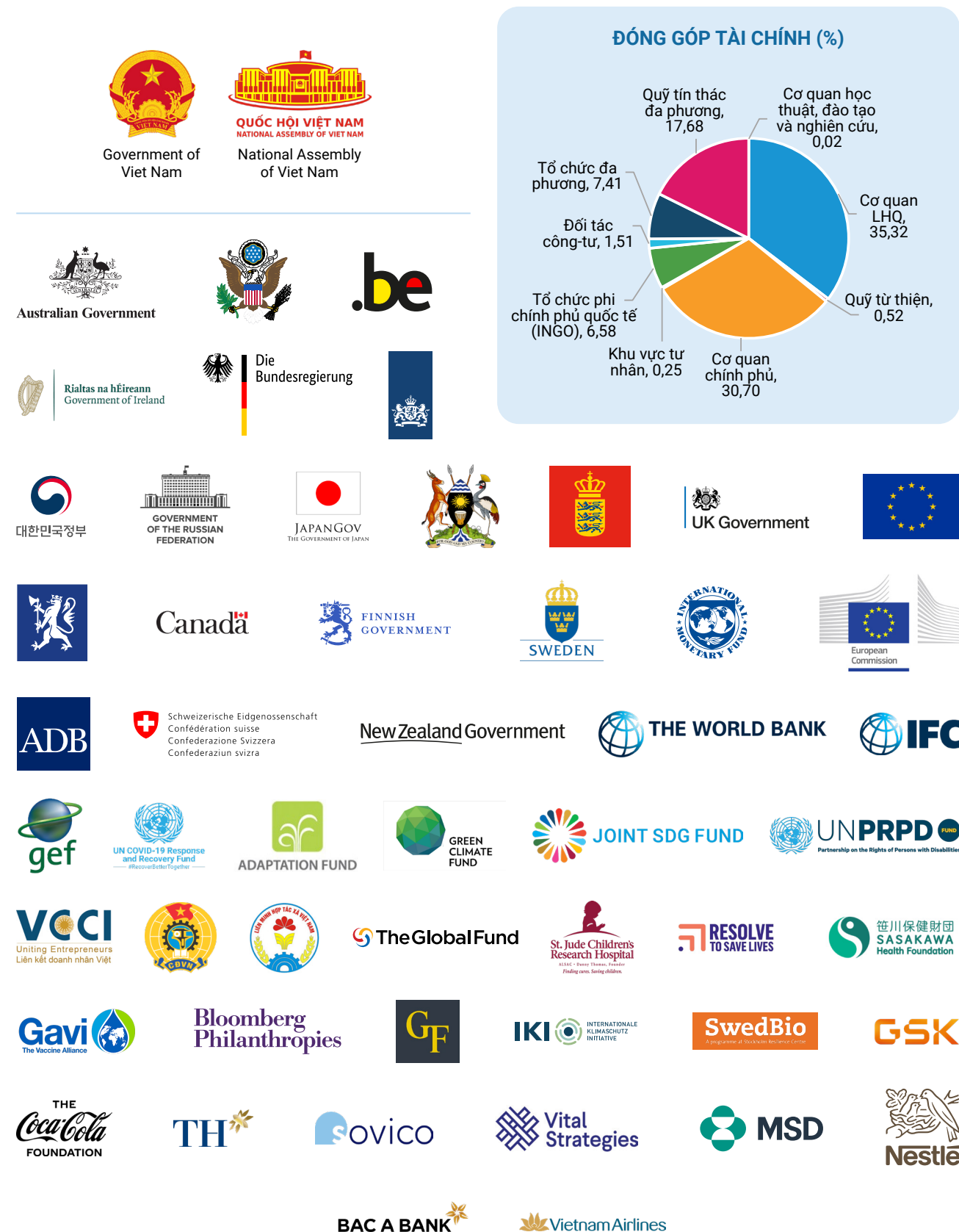
18
Bên Ký kết
Các cơ quan LHQ tham gia
ký Khung Hợp tác Phát triển
Bền vững 2022 - 2026



15
Cơ quan thường trú
trên tổng số 20 cơ quan

Cơ quan	Thành viên Nhóm các cơ quan LHQ	Ký kết CF	Cơ quan thường trú
FAO	●	●	●
IFAD	●	●	●
ILO	●	●	●
IOM	●	●	●
ITC	●	●	
OHCHR	●		
UN Women	●	●	●
UN-HABITAT	●	●	●
UNAIDS	●	●	●
UNCTAD	●	●	
UNDP	●	●	●
UNEP	●	●	●
UNESCO	●	●	●
UNFPA	●	●	●
UNHCR	●		
UNICEF	●	●	●
UNIDO	●	●	●
UNODC	●	●	●
UNV	●	●	
WHO	●	●	●

CÁC ĐỐI TÁC PHÁT TRIỂN CHÍNH CỦA HỆ THỐNG PHÁT TRIỂN LIÊN HỢP QUỐC TẠI VIỆT NAM



CHƯƠNG 1: BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN CỦA VIỆT NAM

1





7,09%
TĂNG TRƯỞNG
GDP

4.700 đô la Mỹ
GDP
/NGƯỜI

4.472 đô la Mỹ
GNI
/NGƯỜI

2,93%
TỶ LỆ
NGHEO

CHƯƠNG 2: HỖ TRỢ CỦA LIÊN HỢP QUỐC TẠI VIỆT NAM ĐỐI VỚI CÁC ƯU TIÊN PHÁT TRIỂN QUỐC GIA

2

Ảnh © UNFPA Việt Nam/Trâm Anh

Năm 2024, Việt Nam chứng kiến nhiều diễn biến kinh tế - xã hội, môi trường và chính trị quan trọng, phản ánh cả kết quả và thách thức.

Dân số Việt Nam đạt 101,1 triệu người – hiện đang trong giai đoạn “cơ cấu dân số vàng” với số người trong độ tuổi lao động đông hơn các nhóm phụ thuộc. Tuy nhiên, với tốc độ già hóa nhanh và tỷ lệ sinh đang giảm, giai đoạn này dự kiến sẽ kết thúc vào khoảng năm 2039, khi tỷ lệ người cao tuổi sẽ tăng gấp đôi lên 20%, đặt ra những yêu cầu cấp thiết về cải cách hệ thống y tế và an sinh xã hội.

Tỷ lệ nghèo đa chiều toàn quốc đã giảm xuống còn 2,93% trong năm 2024, cho thấy xu hướng cải thiện chung. Tuy nhiên, vẫn còn 8,6% trẻ em – đặc biệt trong nhóm dân tộc thiểu số – đang sống trong tình trạng nghèo đa chiều. Việt Nam duy trì được xếp hạng phát triển con người ở mức cao (HDI = 0,726), với tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 94,2% và tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội là 42,7%. Dù tỷ lệ tử vong mẹ vẫn được duy trì ở mức thấp (46 ca tử vong trên 100.000 ca sinh sống), tỷ lệ này vẫn còn cao tại các khu vực nhiều đồng bào dân tộc thiểu số. Bình đẳng giới cũng ghi nhận tiến bộ, với việc Việt Nam xếp hạng 72 toàn cầu theo Chỉ số khoảng cách giới toàn cầu (GGGI) và chính thức ban hành Kế hoạch hành động quốc gia đầu tiên về Phụ nữ, Hòa bình và An ninh. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại nhiều thách thức dai dẳng, đặc biệt là bạo lực trên cơ sở giới và khoảng cách giới trên thị trường lao động.

Năm 2024, Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đạt 7,09%, với GDP bình quân đầu người đạt 4.700 đô la Mỹ và thu nhập quốc dân bình quân đầu người (GNI) đạt 4.472 đô la Mỹ – chỉ còn cách ngưỡng quốc gia có thu nhập trung bình cao (UMIC) là 44 đô la Mỹ. Lạm phát được giữ ở mức dưới 4%, nợ công ổn định ở mức 36% GDP. Xuất khẩu mạnh góp phần củng cố ổn định kinh tế vĩ mô, và Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 8% vào năm 2025 – điều có thể đưa quốc gia vào danh sách các nước thu nhập trung bình cao.

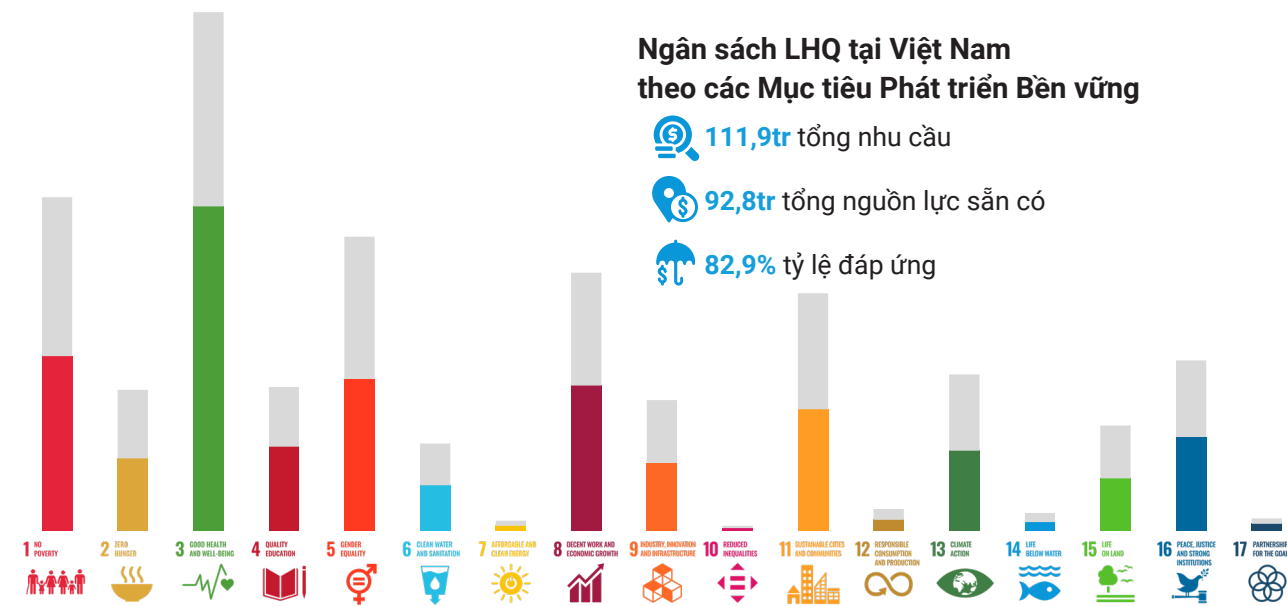
Việt Nam tái khẳng định cam kết đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 và thông qua lộ trình thực hiện Quy hoạch điện số 8 (PDP8), trong đó bao gồm cả đầu tư vào năng lượng hạt nhân và hydro. Cơ chế Thỏa thuận Mua bán Điện Trục tiếp được đưa vào nhằm thúc đẩy năng lượng tái tạo. Tuy vậy, các thách thức môi trường vẫn hiện hữu. Việt Nam là một trong những quốc gia dễ bị tổn thương nhất trước khủng hoảng khí hậu, đồng thời đứng cuối bảng xếp hạng Chỉ số Hiệu quả Môi trường năm 2024. Bão Yagi – cơn bão nghiêm trọng nhất trong 70 năm qua – đã gây thiệt hại nặng nề với 320 người thiệt mạng và tổn thất kinh tế lên tới 3,3 tỷ đô la Mỹ.

Về chính trị, năm 2024 chứng kiến những thay đổi lớn trong đội ngũ lãnh đạo cấp cao, với việc bổ nhiệm Tổng Bí thư, Chủ tịch nước và Chủ tịch Quốc hội mới. Việt Nam đồng thời triển khai cuộc cải cách khu vực công lớn nhất trong nhiều thập kỷ, giảm số bộ ngành từ 22 xuống còn 17 và giải thể 13 tổng cục – trong đó có nhiều cơ quan là đối tác chính của Liên Hợp Quốc. Chính phủ cũng đẩy mạnh chiến dịch chống tham nhũng, với hơn 10.000 cá nhân bị xét xử trong 4.800 vụ án. Dù hướng tới mục tiêu nâng cao hiệu quả quản lý, các cải cách này có thể làm tạm thời gián đoạn ít nhiều bộ máy hành chính, làm chậm tiến độ phê duyệt và triển khai các dự án – đặc biệt khi các quy định liên quan đến viện trợ phát triển chính thức (ODA) vẫn còn nhiều vướng mắc. Dù đã có một vài tiến triển – như việc sửa đổi Luật Đầu tư công gần đây và quá trình sửa đổi Nghị định 114 về quản lý ODA của Chính phủ – nhiều khó khăn trong phê duyệt và triển khai các dự án ODA, bao gồm cả viện trợ không hoàn lại từ Liên Hợp Quốc, vẫn chưa được giải quyết triệt để.

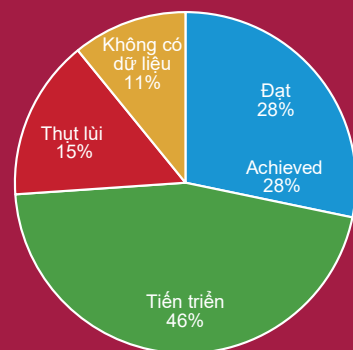
Năm 2024 cũng đánh dấu bước chuyển quan trọng khi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được xác định là những động lực quan trọng cho tăng trưởng dài hạn. Tháng 12 năm 2024, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 57 về vấn đề này. Việt Nam đặt mục tiêu trở thành trung tâm số hàng đầu khu vực vào năm 2045, nằm trong top 3 của ASEAN và top 50 toàn cầu về năng lực cạnh tranh số vào năm 2030. Đến năm 2050, nền kinh tế số dự kiến sẽ đóng góp 50% vào GDP.



2.1. TỔNG QUAN KẾT QUẢ KHUNG HỢP TÁC



Khung Hợp tác



17 hoạt động bao phủ tất cả 17 SDGs

Ngân sách:

- Tổng nhu cầu: 111,9 triệu đô la Mỹ
- Nguồn lực sẵn có: 92,8 triệu đô la Mỹ
- Tổng chi tiêu: 82,7 triệu đô la Mỹ
- Tỷ lệ giải ngân: 89% (so với mức 78% năm 2023)

Thông qua 4 luật:

- Luật Bảo hiểm xã hội
- Luật Phòng, chống mua bán người
- Luật Đầu tư công
- Luật Công đoàn

Thông qua 14 nghị quyết, nghị định và thông tư:

- Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ về lộ trình hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực chính sách xã hội
- Nghị định của Chính phủ về tăng cường vi chất dinh dưỡng trong thực phẩm
- Nghị định số 110 về công tác xã hội
- Nghị định số 76/2024 (sửa đổi Nghị định 20) về mở rộng trợ giúp xã hội cho các nhóm dễ bị tổn thương
- Thông tư về đăng ký kinh doanh đối với tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã
- Nghị định số 141 hướng dẫn thực hiện Luật HIV sửa đổi
- Hướng dẫn về sàng lọc ung thư cổ tử cung
- Nghị định số 03 về quản lý an toàn vắc xin
- Thông tư số 30/2024/TT-BYT về chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng dựa vào cộng đồng
- Thông tư số 10 về lịch tiêm chủng thường xuyên
- Nghị quyết số 173 về cấm thuốc lá điện tử và thuốc lá nung nóng
- Kế hoạch huy động nguồn lực cho Quan hệ Đối tác Chuyển dịch Năng lượng Công bằng (JETP)
- Thông tư số 46/2024/TT-BYT của Bộ Y tế: Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ y tế dự phòng về lĩnh vực phòng, chống HIV/AIDS tại cơ sở y tế công lập
- Thông tư số 47/2024/TT-BYT của Bộ Y tế: Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc methadone tại các đơn vị sự nghiệp công lập

CÁC KẾT QUẢ CHUNG NỔI BẬT NĂM 2024



(1) THÚC ĐẨY CHUYỂN DỊCH NĂNG LƯỢNG CÔNG BẰNG CỦA VIỆT NAM: HỖ TRỢ CỦA LIÊN HỢP QUỐC GIÚP TRIỂN KHAI JETP

Cam kết của Việt Nam về một tương lai năng lượng bền vững tiếp tục được củng cố thông qua việc triển khai Quan hệ Đối tác Chuyển dịch Năng lượng Công bằng (JETP) – sáng kiến được khởi động vào tháng 12 năm 2022. Ưu tiên triển khai nhanh chóng, JETP đã trở thành một chương trình nghị sự cấp quốc gia, gắn liền với các mục tiêu khí hậu của đất nước. Trong năm 2024, Việt Nam chính thức bắt đầu triển khai JETP, với Liên Hợp Quốc là đối tác then chốt cung cấp hỗ trợ kỹ thuật, định hướng chính sách và huy động nguồn lực.

Liên Hợp Quốc, với vai trò của UNDP là Cơ quan Hỗ trợ Ban Thư ký JETP, đã góp phần quan trọng trong việc vận hành JETP tại Việt Nam. Liên Hợp Quốc đã hỗ trợ Chính phủ triển khai Kế hoạch Huy động nguồn lực cho JETP, xác định được 81 dự án đầu tư và hỗ trợ kỹ thuật – trong đó 8 dự án đã thu hút được sự quan tâm tài trợ từ quốc tế. Đồng thời, Liên Hợp Quốc đã hỗ trợ nộp hồ sơ 8 dự án ưu tiên này để tìm kiếm nguồn tài chính.

Ngoài ra, Liên Hợp Quốc còn hỗ trợ xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá, ma trận chính sách và một trang web theo dõi tiến độ, từ đó thiết lập nền tảng vững chắc cho quá trình chuyển dịch năng lượng của quốc gia. Liên Hợp Quốc cũng đóng góp xây dựng Khung Chuyển đổi Công bằng và đánh giá tác động kinh tế - xã hội của việc chuyển đổi các nhà máy nhiệt điện than, đồng thời thúc đẩy các cuộc đối thoại kỹ thuật nhằm mở rộng tài chính công và tư cho các dự án năng lượng ưu tiên – qua đó đặt nền móng cho một tương lai năng lượng bền vững tại Việt Nam.



(2) TĂNG CƯỜNG PHÂN TÍCH DỰA TRÊN BẰNG CHỨNG VÀ XÂY DỰNG CÁC LỰA CHỌN CHÍNH SÁCH ĐỂ THÚC ĐẨY TIẾN ĐỘ SDG

Mô hình kinh tế vĩ mô – Mô phỏng đầu tư cho các quá trình chuyển đổi SDG

Các phát hiện và khuyến nghị chính sách từ [mô hình kinh tế vĩ mô của Liên Hợp Quốc](#) về một số quá trình chuyển đổi SDG – bao gồm chuyển đổi năng lượng, an sinh xã hội và xóa đói giảm nghèo, và chuyển đổi số – đã góp phần cung cấp thông tin đầu vào để cân nhắc chuẩn bị cho Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XIV trong định hướng kế hoạch và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 5 đến 10 năm tiếp theo.

Tiếp nối Báo cáo rà soát quốc gia tự nguyện (VNR) năm 2023, những phát hiện và khuyến nghị chính sách trên phù hợp với các ưu tiên của Việt Nam trong thúc đẩy tiến độ SDG, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của chiến lược tài chính cân bằng, kết hợp đầu tư từ cả khu vực công và khu vực tư nhân nhằm đảm bảo ổn định kinh tế lâu dài.

Mô hình kinh tế vĩ mô này được thực hiện dưới sự hợp tác giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư (MPI), Liên Hợp Quốc tại Việt Nam, và Ủy ban Kinh tế - Xã hội khu vực châu Á – Thái Bình Dương của Liên Hợp Quốc (ESCAP), nhằm đánh giá tác động kinh tế, xã hội và môi trường của các chính sách đầu tư then chốt để Việt Nam đạt được mục tiêu trở thành quốc gia có thu nhập cao vào năm 2045 và đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Kết quả này khẳng định cam kết của Liên Hợp Quốc trong cung cấp phân tích dựa trên bằng chứng và đề xuất chính sách nhằm thúc đẩy tiến độ SDG.

Tăng cường theo dõi và báo cáo SDG – Rà soát Danh sách chỉ số SDG Việt Nam (VSDGI) và thực hiện Đánh giá Giữa kỳ Kế hoạch Hành động Quốc gia

Liên Hợp Quốc đã đồng hành với Chính phủ trong các nỗ lực đẩy nhanh thực hiện SDG, bao gồm việc rà soát Kế hoạch Hành động Quốc gia Thực hiện Chương trình Nghị sự 2030, hoàn thiện cơ chế thể chế, điều chỉnh Bộ Chỉ số Quốc gia về SDG, và tăng cường giám sát tiến độ SDG thông qua cải thiện thu thập và phân tích dữ liệu. Các hỗ trợ này do Văn phòng Điều phối viên Thường trú Liên Hợp Quốc (UNRCO) điều phối, phối hợp chặt chẽ với UNCT và ESCAP.



"Hội thảo tham vấn về Đề xuất sửa đổi Bộ chỉ số phát triển bền vững Việt Nam" được tổ chức với 70 đại biểu tham dự. Ảnh © UNFPA Việt Nam

Đặc biệt, việc sửa đổi Danh sách Chỉ số SDG Việt Nam (VSDGI) với sự hỗ trợ của Liên Hợp Quốc đảm bảo tương thích với tiêu chuẩn quốc tế và ưu tiên quốc gia, nâng tổng số chỉ số lên 165 để tăng cường độ chính xác dữ liệu và khả năng so sánh quốc tế.

Bên cạnh đó, Liên Hợp Quốc hợp tác với Tổ chức Hợp tác Phát triển Đức (GIZ) cung cấp hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong Đánh giá Giữa kỳ Kế hoạch Hành động Quốc gia về Thực hiện SDG. Báo cáo dự thảo được trình bày tại hội thảo tham vấn vào tháng 11 năm 2024, phản ánh nỗ lực của Chính phủ trong cải tiến bộ máy tổ chức thực hiện, phân công chức năng nhiệm vụ giữa các bộ ngành, và cải cách cơ chế quản trị nhằm thúc đẩy tiến độ thực hiện SDG.



(3) NÂNG CAO TRI THỨC VÀ XÂY DỰNG NĂNG LỰC – PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG PHÂN LOẠI XANH CỦA VIỆT NAM

Theo yêu cầu của Tổng cục Thống kê (TCTK), Liên Hợp Quốc đã tổ chức Hội thảo “Chia sẻ kinh nghiệm về Phân loại Xanh” vào tháng 6 năm 2024. Thông qua hoạt động này, Việt Nam đã tiếp cận được các kinh nghiệm quốc tế và khu vực trong việc xây dựng và triển khai hệ thống phân loại xanh – một công cụ chính sách quan trọng nhằm định hướng đầu tư công và tư nhân vào các dự án bền vững.

Hơn 100 đại biểu từ Quốc hội, các bộ ngành của Chính phủ, cơ quan Liên Hợp Quốc, các tổ chức tài chính quốc tế, đối tác phát triển, viện nghiên cứu và giới học thuật đã tham gia đối thoại về tài chính xanh. Kinh nghiệm quốc tế từ ASEAN, Liên minh Châu Âu, Trung Quốc, Indonesia, Philippines, Mông Cổ, Thái Lan và Bhutan đã mang lại nhiều góc nhìn hữu ích về các cách tiếp cận trong phát triển hệ thống phân loại, khung phân loại và chiến lược triển khai.

Thông qua sự hỗ trợ của Liên Hợp Quốc, Tổng cục Thống kê đã được nâng cao năng lực để làm đầu mối xây dựng hệ thống phân loại xanh của Việt Nam – công cụ quan trọng giúp định hướng đầu tư phù hợp với mục tiêu khí hậu và thúc đẩy tiến độ SDG.



(4) TĂNG CƯỜNG ĐIỀU PHỐI ỨNG PHÓ KHẨN CẤP – ỨNG PHÓ NHANH VỚI BÃO YAGI

Liên Hợp Quốc đã chủ động và nhanh chóng đi đầu trong việc điều phối nỗ lực cứu trợ nhân đạo trong năm 2024, bảo đảm cung cấp hỗ trợ cứu trợ khẩn cấp và phục hồi sớm kịp thời nhằm ứng phó với bão Yagi.

Điều phối viên Thường trú Liên Hợp Quốc đã kích hoạt cơ chế Điều phối Liên ngành, huy động các nỗ lực trên chín lĩnh vực then chốt, bao gồm: giáo dục; an ninh lương thực; y tế; dinh dưỡng; bảo trợ (bao gồm bảo vệ trẻ em và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới); nơi ở và vật dụng thiết yếu; nước, vệ sinh và môi trường (WASH); nông nghiệp, việc làm và sinh kế; và phục hồi sớm. Nhóm Đối tác Giảm thiểu Rủi ro Thiên tai Việt Nam (DRRP) tiến hành điều phối giữa

các cơ quan Chính phủ và các đối tác quốc tế, bao gồm cả các cơ quan Liên Hợp Quốc, bảo đảm viện trợ đến được với những nhóm dân số cần hỗ trợ nhất. Để định hướng ứng phó, Liên Hợp Quốc và các đối tác quốc gia đã xây dựng [Kế hoạch Ứng phó Chung](#), với ngân sách 8,5 triệu đô la Mỹ huy động từ các cơ quan Liên Hợp Quốc (UNDP, UNICEF, WHO, FAO, UN Women, IOM, ILO, UNFPA và UNOCHA) và 23,5 triệu đô la Mỹ huy động từ các nhà tài trợ quốc tế và các tổ chức phi chính phủ.

[Đánh giá Đa ngành Việt Nam \(VMSA\)](#), sử dụng phương pháp Đánh giá Nhu cầu Sau Thảm họa (PDNA), do Bộ NN&PTNT chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan Liên Hợp Quốc, các đối tác quốc gia, Liên minh Châu Âu, JICA, ADB và các đối tác phát triển khác, đã cung cấp dữ liệu thiết yếu nhằm định hướng các can thiệp có mục tiêu. VMSA được xây dựng từ cuối tháng 10 đến tháng 12/2024, có đóng góp từ các bộ ngành, chính quyền địa phương và chuyên gia đến từ các cơ quan Liên Hợp Quốc cũng như các đối tác phát triển.

Hỗ trợ của Liên Hợp Quốc đã bảo đảm cung cấp kịp thời lương thực cứu trợ khẩn cấp, các bộ dụng cụ vệ sinh, vật tư xây dựng nơi ở và thiết bị y tế cho các cộng đồng dễ bị tổn thương nhất và ở vùng sâu vùng xa. Các bệnh viện, trạm y tế và trường học bị hư hại đã nhanh chóng được phục hồi và các dịch vụ công được khôi phục. Các hộ nông dân nhỏ và thành viên hợp tác xã nhận được giống cây trồng, công cụ sản xuất và hỗ trợ tài chính để khôi phục mùa màng bị thiệt hại, trong khi cơ sở hạ tầng được sửa chữa để kết nối lại các khu vực bị cô lập. Sự phối hợp liên cơ quan do Liên Hợp Quốc dẫn đầu đã tạo điều kiện cho công tác ứng phó khẩn cấp và phục hồi sớm, đồng thời củng cố các nỗ lực tăng cường khả năng chống chịu với thiên tai.



Những ngôi nhà bị thiệt hại ở tỉnh Yên Bái.
Ảnh © UNDP tại Việt Nam



(5) THÚC ĐẨY QUAN HỆ ĐỐI TÁC VÀ HUY ĐỘNG TÀI CHÍNH

Thành lập Quỹ Chung Liên Hợp Quốc tại Việt Nam – Một cơ chế tài chính thống nhất và hiệu quả

Sau khi bão Yagi đổ bộ vào Việt Nam vào tháng 9 năm 2024, công tác ứng phó gặp nhiều khó khăn do thiếu một cơ chế tài chính thống nhất. Các nhà tài trợ gặp khó khăn trong việc xác định kênh tài trợ hiệu quả, dẫn đến chậm trễ và phân tán nguồn lực hỗ trợ.

Để khắc phục tình trạng này, Quỹ Chung Liên Hợp Quốc tại Việt Nam đã được thành lập, cho phép phân bổ nguồn lực nhanh chóng và phối hợp trong các tình huống khẩn cấp. Quỹ này giúp đơn giản hóa việc đóng góp của các nhà tài trợ, bảo đảm hành động thống nhất, có trọng tâm và củng cố niềm tin vào khả năng hành động thống nhất của hệ thống Liên Hợp Quốc.

Với khoản đóng góp ban đầu trị giá 1.224.454 đô la Mỹ từ Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc (DFAT), Liên Hợp Quốc đã triển khai hai Chương trình Chung hỗ trợ phục hồi sau bão Yagi – bao gồm khôi phục trang thiết bị y tế cho các cơ sở y tế, khắc phục hệ thống nước, cung cấp nơi ở khẩn cấp và hỗ trợ tâm lý – xã hội cho trẻ em bị ảnh hưởng. Việc đơn giản hóa cơ chế tài chính, đồng bộ với các ưu tiên quốc gia và tăng cường quan hệ đối tác đã giúp Quỹ này bảo đảm hỗ trợ đến đúng đối tượng cần thiết. Hiện nay, Quỹ Chung được xem là một cơ chế tài chính rõ ràng và hiệu quả để các nhà tài trợ đóng góp, đáp ứng kịp thời những nhu cầu nhân đạo cấp thiết.



Ảnh © UNICEF/Phạm Hà Duy Linh

Thúc đẩy phát triển bền vững tại Việt Nam: Sáng kiến chung của Liên Hợp Quốc về hệ thống lương thực và an sinh xã hội

Tại Việt Nam, Liên Hợp Quốc đã khởi xướng hai Chương trình Chung quan trọng nhằm thúc đẩy phát triển bền vững thông qua chuyển đổi hệ thống lương thực và tăng cường cơ chế an sinh xã hội.

Chương trình đầu tiên, mang tên “Ươm tạo đổi mới trong quan hệ đối tác và tài chính cho chuyển đổi hệ thống lương thực - thực phẩm tại Việt Nam”, tập trung cải tổ hệ thống lương thực quốc gia theo hướng minh bạch, có trách nhiệm và bền vững. Sáng kiến này nhằm bảo đảm an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng và tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu. Thông qua việc củng cố chính sách, xây dựng quan hệ đối tác chiến lược trong chuyển đổi hệ thống lương thực, huy động nguồn lực tài chính, thúc đẩy thực hành nông nghiệp bền vững và nâng cao năng lực cho các bên liên quan, chương trình đã đóng góp đáng kể cho tiến trình đạt các mục tiêu SDG của Việt Nam. Kết quả nổi bật là việc thành lập Nhóm Đối tác Chuyển đổi Hệ thống Lương thực (FSTP), với các nhóm công tác chuyên đề, quy tụ nhiều cơ quan Liên Hợp Quốc và đối tác phát triển để phối hợp và tăng cường năng lực cho cán bộ nhà nước, tạo nền tảng cho các tác động bền vững.



Lễ ký kết Thỏa thuận đối tác Thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong cơ chế đối tác và tài chính cho chuyển đổi hệ thống lương thực, thực phẩm ở Việt Nam (FST-Partnership). Ảnh © UNRCO/Kim Anh Nguyễn

Chương trình thứ hai, có tên gọi “Thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang hệ thống an sinh xã hội toàn diện và tích hợp tại Việt Nam”, là nỗ lực hợp tác giữa các cơ quan Liên Hợp Quốc bao gồm ILO, UNDP, UNFPA và UNICEF, phối hợp với Bộ LĐ-TB-XH Việt Nam. Ra mắt từ tháng 1 năm 2020, chương trình hướng tới việc mở rộng độ bao phủ của hệ thống an sinh xã hội, nhằm bảo đảm mọi người dân – bao gồm trẻ em, phụ nữ mang thai, người cao tuổi và người lao động – đều được hưởng lợi từ mạng lưới an sinh toàn diện. Mặc dù có những thách thức do đại dịch COVID-19, chương trình đã đạt được những tiến bộ rõ rệt trong thúc đẩy cách tiếp cận theo vòng đời, nhạy cảm giới và phản ứng kịp thời với các cú sốc – từ đó nâng cao khả năng chống chịu và tính bao trùm của bức tranh kinh tế - xã hội Việt Nam.

Thông qua hai sáng kiến này, Liên Hợp Quốc khẳng định cam kết tích hợp các nguyên tắc Quản trị Môi trường, Xã hội và Doanh nghiệp (ESG) vào các chiến lược phát triển quốc gia của Việt Nam, bảo đảm rằng các tiến bộ trong lĩnh vực hệ thống lương thực và an sinh xã hội đều mang tính bao trùm và bền vững.



(6) TĂNG CƯỜNG ỨNG DỤNG CÔNG CỤ UN 2.0 ĐỂ THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI

Phòng đối thoại về xây dựng nền kinh tế chăm sóc cho người cao tuổi tại Việt Nam

Trong nỗ lực chung nhằm giải quyết thách thức của quá trình già hóa dân số, UNCT với đầu mối là Văn phòng Điều phối viên Thường trú và Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc (UNFPA), cùng với UNDP, UN Women, ILO và WHO, đã khởi xướng chuỗi hoạt động phòng đối thoại sử dụng công cụ dự báo tương lai và rà soát xu hướng. Các phòng đối thoại này nhằm định hình và xây dựng một nền kinh tế chăm sóc bền vững, phù hợp với nhu cầu của người cao tuổi. Các phát hiện thu được dự kiến sẽ đóng góp cho Báo cáo Việt Nam 2045, cũng như định hướng cho việc xây dựng Khung Hợp tác mới.



Các cuộc thảo luận bàn tròn về chăm sóc người cao tuổi tại Việt Nam. Ảnh © UNRCO/Kim Anh Nguyễn

Lồng ghép áp dụng công cụ dự báo tương lai (foresight) và rà soát xu hướng (horizon scanning) trong Phân tích Quốc gia (CA) và Khung Hợp tác 2027–2031

UNCT tập trung thúc đẩy quá trình chuyển đổi SDG để hỗ trợ lộ trình phát triển bao trùm và bền vững của Việt Nam, hướng tới mục tiêu trở thành quốc gia có thu nhập cao vào năm 2045 và đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Nhằm nâng cao khả năng triển khai hiệu quả, UNCT tích hợp **đổi mới sáng tạo, các công cụ dự báo tương lai và quét xu hướng** vào quá trình xây dựng Khung Hợp tác giai đoạn tiếp theo. Các hội thảo sử dụng công cụ dự báo tương lai đã giúp UNCT dự đoán tốt hơn những thay đổi mới, từ đó tăng khả năng thích ứng với thách thức và tận dụng cơ hội. Báo cáo tổng hợp về các lĩnh vực chuyển đổi ưu tiên tại Việt Nam là cơ sở để xác định lộ trình thay đổi, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện SDG.



(7) HUY ĐỘNG HỖ TRỢ CHO HỘI NGHỊ THƯỢNG ĐỈNH TƯƠNG LAI

Tiếp nối hỗ trợ của Liên Hợp Quốc cho Chính phủ Việt Nam trong chuẩn bị Báo cáo Rà soát Quốc gia Tự nguyện lần thứ hai (VNR) và các Cam kết Quốc gia về Thúc đẩy Tiến độ SDG tại Hội nghị Thượng đỉnh SDG năm 2023, Liên Hợp Quốc tại Việt Nam đã đóng góp một tài liệu khuyến nghị “Lộ trình chính sách thúc đẩy tiến độ thực hiện SDG” để hỗ trợ Chính phủ chuẩn bị cho Hội nghị Thượng đỉnh Tương lai năm 2024. Với các khuyến nghị toàn diện và cụ thể về những định hướng chính sách lớn nhằm thúc đẩy tiến trình SDG, tài liệu này đã tăng cường hợp tác giữa Liên Hợp Quốc và Chính phủ trong quá trình hoạch định các chính sách phát triển bền vững chủ chốt.

Đồng thời, trong quá trình chuẩn bị cho Hội nghị Thượng đỉnh Tương lai, UNCT thông qua Nhóm làm việc về Thanh thiếu niên (TGAY) đã tổ chức **hai hội thảo dự báo tương lai**, quy tụ 50 bạn trẻ đến từ cộng đồng khởi nghiệp và các nhóm dân tộc thiểu số để cùng nhau xây dựng ý tưởng về số hóa các dịch vụ công mang tính bao trùm. Sau các hội thảo này là Đối thoại Thanh niên về số hóa bao trùm vào ngày 20 tháng 9 – Ngày Hành động Thanh niên của Hội nghị Thượng đỉnh Tương lai. Các sáng kiến này đã cung cấp thông tin đầu vào cho công tác chuẩn bị của đoàn đại biểu Việt Nam tham dự Hội nghị.

UNCT cũng xác định chuyển đổi số là một trong các lĩnh vực ưu tiên trong Khung Hợp tác giai đoạn tiếp theo, với tầm nhìn tăng cường sự tham gia thực chất của thanh niên trong quá trình chuyển đổi số. Đồng thời UNCT sẽ thúc đẩy xây dựng năng lực cho thanh niên về kỹ năng số và kỹ năng xanh, bao gồm hỗ trợ các sáng kiến do thanh niên khởi xướng và triển khai.



Đối thoại Thanh niên vì một tương lai số toàn diện và bao trùm - Tổ chức tại TP. HCM. Ảnh © UEH



(8) KHẲNG ĐỊNH CAM KẾT CỦA LIÊN HỢP QUỐC TRONG PHÒNG NGỪA BỐC LỘT, LẠM DỤNG VÀ QUẤY RỐI TÌNH DỤC (PSEAH)

Dưới định hướng của cách tiếp cận Một Liên Hợp Quốc (ONE UN), các nỗ lực PSEAH trong năm 2024 tập trung thúc đẩy trách nhiệm giải trình chung và xây dựng văn hóa tôn trọng và an toàn.

UNCT xây dựng kênh email chuyên biệt để tăng cường khả năng tiếp cận và bảo mật của các cơ chế báo cáo, đồng thời mở rộng các hoạt động xây dựng năng lực. Hơn 1.000 nhân viên của Liên Hợp Quốc, các đối tác thực hiện và đơn vị cung cấp dịch vụ được tập huấn về các tiêu chuẩn và quy trình PSEAH. Thông qua tập huấn, người tham gia hiểu rõ hơn về các hành vi sai phạm tình dục và cách tiếp cận các hệ thống báo cáo của Liên Hợp Quốc một cách tự tin và minh bạch.

Nỗ lực nâng cao nhận thức cũng được mở rộng cho các đối tác khác. Gần 1.700 áp phích về sáu nguyên tắc căn bản về phòng ngừa bóc lột và lạm dụng tình dục được phân phát tới 63 tỉnh/thành phố và 20.000 tờ rơi được phát tại các khu vực bị ảnh hưởng bởi bão Yagi. Các tài liệu này nhằm đảm bảo thông tin về quyền, trách nhiệm và kênh báo cáo được chia sẻ với nhân viên Liên Hợp Quốc và cộng đồng mà họ phục vụ.



Các đại biểu tham dự khóa đào tạo PSEAH vào ngày 28 tháng 8 năm 2024. Ảnh © LHQ Việt Nam



Ảnh © Unsplash/Truong Anh Hao

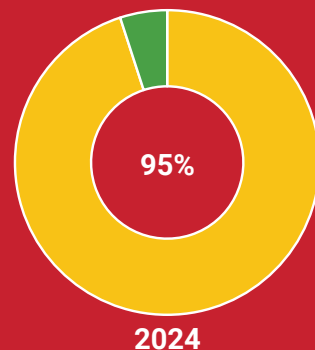
2.2. ƯU TIÊN, KẾT QUẢ, VÀ ĐẦU RA CỦA KHUNG HỢP TÁC



KẾT QUẢ 1. PHÁT TRIỂN XÃ HỘI BAO TRÙM

Mô tả kết quả: Đến năm 2026, người dân Việt Nam, đặc biệt là những người có nguy cơ bị bỏ lại phía sau, sẽ được hưởng lợi từ các dịch vụ xã hội và hệ thống bảo trợ xã hội có tính bao trùm, có trách nhiệm giới, nhạy cảm với người khuyết tật, công bằng, chi phí hợp lý và có chất lượng, với mục tiêu giúp người dân Việt Nam tiếp tục thoát nghèo trên mọi chiều/góc độ và trao quyền cho người dân để giúp họ phát huy tối đa tiềm năng của mình

Các cơ quan Liên Hợp Quốc đóng góp: FAO, IFAD, ILO, IOM, UNAIDS, UNDP, UNESCO, UNFPA, UNICEF, UNODC, UNV, UN WOMEN và WHO



Tổng nguồn lực sẵn có:
27,8 triệu USD

■ Nguồn lực sẵn có còn lại:
1,5 triệu USD

■ Tổng chi tiêu:
26,3 triệu USD



Ảnh © Pexels/Quang Nguyen Vinh

CHỈ SỐ



Hơn **90%** trường học có kết nối internet và máy tính

35,7% trường tiểu học có cơ sở hạ tầng thân thiện với người khuyết tật



~**80%** trường học triển khai chương trình giáo dục cơ bản về sức khỏe sinh sản, phòng chống bạo lực, xâm hại tình dục và HIV



Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ dưới 5 tuổi: **18,2%**



Tỷ suất tử vong ở trẻ sơ sinh: **11,6 trên 1.000** ca sinh sống



10.944 ca tử vong do tai nạn giao thông



6.100 ca nhiễm HIV mới (năm 2023)



69,3% dân số nông thôn sử dụng dịch vụ cấp nước an toàn



70,1% phụ nữ đã kết hôn trong độ tuổi 15–49 có nhu cầu kế hoạch hóa gia đình được đáp ứng bằng phương pháp hiện đại



Chỉ số Phát triển Con người của Việt Nam: **0,726**



Tỷ lệ nghèo đa chiều **2,93%**



Tỷ lệ nghèo đa chiều trẻ em **8,4%**



42,71% lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội



94,2% dân số có bảo hiểm y tế



34,18% lực lượng lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp



Số người khuyết tật được hưởng trợ giúp xã hội tăng **60%**



Hơn **3,7 triệu** người được hưởng trợ giúp xã hội



Thời gian trung bình dành cho công việc chăm sóc và việc nhà không được trả công:

- Phụ nữ: **16,13 giờ/tuần**
- Nam giới: **8,75 giờ/tuần**

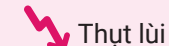
TIẾN ĐỘ 2024



Đạt



Tiến triển



Thụt lùi



KẾT QUẢ ĐẦU RA 1.1: Hệ thống giáo dục tại Việt Nam bảo đảm giáo dục và học tập có trách nhiệm giới, công bằng, chất lượng và có khả năng chống chịu với khí hậu, giúp tất cả trẻ em, thanh thiếu niên và người trưởng thành có được các kỹ năng học tập, kỹ năng sống và kỹ năng số phù hợp, kể cả trong tình huống khẩn cấp

Năm 2024, Liên Hợp Quốc đã hỗ trợ Việt Nam triển khai cải cách giáo dục, thúc đẩy các mục tiêu quốc gia và SDG 4 về giáo dục chất lượng. **Việt Nam đã phổ cập giáo dục tiểu học và tiến gần đến phổ cập trung học cơ sở. Tỷ lệ nhập học đúng tuổi tiếp tục duy trì ở mức cao: 98,3% ở bậc tiểu học, 95,2% trung học cơ sở và 79,4% trung học phổ thông.**

Liên Hợp Quốc đã hỗ trợ Chính phủ Việt Nam phê duyệt **Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2045**. Đây là cột mốc quan trọng hướng tới hiện đại hóa hệ thống giáo dục, mở rộng phổ cập giáo dục, thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao chất lượng giáo dục đại học và nghề nghiệp, và hội nhập quốc tế. Liên Hợp Quốc cũng đóng góp vào xây dựng **Luật Nhà giáo** đầu tiên của Việt Nam, dự kiến được ban hành vào năm 2025. Luật đưa ra các tiêu chuẩn nghề nghiệp mới, sửa đổi chương trình giáo dục mầm non và thúc đẩy phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3–4 tuổi. Ngoài ra, với sự hỗ trợ của Liên Hợp Quốc, khung dự thảo cho **Luật Học tập suốt đời** đã được xây dựng, góp phần hiện thực hóa tầm nhìn về một xã hội học tập cho tất cả mọi người.

Nhất quán với các Chiến lược Chuyển đổi số Quốc gia trong Giáo dục của Việt Nam, Liên Hợp Quốc hỗ trợ công cuộc **chuyển đổi số** của Chính phủ. Năm 2024, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hoàn thiện Khung Năng lực Số dành cho người học, tích hợp cách tiếp cận có trách nhiệm giới và bao trùm. Đây là kết quả của sự hỗ trợ liên tục từ Liên Hợp Quốc từ năm 2022. Các tài liệu hướng dẫn, công cụ và sách điện tử về trí tuệ nhân tạo và công nghệ giáo dục được Liên Hợp Quốc cung cấp và điều chỉnh nhằm mở rộng quy mô áp dụng học tập số bao trùm và dễ tiếp cận, đặc biệt cho trẻ em gái, trẻ khuyết tật và trẻ em dân tộc thiểu số.

Nhằm tăng cường **khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu** trong lĩnh vực giáo dục, Liên Hợp Quốc đã phối hợp với Bộ NN&PTNT và Bộ GD&ĐT lồng ghép nội dung giảm nhẹ rủi ro thiên tai (DRR) và thích ứng với biến đổi khí hậu vào chương trình giảng dạy cấp phổ thông trung học. Trong đó, 160 cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên trên toàn quốc đã được tập huấn. Liên Hợp Quốc đã xây dựng tài liệu truyền thông về **lối sống xanh**, mang lại lợi ích cho 81.000

trẻ em. Đồng thời, quan hệ đối tác giữa Liên Hợp Quốc và khu vực tư nhân và các khảo sát trường học được triển khai để vận động sử dụng hệ thống điện mặt trời trong trường học, thu hút hơn 230.000 thanh thiếu niên tham gia vào các hoạt động hành động vì khí hậu.

Liên Hợp Quốc tăng cường **quản lý dữ liệu**, hỗ trợ **lập kế hoạch dựa trên bằng chứng và bảo đảm công bằng**. Ví dụ, Sáng kiến Đo lường Chất lượng Học tập cấp Tiểu học khu vực Đông Nam Á (SEA-PLM) giúp nâng cao năng lực của Bộ GD&ĐT trong thực hiện và sử dụng kết quả của các điều tra đánh giá học tập quy mô lớn trong hoạch định chính sách dựa trên bằng chứng, cải thiện phương pháp giảng dạy và học tập, và giảm bất bình đẳng trong học tập. Thông qua hỗ trợ của Liên Hợp Quốc, Việt Nam đóng góp xây dựng báo cáo **Đánh giá giữa kỳ SDG 4 Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương 2024**.

Liên Hợp Quốc cũng giúp cải thiện **chính sách đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động**, giảm tình trạng thiếu kỹ năng, và hỗ trợ quá trình chuyển tiếp từ trường học đến việc làm. Thông qua việc xác định và dự báo nhu cầu lao động trong các ngành then chốt như dệt may, hệ thống giáo dục và đào tạo đã linh hoạt hơn, đáp ứng tốt hơn với nhu cầu thực tế của thị trường.

CÁC SÁNG KIẾN CỦA LIÊN HỢP QUỐC VỀ THÚC ĐẨY BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG GIÁO DỤC:

- 1) Chương trình “We Are ABLE” của UNESCO hỗ trợ 8.000 học sinh dân tộc thiểu số và 100 giáo viên.
- 2) UNICEF đào tạo 400 trẻ em và thanh thiếu niên ngoài nhà trường trong các mô hình tái hòa nhập học tập.
- 3) Nền tảng WeShare của UNICEF cung cấp tài liệu và chatbot hỗ trợ giáo dục toàn diện về giới tính và dịch vụ sức khỏe tâm thần.
- 4) UNICEF, UNFPA và UN Women xây dựng tài liệu hướng dẫn giảng dạy toàn diện về giáo dục giới tính dành cho 30.000 học sinh trung học có khuyết tật.
- 5) UNESCO phân tích thực trạng quốc gia về lồng ghép bình đẳng giới và giáo dục giới tính trong chương trình đào tạo giáo viên, thu thập ý kiến từ 46.000 người tại 62 tỉnh/thành phố.
- 6) UNICEF và Quỹ Giáo dục Micro:bit tích hợp công cụ học lập trình và kỹ năng số Micro:bits vào giảng dạy, giúp việc học trở nên thú vị và dễ tiếp cận hơn.



KẾT QUẢ ĐẦU RA 1.2: Tăng cường năng lực quốc gia và địa phương trong cải thiện sức khỏe người dân, bao gồm trong các lĩnh vực tiêm chủng, dinh dưỡng, sức khỏe sinh sản, HIV/AIDS và sức khỏe tâm thần

Liên Hợp Quốc nỗ lực hợp tác và đóng góp nhiều vào các kết quả nâng cao sức khỏe cộng đồng, đem lại lợi ích cho hàng triệu người dân và tăng cường khả năng chống chịu của hệ thống y tế.

Liên Hợp Quốc hỗ trợ Việt Nam cải cách hệ thống y tế, mở rộng độ bao phủ bảo hiểm y tế công lên 94,2%. Đồng thời, Liên Hợp Quốc tư vấn sửa đổi **Luật Bảo hiểm Y tế**, được Quốc hội thông qua vào tháng 11 năm 2024, nhằm nâng cao hiệu lực quản trị và mở rộng tiếp cận cho nhóm yếu thế. Một số điểm đổi mới đáng chú ý trong Luật bao gồm: tăng cường quyền lợi thai sản cho người tham gia tự nguyện, rút ngắn thời gian tối thiểu đóng góp để hưởng lương hưu, và điều chỉnh cách tính quyền lợi bảo hiểm có tích hợp trách nhiệm giới. Những cải cách này góp phần nâng cao khả năng bao phủ và an toàn về tài chính, đặc biệt đối với phụ nữ, lao động phi chính thức và các nhóm dễ bị tổn thương.



Trẻ sơ sinh ở Bắc Kạn nhận hỗ trợ từ UNFPA. Ảnh © UNFPA Việt Nam/Trâm Anh

Các chương trình **dinh dưỡng và an ninh lương thực** được tăng cường thông qua hỗ trợ của Liên Hợp Quốc. Thông tư 30/2024/TT-BYT quy định phải phân bổ ngân sách công cho y tế cộng đồng và dinh dưỡng, bao gồm cho dự phòng và điều trị suy dinh dưỡng cấp tính nặng (SAM). Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định của Chính phủ về Tăng cường Vi chất trong Thực phẩm cũng được xây dựng. Liên Hợp Quốc mở rộng hỗ trợ dinh dưỡng tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi, cung cấp vi chất dinh dưỡng cho 9.764 phụ nữ mang thai, bột vi chất cho 5.600 trẻ em từ 6–23 tháng tuổi, và thực phẩm điều trị đặc hiệu cho 524 trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng cấp tính nặng. Ngoài ra, 1.800 trẻ được sàng lọc SAM, và hơn 400 trường hợp được điều trị bằng 5 tấn thực phẩm điều trị đặc hiệu.

Thông qua cách tiếp cận phối hợp liên cơ quan, Liên Hợp Quốc đã góp phần đáng kể vào cải thiện **sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em** tại Việt Nam. Hỗ trợ của Liên Hợp Quốc giúp củng cố các hướng dẫn chăm sóc sức khỏe trẻ em, giảm tỷ suất tử vong ở trẻ nhỏ và cập nhật hướng dẫn về sức khỏe bà mẹ và trẻ em. Nhờ vậy, 61.241 phụ nữ mang thai được chăm sóc trước sinh, 81.217 bà mẹ được hỗ trợ sinh nở bởi nhân viên y tế có chuyên môn, và 74.557 trẻ sơ sinh được chăm sóc thiết yếu sớm ngay sau sinh. Mạng lưới gồm 1.203 nữ hộ sinh thôn bản cũng được củng cố trên phạm vi toàn quốc, cung cấp dịch vụ cho 18.630 phụ nữ mang thai, hỗ trợ 2.740 ca sinh nở và thực hiện 9.472 lượt chăm sóc sau sinh. Năm 2024, Hệ thống Thông tin về Sức khỏe Bà mẹ và Trẻ em, Sức khỏe Sinh sản (e-MCH) chính thức đi vào hoạt động nhằm nâng cao khả năng liên thông dữ liệu, lập kế hoạch và theo dõi hiệu quả.



Ảnh © UNICEF Việt Nam



Ảnh © UNICEF Việt Nam/Hồ Hoàng Thiên Trang

Cô đỡ thôn bản địa phương cứu sống mẹ và bé ở những vùng khó tiếp cận

Tại tỉnh miền núi xa xôi Điện Biên, cô đỡ thôn bản 28 tuổi Sùng Thị Cửa đi từng nhà để đảm bảo theo dõi thai kỳ và ca sinh nở an toàn cho những phụ nữ dân tộc thiểu số. Ở những nơi mà tỷ lệ tử vong mẹ cao gấp năm lần mức trung bình toàn quốc, công việc của cô là vô cùng quan trọng.

Với sự hỗ trợ của UNICEF, Cửa cùng hàng ngàn cô đỡ thôn bản đã được đào tạo về theo dõi sinh đẻ an toàn và chăm sóc trẻ sơ sinh, góp phần giảm sinh tại nhà và tử vong mẹ.

“Tôi rất tin tưởng Cửa vì cô ấy đã được đào tạo,” chị Ghênh, mẹ của bốn đứa con, chia sẻ.

“

Tôi đã quyết định sinh con út tại trạm y tế nhờ lời khuyên của cô ấy. Tôi cũng biết cách chăm sóc con tốt hơn.

”

Nhờ sáng kiến này, số ca sinh tại trạm y tế đã gần như tăng gấp đôi ở nhiều tỉnh. Tuy nhiên, hỗ trợ tài chính thấp khiến nhiều cô đỡ thôn bản phải bỏ nghề—đã có 1.528 người ngừng làm việc. “Tôi yêu công việc này, nhưng tôi cần được hỗ trợ tốt hơn,” Cửa thừa nhận.

Để duy trì mạng lưới cứu sống con người này, UNICEF và các đối tác đang kêu gọi thêm nguồn tài trợ và chính sách hỗ trợ. Còn hiện tại, Cửa vẫn tiếp tục hành trình của mình. “Tôi rất vui và tự hào mỗi khi giúp được mẹ và bé thành công,” cô nói khi chuẩn bị đến thăm nhà sản phụ tiếp theo.

Liên Hợp Quốc giữ vai trò quan trọng trong **ứng phó với HIV/AIDS** tại Việt Nam trong năm 2024 thông qua hỗ trợ xây dựng Nghị định về HIV ban hành vào tháng 10. Nghị định hợp pháp hóa các biện pháp giảm hại sáng tạo, đơn giản hóa quy trình cấp giấy chứng nhận cho cán bộ cộng đồng, và tích hợp dịch vụ HIV vào kế hoạch cấp tỉnh. Liên Hợp Quốc thí điểm can thiệp đối với hành vi quan hệ tình dục có sử dụng chất kích thích (chemsex) trong quan hệ tình dục đồng giới nam giới (MSM). Kết quả sau đó được trình bày tại Hội nghị Châu Á – Thái Bình Dương về Quan hệ tình dục có sử dụng chất kích thích năm 2024. Liên Hợp Quốc cũng hỗ trợ đánh giá tính bền vững của chương trình HIV, xây dựng kịch bản đầu tư và thí điểm các mô hình hợp đồng xã hội, từ đó cung cấp thông tin làm căn cứ cho phân bổ ngân sách quốc gia và xây dựng định mức kinh tế – kỹ thuật đối với các dịch vụ liên quan đến HIV.

Về **phòng chống dịch bệnh**, Liên Hợp Quốc đóng góp vào một loạt chính sách quan trọng năm 2024, bao gồm Thông tư 10 (tiêm chủng thường xuyên), Nghị định 03 (an toàn vắc-xin), và Hướng dẫn 2461 (tiêm chủng COVID-19). Để nâng cao năng lực ứng phó dịch bệnh, Liên Hợp Quốc hỗ trợ sửa đổi Kế hoạch Sẵn sàng Ứng phó Đại dịch (PPRP), triển khai Chương trình Đào tạo Dịch tễ học Thực địa 5 năm (FETP), chiến dịch tiêm chủng sởi có mục tiêu, nâng cao khả năng phát hiện bệnh truyền từ động vật sang người, và thành lập Trung tâm Hợp tác WHO về Sẵn sàng Ứng phó Đại dịch tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương.

Liên Hợp Quốc cũng thúc đẩy **phòng ngừa bệnh không lây nhiễm (NCD), an toàn giao thông và kiểm soát thuốc lá**. Năm 2024, Quốc hội ban hành Nghị quyết 173 theo khuyến nghị của Liên Hợp Quốc, cấm thuốc lá điện tử và thuốc lá nung nóng từ năm 2025. Liên Hợp Quốc cũng vận động đưa thuế đối với đồ uống có đường vào dự thảo Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (dự kiến ban hành năm 2025), và hỗ trợ sửa đổi Luật Dược nhằm tăng tiếp cận thuốc giá hợp lý và chống thuốc giả.

Trong lĩnh vực **sức khỏe tâm thần**, 36.000 trẻ em, bao gồm 22.000 nữ vị thành niên, được hưởng lợi từ chương trình đào tạo “Giúp thanh thiếu niên phát triển tích cực” (Helping Adolescents Thrive). Bộ công cụ “Bảo đảm chất lượng chăm sóc tâm lý – xã hội và sức khỏe tâm thần” – một khung năng lực để đánh giá chuyên môn của nhân viên y tế tâm thần – được giới thiệu tới 76 lãnh đạo ngành, với kế hoạch tích hợp vào hệ thống giáo dục phổ thông từ năm 2025.



Ảnh © UNICEF Việt Nam/Trần Phương Anh

Khi sức khỏe tinh thần là cả thế giới

Hội thảo về sức khỏe tâm thần được tổ chức tại Đà Nẵng đã trở thành một bước ngoặt quan trọng trong cuộc sống của 30 bạn trẻ. Với kỳ thị của xã hội và những khó khăn cá nhân, các em tập hợp lại để cùng chia sẻ trải nghiệm, tìm kiếm hỗ trợ và thách thức các định kiến xã hội.

“Con có điên đâu mà đi dự hội thảo về sức khỏe tâm thần?” – Nguyễn Trần Diễm Trúc, 15 tuổi, nhớ lại lời của người thân. Sau khi trượt nguyện vọng vào ngôi trường cấp ba mơ ước của bố mẹ, Trúc tự thu mình suốt nhiều tháng. “Mình làm mọi người thất vọng. Mình phụ lòng chính mình. Mình đánh mất cả tương lai.”

Với Thanh Vy, 16 tuổi, người vừa mất mẹ cách đây không lâu, phòng tư vấn học đường - sáng kiến do UNICEF hỗ trợ - là nơi thấy rõ tình trạng khủng hoảng tâm lý của học sinh. “Mỗi ngày, chúng em đều nhận được những lá thư giấu tên kể về những hành vi tự gây tổn thương, áp lực học hành, kỳ vọng từ gia đình, và cả những giằng xé về bản dạng giới,” Vy chia sẻ.

Một nghiên cứu của UNICEF cho thấy cứ năm trẻ vị thành niên ở Việt Nam thì có một em gặp vấn đề về sức khỏe tâm thần, nhưng chỉ 8% trong số đó được điều trị. Nhiều phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về các nguy cơ gây ra các vấn đề về sức khỏe tâm thần. Thông qua quan hệ hợp tác giữa UNICEF và thành phố Đà Nẵng, các hoạt động truyền thông nâng cao sức khỏe tâm thần hiện đã tiếp cận 15–20 trường học mỗi đợt, giúp giáo viên, phụ huynh và học sinh có công cụ hỗ trợ phù hợp. Nhờ vận động chính sách hiệu quả với Bộ GD&ĐT, toàn bộ 50.000 trường tiểu học và trung học trên cả nước đã có chuyên viên tư vấn tâm lý học đường.

Với Trúc, Vy và nhiều bạn khác, những khó khăn không còn điều khiển được các em nữa. Thay vì đó, các em mơ ước về một tương lai nơi phúc lợi tinh thần được trân trọng – và nơi một tâm trí khỏe mạnh chính là tất cả.



KẾT QUẢ ĐẦU RA 1.3: Chính phủ và các đối tác liên quan có các giải pháp đổi mới, các sáng kiến và chính sách dựa trên bằng chứng để giảm thiểu tổn thương về sức khỏe, bao gồm sức khỏe sinh sản và tình dục, với trọng tâm là người di cư, người dân tộc thiểu số, thanh thiếu niên và người khuyết tật

Năm 2024, Liên Hợp Quốc tại Việt Nam đóng vai trò dẫn đầu trong việc thúc đẩy các giải pháp đổi mới và chính sách dựa trên bằng chứng nhằm tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ y tế và giảm thiểu khả năng tổn thương.

Nỗ lực của Liên Hợp Quốc bao gồm hỗ trợ bảo vệ **sức khỏe cho người di cư** thông qua **các sáng kiến xuyên biên giới**. Chương trình Phòng chống lao xuyên biên giới, được triển khai cùng Chương trình quốc gia Phòng chống lao, áp dụng một hệ thống chuyển tuyến số hóa để theo dõi bệnh nhân giữa hai quốc gia Việt Nam và Campuchia. Chương trình này cũng thành lập các tổ công tác về HIV và lao và tăng cường năng lực cho gần 200 cán bộ y tế. Nhằm củng cố an ninh y tế xuyên quốc gia, Liên Hợp Quốc hỗ trợ đề án thành lập Tổ công tác Một sức khỏe xuyên biên giới để nâng cao khả năng ứng phó với dịch bệnh bùng phát. Đồng thời, các Văn phòng Dịch vụ Một điểm đến (OSSO) do Liên Hợp Quốc hỗ trợ tại năm tỉnh đã cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tích hợp, khám sức khỏe cho 145 phụ nữ di cư và tư vấn sức khỏe tâm thần cho 151 người khác.

Với **các sáng kiến kỹ thuật số**, Liên Hợp Quốc mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ y tế cho các nhóm dễ bị tổn thương. Ứng dụng điện thoại thông minh MCH24/7 được thử nghiệm, cung cấp tư vấn từ xa về sức khỏe sinh sản và tình dục cho phụ nữ ở vùng sâu, vùng xa. Nhằm giảm tử vong mẹ ở phụ nữ dân tộc thiểu số, Liên Hợp Quốc thử nghiệm các mô hình cung cấp dịch vụ sáng tạo tại thành phố Cần Thơ, đồng thời tăng cường giáo dục về sức khỏe sinh sản tập trung vào thanh thiếu niên thông qua các nền tảng quảng bá số hóa.



KẾT QUẢ ĐẦU RA 1.4: Tăng cường xây dựng và thực hiện chính sách về sức khỏe môi trường, bao gồm nước sạch và vệ sinh an toàn

Thông qua quan hệ hợp tác chặt chẽ với các cơ quan có liên quan, Liên Hợp Quốc đã hỗ trợ Việt Nam đạt được nhiều dấu mốc quan trọng trong lĩnh vực sức khỏe môi trường trong năm 2024, giúp củng cố cam kết của Chính phủ về lĩnh vực trọng yếu này.

Liên Hợp Quốc hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình xây dựng bộ luật mới là Luật Nước uống và Thoát nước, dự kiến được Quốc hội thông qua vào năm 2025. Luật này sẽ lồng ghép an toàn nước uống vào các chính sách quốc gia về y tế, quy hoạch đô thị và phát triển bền vững môi trường. Đồng thời, Liên Hợp Quốc vận động thành công đưa nội dung về vệ sinh vào của **Chương trình mục tiêu quốc gia về dân tộc thiểu số** giai đoạn 2026–2030.

Đáng chú ý, Liên Hợp Quốc đóng vai trò chủ chốt trong việc thúc đẩy **chính sách tài chính WASH**, vận động đối tác công – tư, xây dựng chiến lược tài chính bền vững – bao gồm hỗ trợ thuế quan – và ưu tiên các cộng đồng dân tộc thiểu số. Những vấn đề này đã được lồng ghép vào các chỉ thị của Bộ NN&PTNT, góp phần định hình chiến lược tài chính cấp tỉnh và quá trình triển khai thực tế.

Cùng lúc đó, Liên Hợp Quốc hỗ trợ thu thập **dữ liệu quan trọng** để theo dõi tiến độ của Việt Nam trong thực hiện mục tiêu SDG6 về nước sạch và vệ sinh. Trong đó, Liên Hợp Quốc hỗ trợ xây dựng báo cáo đánh giá đầu tiên về sức khỏe môi trường trẻ em tại Việt Nam, tiến hành khảo sát Phân tích và Đánh giá Toàn cầu về Nước uống và Vệ sinh (GLAAS) của Ủy ban Nước Liên Hợp Quốc, và đóng góp vào Chương trình Giám sát Chung (JMP) của WHO/UNICEF về cấp nước và vệ sinh.



140.651 người, bao gồm 89.236 trẻ em tại 36 trường học và 12 cơ sở y tế, đã được tiếp cận với dịch vụ nước sạch và vệ sinh (WASH).



Hơn **30.000** trẻ em tại 63 tỉnh/thành phố được nâng cao nhận thức về vệ sinh thông qua Chiến dịch Truyền thông về Vệ sinh Kinh nguyệt.



Trên **3.351** cán bộ WASH và giáo viên được tập huấn về mô hình WASH thích ứng với biến đổi khí hậu.

Công nghệ thích ứng với biến đổi khí hậu đóng vai trò trung tâm trong nỗ lực của Liên Hợp Quốc nhằm củng cố dịch vụ nước sạch và vệ sinh (WASH). Năm 2024, Liên Hợp Quốc hỗ trợ xây dựng các sản phẩm nhà vệ sinh có giá hợp lý và bền vững và các gói dịch vụ chuyên cho những khu vực thường xuyên bị ngập lụt và khan hiếm nước. Hợp tác với khu vực tư nhân, Liên Hợp Quốc cùng xây dựng và triển khai các mô hình vệ sinh thích ứng với biến đổi khí hậu và được Chính phủ đồng ý nhân rộng trên toàn quốc. Liên Hợp Quốc cũng cải thiện điều kiện WASH bằng việc thí điểm các mô hình cơ sở y tế có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.



Ảnh © UNICEF Việt Nam/Vũ Lê Hoàng

Ngập trong nước lũ bắn, gia đình bà Cúc nay đã có nước sạch để uống

Khi bão Yagi ập đến, bà Đào Thị Cúc, 65 tuổi, trở về nhà và thấy căn nhà bị ngập sâu trong nước lũ nhiễm bẩn.

“Tôi chỉ biết khóc,” bà nhớ lại. Nước lũ phá hỏng đường ống nước sinh hoạt, buộc cả gia đình phải dùng đến bể chứa nước hoen gỉ và không đảm bảo an toàn. Với những đứa cháu còn nhỏ và người chồng mắc bệnh mạn tính, bà lo sợ nguồn nước bị ô nhiễm sẽ làm cả nhà ngã bệnh.

Giống như nhiều gia đình khác ở huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, gia đình bà Cúc rơi vào cảnh thiếu nước nghiêm trọng sau khi hệ thống cấp nước tại 13 tỉnh bị hư hại do bão, khiến hàng nghìn người không có nước sạch để sử dụng.

Trước tình hình đó, UNICEF và các đối tác chính phủ đã khẩn cấp cung cấp bồn chứa nước, bộ lọc và viên khử khuẩn cho các hộ bị ảnh hưởng. “Tôi thấy biết ơn và nhẹ lòng,” bà Cúc chia sẻ, mỉm cười.

“

Giờ gia đình tôi có thể giữ gìn sức khỏe, dù trải qua bao nhiêu khó khăn.

”

Không dừng lại ở hỗ trợ khẩn cấp, Liên Hợp Quốc và Chính phủ còn đang phối hợp khôi phục hệ thống cấp nước, đảm bảo tiếp cận nước sạch cho những gia đình như bà Cúc và tăng cường khả năng chống chịu trước thiên tai trong tương lai.



Tiến sĩ Angela Pratt, Trưởng đại diện WHO tại Việt Nam và nhân viên WHO, đến thăm hệ thống xử lý nước tại Bệnh viện Đa khoa huyện Yên Thành. Ảnh © WHO Việt Nam

Xây dựng bệnh viện thích ứng với biến đổi khí hậu tại Việt Nam

Tại Bệnh viện Đa khoa huyện Yên Thành, nước sạch từng rất khan hiếm, mất điện diễn ra thường xuyên và hệ thống xử lý rác thải chưa đảm bảo – những thách thức này ngày càng trầm trọng do biến đổi khí hậu. Khi bão Yagi đổ bộ vào tháng 9 năm 2024, hơn 800 cơ sở y tế bị thiệt hại, cho thấy nhu cầu cấp thiết phải tăng cường khả năng thích ứng với khí hậu.

Với hỗ trợ kỹ thuật của WHO, một chương trình thí điểm đã biến đổi hoàn toàn ba bệnh viện – bao gồm cả bệnh viện Yên Thành – với hệ thống cấp nước, hiệu quả năng lượng và quản lý chất thải được cải thiện.

Kết quả là, công suất cung cấp nước của bệnh viện tăng gấp bốn lần, đạt 200 mét khối mỗi ngày – giúp giảm đáng kể nguy cơ lây bệnh và tăng khả năng thực hiện nhiều hoạt động y tế hơn. Hệ thống năng lượng mặt trời giờ đây cung cấp điện cho các hoạt động quan trọng, đảm bảo dịch vụ khám chữa bệnh không bị gián đoạn. Bên cạnh cải thiện cơ sở hạ tầng, các khóa đào tạo đã giúp đội ngũ y tế duy trì và phát huy các kết quả đạt được, đồng thời thay đổi nhận thức về năng lượng xanh trong lĩnh vực y tế, tạo điều kiện cho việc nhân rộng thành công này trên toàn quốc.

“

Tất cả những cải tiến này sẽ giúp giảm nguy cơ lây nhiễm bệnh trong bệnh viện, nâng cao hiệu quả điều trị và giúp bệnh nhân hồi phục nhanh hơn,

”

bác sĩ Phan Thị Thúy, Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn của bệnh viện Yên Thành cho biết. “Bệnh nhân giờ đã vui hơn rất nhiều.”



KẾT QUẢ ĐẦU RA 1.5: Hệ thống an sinh xã hội dựa trên cách tiếp cận vòng đời, được tích hợp, bao trùm các nhóm dân tộc thiểu số và người khuyết tật, có khả năng ứng phó với các cú sốc và có trách nhiệm giới

Năm 2024, Liên Hợp Quốc nỗ lực thúc đẩy mở rộng độ bao phủ an sinh xã hội và tăng cường hỗ trợ cho các nhóm dễ bị tổn thương.

Một trong những đóng góp quan trọng là hỗ trợ xây dựng và sửa đổi **các văn bản pháp lý quan trọng về an sinh xã hội**, bao gồm: Luật Bảo hiểm xã hội, Nghị định 20 (nay là Nghị định 76/2024) về trợ giúp xã hội, Nghị định 110 về công tác xã hội, và Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ về cải cách chính sách xã hội. Các văn bản này được xây dựng phù hợp với Nghị quyết số 42-NQ/TW của Đảng Cộng sản Việt Nam về cải cách chính sách xã hội giai đoạn 2022–2030, tầm nhìn đến năm 2045, hướng tới củng cố hệ thống an sinh xã hội đa tầng và mở rộng dự địa tài khóa.

Để tăng cường **dịch vụ chăm sóc và an sinh xã hội** cho nhóm người dễ bị tổn thương, Liên Hợp Quốc hỗ trợ xây dựng Quy hoạch tổng thể quốc gia về mạng lưới nhân viên chăm sóc sức khỏe cộng đồng tích hợp cho người cao tuổi, bao gồm các dịch vụ toàn diện tại nhà, cộng đồng và cơ sở chăm sóc tập trung, nhằm đáp ứng thực trạng già hóa dân số nhanh chóng tại Việt Nam. Việc ra mắt “Hướng dẫn khu vực ASEAN về cung cấp dịch vụ công tác xã hội chất lượng cho phụ nữ và trẻ em có nguy cơ hoặc bị ảnh hưởng bởi bạo lực” đã tạo tiền đề cho sự ra đời của Kế hoạch hành động 6 điểm nhằm cụ thể hóa nội dung hướng dẫn.

Thông qua cách tiếp cận lấy người sống sót làm trung tâm, Liên Hợp Quốc đã hỗ trợ 891 người di cư hồi hương, trong đó có 149 nạn nhân của mua bán người, đồng thời triển khai “Danh bạ điện tử các cơ quan hỗ trợ nạn nhân bị mua bán người và người di cư trong tình trạng dễ bị tổn thương” – một nền tảng trực tuyến sáng tạo được tích hợp trong website của Tổng đài Quốc gia 111 nhằm cải thiện khả năng tiếp cận dịch vụ và chăm sóc người bị ảnh hưởng.

Ngoài ra, Liên Hợp Quốc còn đóng góp vào việc xây dựng một **nền kinh tế chăm sóc** có trách nhiệm giới và khái niệm “**thành phố quan tâm**” tại Việt Nam. Các hoạt động nâng cao năng lực đã được triển khai, tập trung vào các hệ thống chăm sóc thích ứng với biến đổi khí hậu và các mô hình tài chính cho dịch vụ chăm sóc. Bên cạnh đó, 80 doanh nghiệp đã được nâng cao năng lực trong việc xây dựng các chính sách chăm sóc thân thiện với gia đình, ghi nhận tác động tích cực đối với sức khỏe tinh thần của người lao động và hiệu quả kinh doanh.



Tập huấn về bảo trợ xã hội liên quan đến giới, 2023. Ảnh © ILO Việt Nam

Phá bỏ rào cản: Thúc đẩy bình đẳng giới trong hệ thống an sinh xã hội của Việt Nam

Chỉ 39% trong tổng số hơn 1,5 triệu phụ nữ Việt Nam sinh con trong năm 2021 được hưởng chế độ thai sản theo số liệu của ILO. Đối với những người bị không có chế độ, hậu quả có thể rất nghiêm trọng.

Chị Hương, một người mẹ đến từ Thanh Hóa, đã phải trải nghiệm thực tế đó. Chỉ một tháng sau khi sinh con, chị đã quay trở lại làm việc trong một kho lạnh, bất chấp nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, chỉ để kiếm tiền nuôi gia đình. “Nếu nghỉ, con tôi sẽ đói,” chị nói. Giống như hàng triệu phụ nữ trong khu vực phi chính thức, chị không được hưởng chế độ thai sản.

Nhưng sự thay đổi đang đến. Với thành công của Chương trình chung của Liên Hợp Quốc “Thúc đẩy quá trình chuyển đổi của Việt Nam hướng tới hệ thống an sinh xã hội toàn diện và tích hợp”, ILO và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã tổ chức đào tạo cho 300 cán bộ Hội tại 40 tỉnh, nhằm nâng cao năng lực vận động chính sách an sinh xã hội có trách nhiệm giới. Nỗ lực của hai cơ quan đã góp phần hình thành Luật Bảo hiểm xã hội mới năm 2024, theo đó mở rộng chế độ thai sản cho 2,1 triệu người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện (tính đến tháng 7 năm 2025).

Đối với bà Cao Thị Hồng Minh, Phó Trưởng ban Tổ chức, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, đây không chỉ là một chính sách – mà còn là một bước tiến hướng tới một tương lai nơi không ai bị bỏ lại phía sau.



Liên Hợp Quốc cũng hỗ trợ cải cách bảo hiểm xã hội, bảo đảm Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 phù hợp với tiêu chuẩn lao động quốc tế và thông lệ tốt. Các nội dung chính bao gồm:

- Giới thiệu hệ thống lương hưu đa tầng.
- Giảm thời gian đóng góp tối thiểu để hưởng lương hưu từ 20 xuống 15 năm.
- Giảm độ tuổi đủ điều kiện nhận lương hưu không đóng góp từ 80 xuống 75 tuổi.
- Mở rộng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho chủ hộ kinh doanh cá thể và người lao động bán thời gian.
- Áp dụng khoản trợ cấp thai sản 2 triệu đồng/trẻ đối với người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện – mang lại lợi ích cho hơn 60% lao động nữ trong khu vực phi chính thức – do ngân sách nhà nước hỗ trợ toàn phần.
- Bãi bỏ quyền rút một lần đối với người bắt đầu tham gia bảo hiểm xã hội sau tháng 7 năm 2025 (trừ một số trường hợp ngoại lệ nhỏ).



KẾT QUẢ ĐẦU RA 1.6: Hệ thống chăm sóc xã hội toàn diện và tích hợp đáp ứng nhu cầu cá nhân của các nhóm dễ bị tổn thương nhất

Liên Hợp Quốc hợp tác chặt chẽ với các đối tác quốc gia để tăng cường hệ thống chăm sóc xã hội của Việt Nam, giúp hệ thống này trở nên phù hợp hơn với nhu cầu của trẻ em dễ bị tổn thương, người cao tuổi và các nhóm bên lề xã hội. Một số tiến bộ pháp lý quan trọng đạt được trong năm 2024 bao gồm Nghị định về Công tác xã hội nhằm **chuyên nghiệp hóa dịch vụ** và bộ tiêu chuẩn quốc gia dành cho **nhân viên tư vấn học đường** để nâng cao hỗ trợ sức khỏe tâm thần.

Để tăng cường **bảo vệ trẻ em**, Liên Hợp Quốc đã đào tạo 100 giảng viên nguồn và 40 chuyên gia trị liệu tâm lý, đồng thời triển khai một chương trình bảo vệ trẻ em trực tuyến tiếp cận 24.000 cán bộ. Liên Hợp Quốc cũng đã thành lập Ủy ban Bảo vệ Trẻ em đầu tiên tại Bệnh viện Nhi Trung ương và tổ chức đào tạo cho 180 chuyên gia pháp y và cán bộ y tế về phương pháp giám định phù hợp với trẻ em và có tính nhạy cảm giới. Một đánh giá cũng đang tiến hành nhằm chuyển đổi mô hình chăm sóc từ cơ sở nuôi dưỡng tập trung sang mô hình chăm sóc thay thế trong gia đình đối với trẻ mồ côi và trẻ có hoàn cảnh đặc biệt.



Các tình nguyện viên của Mô hình ICOPE tại Thanh Hóa đang chăm sóc mẹ của Bích.
Ảnh © UNFPA Việt Nam/Trâm Anh

Sự thật che giấu

Ở tuổi 84, mẹ của bà Bích bắt đầu sa sút trí tuệ. Bà Bích phải chăm sóc mẹ một mình.

“Tôi rất thương mẹ, nhưng cảm thấy bất lực,” bà Bích chia sẻ. Quá mệt mỏi và kiệt sức, bà phải chật vật xoay sở giữa việc chăm sóc mẹ và gia đình riêng. Ngôi nhà còn đang xây dở của bà là minh chứng cho những gánh nặng chưa được giải tỏa—gạch ngói ngổn ngang, nhu cầu chưa được đáp ứng, và không có ai hỗ trợ.

Nhưng mọi thứ đã thay đổi khi Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc (UNFPA) và Tổ chức HelpAge International giới thiệu mô hình ICOPE tại Thanh Hóa. Các tình nguyện viên tới thăm hàng tuần, hỗ trợ công việc chăm sóc, mang đến sự đồng hành và giúp bà Bích có những khoảng thời gian nghỉ ngơi quý giá.

“
Anh/chị biết không?
Tôi không còn cô đơn nữa,
”

bà nói, mỉm cười. Bà Bích cũng đã tham gia Câu lạc bộ Liên thế hệ Tự giúp nhau, nơi bà tìm thấy cộng đồng, tiếng cười và sức mạnh tinh thần.

Trong bối cảnh dân số Việt Nam đang già hóa nhanh chóng, những mô hình chăm sóc người cao tuổi do cộng đồng tiên phong như ICOPE đóng vai trò thiết yếu—đảm bảo phúc lợi cho người già và hỗ trợ cho những người chăm sóc như bà Bích.

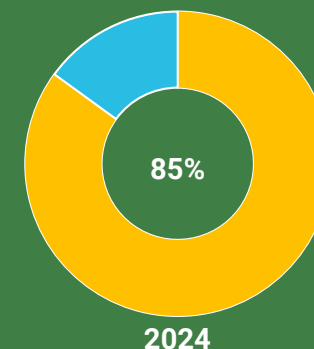
Để nâng cao chất lượng **chăm sóc người cao tuổi**, Liên Hợp Quốc đã mở rộng mô hình Chăm sóc tích hợp cho người cao tuổi (ICOPE) tại tỉnh Thanh Hóa, đào tạo 141 người chăm sóc nhằm cung cấp hỗ trợ tại cộng đồng. Các cải cách chính sách đang được triển khai nhằm mở rộng mô hình Câu lạc bộ Liên thế hệ Tự giúp nhau (ISHC) trên toàn quốc. Sau cơn bão Yagi, 1.045 người cao tuổi khuyết tật tại các khu vực dân tộc thiểu số đã nhận được hỗ trợ tiền mặt để phục hồi sau thiên tai. Ngoài ra, Liên Hợp Quốc cũng đã xây dựng chương trình đào tạo “Chuẩn bị cho người trẻ bước vào quá trình lão hóa lành mạnh”, dự kiến sẽ được triển khai trên toàn quốc vào năm 2025.



KẾT QUẢ 2: ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG CHỐNG CHỊU VỚI THIÊN TAI VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỀ MÔI TRƯỜNG

Mô tả kết quả: Đến năm 2026, người dân Việt Nam, đặc biệt là những người có nguy cơ bị bỏ lại phía sau, sẽ được hưởng lợi và đóng góp vào một môi trường an toàn và sạch hơn, thông qua việc Việt Nam thực hiện hiệu quả các biện pháp giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu rủi ro thiên tai và tăng cường khả năng chống chịu, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, cung cấp năng lượng sạch và tái tạo, và quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên.

Các cơ quan Liên Hợp Quốc đóng góp: FAO, IFAD, ILO, IOM, UNDP, UNEP, UNESCO, UN-HABITAT, UNICEF, UNIDO, UNODC, UNV, UN WOMEN và WHO



Tổng nguồn lực sẵn có:
29,7 triệu USD

■ Nguồn lực sẵn có còn lại: 4,6 triệu USD

■ Tổng chi tiêu:
25,1 triệu USD



Ảnh © Pexels/Quang Nguyen Vinh

CHỈ SỐ

 **591 triệu** tấn CO₂ tương đương phát thải

 **Độ che phủ rừng 42,02%**

 **208,661 ha** khu bảo tồn biển

 **345** người chết và mất tích, **1.978** người bị thương do thiên tai

 Tỷ trọng năng lượng tái tạo trong tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng **27,82%**

 Tiêu thụ năng lượng cuối cùng/GDP: **300,3/1.000 đô la Mỹ**

Tiến độ 2024

 Đạt  Tiến triển  Thụt lùi



KẾT QUẢ ĐẦU RA 2.1: Tăng cường năng lực và chính sách có trách nhiệm giới để xác định và giảm thiểu rủi ro khí hậu, ứng phó thiên tai và tăng cường khả năng chống chịu của các nhóm dân cư dễ bị tổn thương

Trong năm 2024, Liên Hợp Quốc đã hỗ trợ các hoạt động cứu trợ nhân đạo, giảm thiểu rủi ro thiên tai (DRR), thích ứng với biến đổi khí hậu, phục hồi có trách nhiệm giới và khôi phục sinh kế, nhằm đảm bảo phản ứng phối hợp và hiệu quả.

Trong nỗ lực chung ứng phó với cơn bão Yagi lịch sử, Liên Hợp Quốc đã cung cấp **hỗ trợ nhân đạo** thông qua hỗ trợ tài chính và kỹ thuật trong 9 lĩnh vực then chốt, bao gồm: giáo dục; an ninh lương thực; nông nghiệp, việc làm và sinh kế; y tế; dinh dưỡng; bảo vệ (bao gồm bảo vệ trẻ em và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới); nhà ở và các mặt hàng cứu trợ thiết yếu; nước, vệ sinh và vệ sinh môi trường (WASH); và phục hồi sớm.

KẾT QUẢ CHÍNH CỦA LIÊN HỢP QUỐC TRONG HỖ TRỢ ỨNG PHÓ VỚI BÃO YAGI

 **49.300** người tại 17 tỉnh bị ảnh hưởng được cung cấp vật tư WASH (nước, vệ sinh và vệ sinh môi trường);

 **1.800** hộ gia đình tại Lào Cai và Hải Phòng nhận hỗ trợ chuyển tiền đa mục đích;

 Gần **3.000** hộ gia đình tại Hà Giang, Phú Thọ, Tuyên Quang và Lạng Sơn được hỗ trợ bộ dụng cụ cứu trợ khẩn cấp và các nhu yếu phẩm khác;

 **774** hộ gia đình được hỗ trợ thu nhập tạm thời thông qua chương trình "Tiền công để làm việc";

 Hơn **100.000** trẻ em dưới 5 tuổi được sàng lọc suy dinh dưỡng; 601 ca suy dinh dưỡng cấp nặng và 4.750 ca suy dinh dưỡng cấp trung bình được chuyển tuyến điều trị;

 **68.000** trẻ em, phụ huynh và người chăm sóc tiếp cận thông tin cảnh báo thiên tai thông qua kênh Zalo do Liên Hợp Quốc và Tổng cục Phòng chống thiên tai (VDDMA) hỗ trợ.



Lưu Tôn Bảy và gia đình đang cùng nhau chuẩn bị bữa tối tại nhà ở Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.
Ảnh © UNICEF/UNI674246/Le Lijour

Tia hy vọng cho gia đình anh Bảy sau bão Yagi

Ngồi trên sàn cùng vợ và bốn con, anh Lưu Tôn Bảy chia sẻ bữa tối đơn sơ, với những bức tường còn in dấu vết lũ lụt do bão Yagi gây ra. Trận bão đã cuốn trôi toàn bộ mùa màng, làm ngập nhà cửa và chôn vùi ruộng vườn trong bùn đất, khiến gia đình anh không còn gì để ăn ngoài rau rừng.

Khi thu nhập từ nông nghiệp biến mất, anh gần như không thể lo cho gia đình.

Nhưng rồi một tia hy vọng đã đến – chương trình hỗ trợ tiền mặt nhân đạo đầu tiên của UNICEF tại Việt Nam, phối hợp với Chính phủ Việt Nam và UK Aid. Đối với các gia đình như anh Bảy, khoản hỗ trợ này không chỉ là cứu trợ tài chính mà còn là cơ hội để xây dựng lại cuộc sống.

“
Với số tiền này, tôi sẽ mua dụng cụ làm nông mới và đóng học phí cho các con,
”

anh nói. Anh cũng hy vọng mua một máy lọc nước sau khi hệ thống nước sinh hoạt trong nhà bị hỏng.



ILO và các đối tác ba bên kiểm tra kết quả chương trình tiền mặt đổi công việc, Yên Bái 2025.

Để tăng cường công tác **giảm nhẹ rủi ro thiên tai và nâng cao năng lực sẵn sàng ứng phó** của Chính phủ, Liên Hợp Quốc đã hỗ trợ triển khai Khung hợp tác 5 năm giữa Bộ NN&PTNT và Bộ GD&ĐT về giảm thiểu rủi ro thiên tai và giáo dục thích ứng với biến đổi khí hậu, góp phần nâng cao khả năng chống chịu trong trường học. Các kết quả gồm: đào tạo cho 160 cán bộ quản lý và giáo viên giáo dục (trong đó có 43 nữ), xây dựng hướng dẫn kỹ thuật về DRR cho chương trình giáo dục. Liên Hợp Quốc cũng huy động sự tham gia của 16.000 thanh thiếu niên trong các cuộc thi quốc gia về giảm nhẹ rủi ro thiên tai và hành động vì khí hậu, đồng thời tiếp cận 8,57 triệu người thông qua chuỗi phim hoạt hình tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn trẻ em trong thiên tai.

Liên Hợp Quốc đã thúc đẩy các **nỗ lực phục hồi bền vững**, hỗ trợ hơn 240.000 người dân thông qua các can thiệp ứng phó với biến đổi khí hậu và thiên tai. Các nỗ lực này bao gồm xây dựng 966 căn nhà có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và triển khai chương trình nuôi tôm bền vững dành cho các cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng. Liên Hợp Quốc cũng đã đóng góp vào Kế hoạch Thích ứng Quốc gia (NAP) giai đoạn 2021–2030 của Việt Nam, nhằm tăng cường khả năng chống chịu trong các lĩnh vực nông nghiệp, tài nguyên nước và phát triển đô thị. Bên cạnh đó, Liên Hợp Quốc đã xây dựng 220 ao chống chịu với biến đổi khí hậu, mang lại lợi ích cho 1.200 hộ gia đình, đồng thời phân phát vật tư nông nghiệp cho 5.836 nông hộ, góp phần nâng cao khả năng chống chịu và năng suất trên tổng diện tích 1.750 ha đất canh tác. Các nỗ lực khôi phục rừng ngập mặn đã phục hồi thêm 260 ha trong năm 2024, nâng tổng diện tích được tái sinh kể từ năm 2018 lên tới 4.260 ha, qua đó giảm đáng kể rủi ro do lũ lụt và bão. Ngoài ra, Liên Hợp Quốc đã giới thiệu các công nghệ thích ứng với biến đổi khí hậu, bao gồm nhà vệ sinh Net Zero Aquonic – một công nghệ nhà vệ sinh thông minh thân thiện với khí hậu – nhằm mở rộng khả năng tiếp cận các dịch vụ nước, vệ sinh



Ảnh © IOM Việt Nam

và vệ sinh môi trường (WASH). Các công nghệ này đã mang lại lợi ích cho hơn 140.651 người, 36 trường học, 12 cơ sở y tế và 89.236 trẻ em.

Vai trò tiên phong của thanh niên trong hành động vì khí hậu được tăng cường thông qua hỗ trợ của Liên Hợp Quốc cho Hội nghị Thanh niên Địa phương về Biến đổi Khí hậu tại Việt Nam, thu hút 500 thanh niên tham gia thảo luận chính sách liên quan đến khí hậu. Hai đại diện thanh niên Việt Nam đã tham dự Hội nghị Liên Hợp Quốc về Biến đổi Khí hậu lần thứ 29 (COP29), qua đó đưa tiếng nói của thanh niên Việt ra quốc tế. Một phiên bản thân thiện với trẻ em của **Báo cáo đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) 2022 của Việt Nam** đã được thiết kế nhằm trình bày một cách đơn giản các cam kết khí hậu cho thanh thiếu niên, lồng ghép góc nhìn trẻ em và khuyến khích các em tham gia vào chính sách quốc gia. Ngoài ra, 80 thủ lĩnh trẻ Việt Nam đã được tuyển chọn tham gia Nhóm Công tác Chính sách Thanh niên (YPWG), tập trung vào chuyển đổi năng lượng công bằng, giáo dục về biến đổi khí hậu, kinh tế tuần hoàn và các giải pháp dựa vào thiên nhiên. Liên Hợp Quốc cũng đã phát động Tri-COP 2024 – một chiến dịch trực tuyến do thanh niên dẫn dắt về biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học và suy thoái đất – tiếp cận 13.904 người dùng trên mạng xã hội và đạt 22.502 lượt xem.



Ảnh © UN Women Việt Nam



Ảnh © UN Women Việt Nam

Nước là sự sống: Hỗ trợ phụ nữ vượt qua hạn hán tại Ninh Thuận và Cà Mau

Tại tỉnh Ninh Thuận – nơi hầu hết thời gian trong năm chịu cảnh khô hạn – gia đình chị Tô Thị Như Nga đã phải vật lộn để giữ cho vườn táo không bị chết khô. Do thiếu nguồn nước ổn định, sản lượng thu hoạch giảm gần một nửa, khiến chồng chị phải gánh nước thủ công từ con suối xa.

Hạn hán đồng nghĩa với thu nhập bấp bênh, lao động kiệt sức và nỗi lo thường trực về mất mùa.

Tuy nhiên, với sự hỗ trợ từ Liên Hợp Quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, và Chính phủ Nhật Bản, gia đình chị Nga đã lắp đặt thêm đường ống dẫn nước và hệ thống tưới nhỏ giọt, đảm bảo sử dụng nước hiệu quả và cây trồng phát triển tốt hơn. Nhờ đó, sản lượng đã tăng gấp đôi, giúp gia đình có thu nhập ổn định và cuộc sống khởi sắc hơn.

“
Nhờ có sự hỗ trợ này, cuộc sống gia đình tôi đã cải thiện. Tôi tin rằng vụ mùa tới sẽ giúp chúng tôi vượt qua những thử thách của khí hậu khắc nghiệt này,
”

chị Nga chia sẻ.



Kết quả đầu ra 2.2: Thúc đẩy thực thi chính sách và nâng cao nhận thức của các bên liên quan về phát triển các-bon thấp, kinh tế tuần hoàn và bảo vệ môi trường

Các sáng kiến do Liên Hợp Quốc hỗ trợ tại Việt Nam đã góp phần **giảm phát thải khí nhà kính** trong năm 2024. Những kết quả này bao gồm việc triển khai các giải pháp dựa vào thiên nhiên, bảo vệ rừng, điện khí hóa giao thông, và quản lý đất đai bền vững do UNDP dẫn dắt, giúp tránh phát thải hơn 10 triệu tấn CO₂ tương đương (tCO₂e). Tuy nhiên, tổng lượng phát thải khí nhà kính của Việt Nam tiếp tục tăng trong những năm gần đây, cho thấy cần có các hành động khí hậu hiệu quả hơn và nhanh chóng hơn.

Để hỗ trợ, Liên Hợp Quốc đã thúc đẩy việc đưa vào vận hành **Quan hệ Đối tác Chuyển đổi Năng lượng Công bằng (JETP)** của Việt Nam, bao gồm việc đệ trình 8 dự án ưu tiên để huy động tài chính, xây dựng hệ thống theo dõi, đánh giá và ma trận chính sách nhằm giám sát tiến độ thực hiện. Liên Hợp Quốc cũng trình bày các đánh giá kinh tế – xã hội và cơ chế tài chính để định hướng quá trình chuyển đổi các nhà máy nhiệt điện than và huy động đầu tư công – tư cho năng lượng tái tạo.

Ngoài ra, Liên Hợp Quốc mở rộng khả năng **tiếp cận năng lượng tái tạo** tại các khu vực chưa được phục vụ đầy đủ thông qua việc lắp đặt các hệ thống điện mặt trời và điện gió, cùng với hệ thống cấp nước cho các trường học và trạm y tế nông thôn, góp phần cải thiện an ninh năng lượng. Liên Hợp Quốc cũng đào tạo 3.351 cán bộ WASH và giáo viên về hệ thống nước và vệ sinh có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng hiệu quả và đánh giá rủi ro khí hậu. Các sáng kiến này, cùng với việc phê duyệt các kế hoạch bảo đảm an toàn nước và các công cụ kỹ thuật liên quan, đã thúc đẩy các thực hành lành mạnh và tăng cường đầu tư, vận hành và bảo trì các cơ sở hạ tầng nước và vệ sinh.

Liên Hợp Quốc mở rộng các dịch vụ hỗ trợ **năng suất xanh** cho doanh nghiệp nhỏ và vừa – trong khuôn khổ hợp tác chung với Viện Năng suất Việt Nam (VNPI) – thông qua đầu tư vào giảm phát thải khí nhà kính, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm thiểu chất thải và phát triển công nghệ năng lượng sạch. Đến năm 2025, các hoạt động này dự kiến sẽ mang lại lợi ích cho ít nhất 40 doanh nghiệp và 15 cơ quan quản lý nhà nước, thúc đẩy đầu tư xanh dài hạn. Liên Hợp Quốc cũng đóng góp cho Báo cáo Năng suất Việt Nam năm 2024, thúc đẩy chia sẻ kinh nghiệm triển khai tốt với các cán bộ làm chính sách và các đối tác liên quan.



UNDP đang hợp tác với các tài xế và dịch vụ taxi để chuyển sang xe máy điện.
Ảnh © UNDP tại Việt Nam

Lái xe đến tương lai xanh hơn

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, anh Lầu Minh Trí – một tài xế xe ôm công nghệ – đã giảm được hơn một nửa chi phí hằng ngày khi chuyển từ xe máy chạy xăng sang xe máy điện, vừa tiết kiệm vừa thân thiện với môi trường.

“
“Chuyển sang xe điện tạo ra sự khác biệt lớn. Giờ tôi chỉ tốn khoảng 32.000 đồng mỗi ngày cho điện. Cả tháng tiết kiệm hơn 1,5 triệu đồng. Xe chạy êm, không cần thay dầu, lại tốt cho môi trường,”
”

anh chia sẻ.

Tương tự, anh Nha Cảnh Tình – một tài xế khác – cũng giảm chi phí nhiên liệu từ khoảng 80.000 đồng xuống chỉ còn 20.000 đồng mỗi ngày nhờ sạc điện, đồng thời tiết kiệm thêm chi phí bảo dưỡng.

Hai anh là một phần trong dự án “Mở rộng xe điện và các cơ chế thúc đẩy đầu tư vào các dự án xanh tại Việt Nam” do Chính phủ Nhật Bản tài trợ và UNDP triển khai trong khuôn khổ Sáng kiến Khí hậu Toàn cầu (Climate Promise). Dự án đã hỗ trợ mua 371 xe điện, đồng thời cung cấp khoản vay ưu đãi cho 325 người, giúp giảm phát thải khoảng 865,83 tấn CO₂ tương đương mỗi năm.



Ảnh © FAO Việt Nam

Canh tác thông minh đang làm thay đổi nền nông nghiệp tại Mộc Châu

Tại vùng cao Mộc Châu, thời tiết cực đoan và việc tiếp cận hạn chế với kỹ thuật canh tác hiện đại từng khiến nông hộ quy mô nhỏ, phụ nữ và các nhóm dân tộc thiểu số rơi vào vòng luẩn quẩn của thu nhập thấp, bệnh và mùa vụ thất thường. Tuy nhiên, dự án “Canh tác thông minh cho thế hệ tương lai” – do Liên Hợp Quốc triển khai phối hợp với Bộ NN&PT-NT và Chính phủ Hàn Quốc – đã giúp người dân địa phương đã tiếp cận công nghệ nhà kính hiện đại, cảm biến kỹ thuật số và các thực hành nông nghiệp bền vững, từ đó làm thay đổi hoàn toàn nền nông nghiệp tại khu vực.

Thông qua 32 mô hình nhà kính tối ưu, người nông dân sử dụng hệ thống tưới nhỏ giọt, điều khiển khí hậu và hạ tầng chống sâu bệnh, giúp nâng cao hiệu quả và khả năng chống chịu trong sản xuất nông nghiệp. Mô hình canh tác không đất với diện tích 1.600m² mang lại giải pháp thay thế bền vững, loại bỏ bệnh từ đất và kiểm soát dinh dưỡng tốt hơn.

Tác động mang tính chuyển đổi rõ rệt – năng suất cây trồng tăng 238%, thu nhập hộ gia đình tăng gấp đôi. Thu nhập hằng tháng của chị Đỗ Thị Thúy, một nông dân trồng rau, đạt 7–10 triệu đồng (tương đương 290–415 đô la Mỹ).

“

Con cái tôi sẽ được học hành tốt hơn nhờ thu nhập gia đình tăng từ việc bán rau. Gia đình tôi rất hạnh phúc,

”

chị chia sẻ. Từ chỉ 1,5 ha nhà kính năm 2021 đến năm 2024 đã có 50 ha, mô hình canh tác thông minh hiện đang trở thành hình mẫu cho nền nông nghiệp bền vững tại Việt Nam.

Nhận thức về phát thải khí nhà kính (GHG) trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa và các hiệp hội ngành nghề – đặc biệt trong lĩnh vực chế biến gỗ và cơ khí – được nâng cao thông qua hỗ trợ của Liên Hợp Quốc trong xây dựng các chuẩn tham chiếu cho kiểm kê GHG và cung cấp tư vấn giảm phát thải carbon. Các sáng kiến này làm tăng nhu cầu thị trường và thể hiện tiêu chuẩn chất lượng cao hơn của các nhà cung cấp dịch vụ. Hoạt động tư vấn chuyên sâu giúp doanh nghiệp xây dựng lộ trình đầu tư và dự báo **lợi tức đầu tư (ROI)** khi áp dụng năng lượng tái tạo, giúp nhiều doanh nghiệp cam kết triển khai các giải pháp này.

Liên Hợp Quốc nỗ lực hỗ trợ nâng cao **hiệu quả sử dụng năng lượng** trong lĩnh vực công nghiệp của Việt Nam bao gồm hỗ trợ kỹ thuật cho việc sửa đổi hướng dẫn sử dụng năng lượng hiệu quả, chuyển đổi tiêu chuẩn của Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế (ISO) thành phiên bản tiêu chuẩn quốc gia (TCVN ISO 50005), và đào tạo 145 chuyên gia cùng 244 cán bộ quản lý năng lượng về hệ thống quản lý năng lượng. Một trong những câu chuyện thành công đầu tiên của sáng kiến này là việc Công ty Cổ phần Sữa TH đạt chứng nhận ISO 50001:2018 chỉ trong vòng 10 tháng.

Liên Hợp Quốc cũng huy động 1,5 triệu đô la Mỹ để giải quyết **ô nhiễm nhựa**, thiết lập thị trường vật liệu thứ cấp và hỗ trợ lao động phi chính thức trong ngành thu gom rác thải. Việc đưa vào hoạt động cơ sở phân loại và phục hồi vật liệu (MRF) đầu tiên tại Bình Định – có khả năng xử lý từ 4 đến 6 tấn rác thải nhựa mỗi ngày – cùng với sáng kiến “Ngư dân đưa rác vào bờ” góp phần đáng kể vào nỗ lực giảm thiểu rác thải biển. Các mô hình kinh tế tuần hoàn cũng được triển khai thí điểm trong quản lý nước thải và nông nghiệp tuần hoàn.

Thông qua Chương trình Khu công nghiệp Sinh thái Toàn cầu (GEIPP), Liên Hợp Quốc tăng cường **quá trình chuyển đổi xanh các khu công nghiệp** với các hỗ trợ kỹ thuật trong xây dựng chính sách và trợ giúp trực tiếp cho Chiến lược chuyển đổi xanh trong các khu công nghiệp của tỉnh Bắc Ninh. Các sáng kiến nâng cao năng lực thu hút sự tham gia của 543 nhà hoạch định chính sách, học giả và lãnh đạo doanh nghiệp, đồng thời đề xuất 20 giải pháp về kinh tế tuần hoàn tại một khu công nghiệp phía Bắc, với các hoạt động tương tự như đã triển khai ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

44 doanh nghiệp đã được hỗ trợ áp dụng mô hình sản xuất xanh thông qua sáng kiến tăng cường **vai trò lãnh đạo của khu vực tư nhân trong phát triển bền vững**. Các mô hình này bao gồm: đưa vào sử dụng xe điện thu gom rác, phát triển chuỗi giá trị rác thải nhựa, và thiết kế sản phẩm thay thế không chứa hóa chất nguy hại. Các kết quả này phù hợp với các mục tiêu quốc gia của Việt Nam về giảm phát thải trong công nghiệp và tiêu dùng bền vững.

Nhằm hỗ trợ Việt Nam thực hiện **các cam kết khí hậu trong Thỏa thuận Paris**, Liên Hợp Quốc cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho **Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) phiên bản 3.0**, bao gồm lên danh sách 88 đề xuất hỗ trợ từ 12 cơ quan Liên Hợp Quốc. Hoạt động này bao gồm các đánh giá theo ngành, các hoạt động tăng cường thể chế, mô hình hóa năng lượng và kinh tế, và xây dựng các công cụ chia sẻ tri thức, giúp Việt Nam xây dựng chính sách dựa trên dữ liệu trong hành động khí hậu.



KẾT QUẢ ĐẦU RA 2.3: Tăng cường năng lực thể chế và hành động của tất cả các bên liên quan nhằm quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học và hệ sinh thái một cách hiệu quả

Liên Hợp Quốc hỗ trợ **phục hồi và nâng cao hiệu quả quản lý** hơn 360.000 ha rừng và khu bảo tồn biển, qua đó tăng cường khả năng chống chịu của hệ sinh thái và thúc đẩy bảo tồn đa dạng sinh học. Tuy nhiên, diện tích khu bảo tồn biển của Việt Nam giảm xuống còn 208.661 ha vào năm 2024, so với 213.000 ha vào năm 2020. Điều này tạo ra thách thức đối với mục tiêu quốc gia về mở rộng diện tích khu bảo tồn biển lên hơn 270.000 ha vào năm 2025. Để đạt được mục tiêu này, cần nỗ lực lớn hơn ở cấp quốc gia và tăng cường các biện pháp bảo tồn.

Liên Hợp Quốc cũng hỗ trợ Mạng lưới **các khu dự trữ sinh quyển** Việt Nam trong việc chuẩn bị hồ sơ đề cử hai khu dự trữ sinh quyển mới: Vũ Quang và Phong Nha – Kẻ Bàng. Đồng thời, Liên Hợp Quốc tiến hành đánh giá 10 năm (2014–2024) hoạt động của Khu dự trữ sinh quyển Đồng bằng Sông Hồng. Thông qua các hội nghị cấp tỉnh và các khóa đào tạo mục tiêu, Liên Hợp Quốc tăng cường phối hợp quản lý các khu dự trữ sinh quyển và lồng ghép nội dung bảo tồn đa dạng sinh học vào quy hoạch cấp tỉnh giai đoạn 2021–2030 tại ba vùng sinh thái.

Trong khuôn khổ hỗ trợ Chính phủ Việt Nam điều chỉnh Chiến lược và Kế hoạch hành động quốc gia về **đa dạng sinh học** (NBSAP) phù hợp với Khung đa dạng sinh học toàn cầu (GBF), Liên Hợp Quốc hoàn thiện Hướng dẫn thực hiện NBSAP 2030–2050 tại cấp tỉnh, nhằm nâng cao hiệu quả thực thi chính sách đa dạng sinh học. Liên Hợp Quốc sẽ tiếp tục hỗ trợ Việt Nam trong quá trình rà soát NBSAP và chuẩn bị Báo cáo Quốc gia lần thứ 7 về đa dạng sinh học, nhằm thực hiện nghĩa vụ báo cáo của Việt Nam trong khuôn khổ Công ước về Đa dạng Sinh học (CBD).

Liên Hợp Quốc **huy động tài chính cho đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái** thông qua việc đóng góp xây dựng hướng dẫn quốc gia hỗ trợ cơ chế chi trả dịch vụ hệ sinh thái (PES) ở cấp tỉnh và tại các

địa điểm cụ thể, nhằm đảm bảo nguồn tài chính bền vững cho công tác bảo tồn biển và vùng đất ngập nước. Trong khuôn khổ sáng kiến này, Liên Hợp Quốc hỗ trợ xây dựng cơ chế chi trả dịch vụ hệ sinh thái vùng đất ngập nước (PWES) cho Vườn quốc gia Tràm Chim, hướng tới mang lại lợi ích cho khoảng 5.000 người dân thông qua việc cải thiện chất lượng dịch vụ hệ sinh thái.

Liên Hợp Quốc còn hỗ trợ **phục hồi** 110 ha sinh cảnh quan trọng của sếu đầu đỏ và giới thiệu mô hình sinh kế thích ứng với lũ lụt tại Tràm Chim. Mô hình thí điểm với 50 hộ gia đình đã thay thế hình thức canh tác lúa gây hại môi trường bằng mô hình ao cá, góp phần sản xuất lương thực bền vững và bảo tồn đa dạng sinh học. Mô hình này cũng thúc đẩy lồng ghép giới, với 46% người tham gia là phụ nữ.

Phương pháp **đánh giá trữ lượng carbon trong rừng ngập mặn** được xây dựng cho sáu tỉnh, tạo cơ sở xây dựng khung kỹ thuật tiêu chuẩn cho tất cả 28 tỉnh ven biển. Cột mốc quan trọng là Quyết định số 316/QĐ/CLN-SXLN ngày 29/10/2024, ban hành Sổ tay kỹ thuật đo lường sinh khối và trữ lượng carbon, phục vụ cho công tác bảo tồn rừng ngập mặn và hấp thụ carbon.

Cuối cùng, Liên Hợp Quốc hỗ trợ Việt Nam **tiếp cận tài chính dựa trên kết quả** cho REDD+ (Giảm phát thải từ mất rừng và suy thoái rừng, cộng thêm). Một bước tiến lớn trong quá trình tham gia Liên minh Tăng tốc Tài chính Rừng (LEAF) là việc chấp thuận Hồ sơ đăng ký TREES (Tiêu chuẩn xuất sắc môi trường REDD+) và Báo cáo giám sát ban đầu.



KẾT QUẢ ĐẦU RA 2.4: Nâng cao năng lực giảm thiểu tác động bất lợi của biến đổi khí hậu và suy thoái môi trường đối với phát triển con người

Nhằm đảm bảo hoạt động **chăm sóc sức khỏe không bị gián đoạn** tại các khu vực dễ bị tác động do biến đổi khí hậu, Liên Hợp Quốc giới thiệu các mô hình cơ sở hạ tầng y tế có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu tại nhiều địa phương trên cả nước. Các mô hình này bao gồm 6 trạm y tế cấp xã sử dụng năng lượng mặt trời, có khả năng chống chịu với khí hậu tại tỉnh Bình Định; và 3 mô hình cơ sở y tế thích ứng với khí hậu, tích hợp năng lượng tái tạo, hệ thống cấp nước cải tiến, và xử lý chất thải y tế bền vững.

Để mở rộng **tiếp cận dịch vụ y tế** tại các vùng sâu, vùng xa, Liên Hợp Quốc mở rộng chương trình “Bác sĩ cho mọi nhà” tới 10 tỉnh, thiết lập 156 phòng khám từ xa và đào tạo 500 cán bộ y tế chủ chốt. Chương trình thu hút được 1,9 triệu người đăng ký và mang lại lợi ích trực tiếp cho 74.000 người dân.

Liên Hợp Quốc cũng triển khai **Sáng kiến Một Sức khỏe (One Health)** do USAID hỗ trợ, nhằm tăng cường năng lực tại 30 xã thí điểm thuộc các tỉnh Cần Thơ, An Giang và Sóc Trăng trong việc phát hiện, phòng ngừa và ứng phó với các bệnh truyền nhiễm mới nổi liên quan đến biến đổi khí hậu.

Nhận thức rõ **tác động của suy thoái môi trường đối với sức khỏe cộng đồng**, Liên Hợp Quốc thúc đẩy các sáng kiến về ô nhiễm không khí và mối liên hệ giữa khí hậu và sức khỏe thông qua: Các hoạt động nhân Ngày Môi trường Thế giới; Chuỗi tọa đàm Climate Talk phối hợp với Đại sứ quán Đức; Hội nghị Quốc tế về Biến đổi Khí hậu và Sức khỏe; và Hội nghị Bệnh viện Xanh Châu Á lần thứ 6 tổ chức tại Hải Phòng. Bên cạnh đó, Liên Hợp Quốc hỗ trợ tăng cường phối hợp giữa Cục Kiểm soát Ô nhiễm của Bộ TN&MT và Cục Quản lý Môi trường Y tế (VIHEMA) của Bộ YT trong xử lý ô nhiễm không khí và các tác động đến sức khỏe.

Để nâng cao **khả năng chống chịu biến đổi khí hậu trong môi trường đô thị**, Liên Hợp Quốc hỗ trợ xây dựng giải pháp chuyển giao rủi ro thiên tai cho khu vực đô thị, đồng thời hỗ trợ Bộ TC hoàn thiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Chuyển giao rủi ro đến năm 2025.



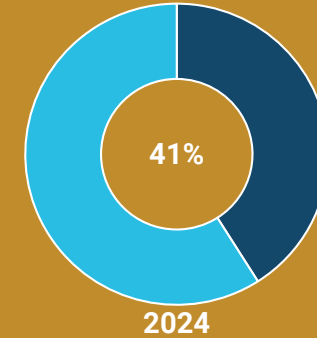
Ảnh © UNDP tại Việt Nam



KẾT QUẢ 3: CHIA SẺ THỊNH VƯỢNG THÔNG QUA CHUYỂN ĐỔI KINH TẾ

Mô tả kết quả: Đến năm 2026, người dân Việt Nam, đặc biệt là những người có nguy cơ bị bỏ lại phía sau, sẽ đóng góp và được hưởng lợi một cách công bằng từ quá trình chuyển đổi kinh tế bền vững hơn, bao trùm hơn và có trách nhiệm giới, dựa trên đổi mới sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp, năng suất được nâng cao, năng lực cạnh tranh và việc làm bền vững.

Các cơ quan Liên Hợp Quốc đóng góp: FAO, IFAD, ILO, IOM, ITC, UNCTAD, UNDP, UNEP, UNESCO, UN-HABITAT, UNICEF, UNIDO, UNODC, UN WOMEN và WHO



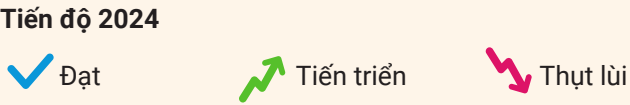
Tổng nguồn lực sẵn có:
5.9 triệu USD

■ Nguồn lực sẵn có còn lại: 3,5 triệu USD

■ Tổng chi tiêu: 2,4 triệu USD



CHỈ SỐ



KẾT QUẢ ĐẦU RA 3.1: Cải cách thể chế thị trường lao động nhằm nâng cao tiêu chuẩn lao động cho mọi người lao động và thúc đẩy chuyển đổi việc làm phi chính thức sang chính thức

Liên Hợp Quốc tiếp tục hỗ trợ củng cố **khung pháp lý về việc làm** trong năm 2024. Hỗ trợ kỹ thuật của Liên Hợp Quốc đóng vai trò quan trọng trong quá trình sửa đổi **Luật Việc làm** năm 2013, nhằm tăng mức độ phù hợp với Công ước 122 về Chính sách việc làm năm 1964 của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), thúc đẩy việc làm đầy đủ, hiệu quả và tự do lựa chọn. Dự thảo Luật Việc làm được trình Quốc hội vào tháng 10 năm 2024. Cũng trong tháng 10, **Luật Công đoàn** được Quốc hội thông qua, đánh dấu một bước tiến trong việc bảo đảm quyền công đoàn và đối thoại xã hội.

Các nghiên cứu của ILO hỗ trợ sửa đổi Luật Việc làm:

ILO (2024) Hệ thống thông tin thị trường lao động: Kinh nghiệm quốc tế và cần nhắc sửa đổi Luật Việc làm của Việt Nam

ILO (2024) Tăng cường khả năng đáp ứng về mặt giới của các sửa đổi được đề xuất với Luật Việc làm tại Việt Nam

Các nghiên cứu và hoạt động đào tạo của Liên Hợp Quốc góp phần thúc đẩy xây dựng **chính sách tiền lương** dựa trên bằng chứng, trong đó có tiến hành nghiên cứu về tác động của tăng lương tối thiểu đến việc làm và năng suất lao động tại Việt Nam. Trên cơ sở đó, chỉ số tiền lương được xây dựng, giúp tăng cường dữ liệu cho quá trình ra quyết định chính sách và hỗ trợ soạn thảo Nghị định mới về xác định lương tối thiểu.

Liên Hợp Quốc cũng hỗ trợ tăng cường **tuân thủ pháp luật lao động Việt Nam và các tiêu chuẩn lao động quốc tế quan trọng** tại các nhà máy nằm trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Thông qua các sáng kiến như Chương trình Việc làm Tốt hơn Việt Nam (Better Work Việt Nam) và Chương trình Tư vấn ngành điện tử do Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) và các đối tác ba bên hỗ trợ, gần 1 triệu lao động đã được hưởng lợi từ môi trường làm việc cải thiện trong năm 2024.

Nghiên cứu về việc làm phi chính thức

ILO (2024) “Chính thức hóa và đơn giản hóa chế độ doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ: Hướng tới cải cách luật doanh nghiệp hộ gia đình tại Việt Nam”

ILO (2024) “Xác định địa vị pháp lý cho các doanh nghiệp hộ gia đình tại Việt Nam - Chìa khóa để chính thức hóa”

ILO (2024) “Người lao động làm việc phi chính thức trong ngành gỗ của Việt Nam”

ILO (2024) “Thúc đẩy chính thức hóa trong ngành cà phê Việt Nam: Quan điểm của người sử dụng lao động đối với việc hỗ trợ các hộ nông nghiệp - Tóm tắt”

ILO (2024) “Báo cáo nghiên cứu: Việc làm phi chính thức tại Việt Nam qua góc nhìn giới”.

Liên Hợp Quốc có những đóng góp đáng kể trong thúc đẩy quá trình **chuyển đổi từ việc làm phi chính thức sang chính thức và nâng cao năng suất lao động**. Tỷ lệ lao động phi chính thức tại Việt Nam giảm từ 65,8% năm 2022 xuống 64,6% năm 2024. Năng suất lao động tăng lên 9.182 đô la Mỹ/người lao động (tương đương 221,9 triệu đồng/người), đạt mục tiêu quốc gia 6,5% đến năm 2030. Một số thành tựu quan trọng phản ánh đóng góp của Liên Hợp Quốc bao gồm: Kế

hoạch thành lập Ủy ban Năng suất Quốc gia; Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các Nghị định về Hộ kinh doanh và Đăng ký kinh doanh tháng 7 năm 2024, đơn giản hóa thủ tục và thúc đẩy chính thức hóa; Chương trình quốc gia về năng suất do Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM) ban hành.

Công tác đo lường và thu thập **số liệu thị trường lao động được cải thiện rõ rệt, đặc biệt về lao động trẻ em, việc làm trên nền tảng số và năng suất** lao động. Bộ câu hỏi về lao động trẻ em được tích hợp vào **Điều tra Lao động và Việc làm** của Tổng cục Thống kê với hỗ trợ kỹ thuật của Liên Hợp Quốc, phù hợp với Luật Thống kê sửa đổi. Dữ liệu thu thập được sử dụng để xây dựng chính sách phòng ngừa lao động trẻ em. Tương tự, các nghiên cứu và dữ liệu về **việc làm trên nền tảng số** cung cấp thông tin quan trọng về xu hướng việc làm mới. Tổng cục Thống kê **đã thông qua** phương pháp đo lường năng suất được xây dựng trong khuôn khổ hợp tác với Liên Hợp quốc **và được Liên Hợp Quốc cung cấp** tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật.

Liên Hợp Quốc cũng có nhiều nỗ lực trong việc nâng cao nhận thức và tuân thủ về **an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (OSH)**. Hơn 50.000 nông dân trồng cà phê hưởng lợi từ sáng kiến của Quỹ Tâm nhìn Không tai nạn (Vision Zero Fund) – một chương trình trọng điểm của Liên Hợp Quốc nhằm xây dựng văn hóa lao động an toàn và lành mạnh. Các khóa đào tạo OSH chuyên biệt được tổ chức cho ngành cà phê và điện tử, tập trung vào quản lý rủi ro. Sổ tay và tài liệu truyền thông về phòng chống quấy rối tình dục được cung cấp cho 100 cán bộ từ cơ quan lao động, doanh nghiệp và công đoàn trong ngành dệt may và điện tử.

Công tác **thanh tra lao động được nâng cao** hiệu quả thông qua việc triển khai Hệ thống Quản lý hồ sơ điện tử (ECMS) tại TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai và Bình Dương, góp phần cải thiện quá trình ra quyết định dựa trên dữ liệu.

Cơ chế giải quyết tranh chấp lao động được tăng cường thông qua các hội thảo khoa học, tài liệu hướng dẫn và hoạt động nâng cao năng lực với sự hỗ trợ của Liên Hợp Quốc. Đáng chú ý, hội thảo do Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh tổ chức năm 2024 tập trung vào cải thiện cơ chế giải quyết tranh chấp lao động tại Việt Nam. Chương trình Việc làm Tốt hơn (ILO/IFC Better Work) cũng hỗ trợ tăng cường năng lực về cơ chế khiếu nại trong các nhà máy dệt may và may mặc.



KẾT QUẢ ĐẦU RA 3.2: Nâng cao năng lực quốc gia trong xây dựng và thực thi các chính sách và chiến lược dựa trên bằng chứng, đồng thời xây dựng các hệ sinh thái thuận lợi cho các ngành nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ mang tính bao trùm, chuyển đổi và bền vững, nhằm hiện thực hóa việc làm bền vững

Liên Hợp Quốc có những đóng góp quan trọng trong thúc đẩy việc làm bền vững tại Việt Nam trong năm 2024. Một trong những kết quả nổi bật là hỗ trợ thực thi Luật 69/2020/QH14 về **người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài** theo hợp đồng. Liên Hợp Quốc tổ chức một cuộc họp kỹ thuật tháng 8 năm 2024 nhằm trao đổi kinh nghiệm thực thi pháp luật và chính sách liên quan. Thông qua hợp tác với Bộ NN&PTNT và Hội Liên hiệp Phụ nữ Hà Nội, Liên Hợp Quốc hỗ trợ xây dựng một chương trình quốc gia đưa lao động nông nghiệp và thành viên hợp tác xã nông nghiệp ra nước ngoài làm việc và học tập, đồng thời cải thiện điều kiện sống cho lao động di cư trong nước gần các khu công nghiệp. Liên Hợp Quốc tiến hành khảo sát nhà ở với 75 chủ nhà trọ, phục vụ cho hơn 1.700 công nhân và con em họ, đồng thời xây dựng kế hoạch cải thiện điều kiện nhà ở, dự kiến triển khai vào năm 2025.

Liên Hợp Quốc tăng cường nỗ lực quốc gia trong việc bảo vệ **lao động di cư, đặc biệt là lao động nữ**, thông qua giới thiệu sổ tay tập huấn tiền xuất cảnh có lồng ghép giới, xây dựng bộ tài liệu vận động chính sách về tuyển dụng công bằng và đạo đức, và hỗ trợ 8 trung tâm hỗ trợ lao động di cư cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý, hỗ trợ tâm lý, và nâng cao năng lực về bình đẳng giới và hòa nhập người khuyết tật trong di cư lao động. Đồng thời, Liên Hợp Quốc hỗ trợ Việt Nam xem xét khả năng phê chuẩn Công ước về Lao động trong lĩnh vực đánh bắt thủy sản năm 2007 (Công ước 188), nhằm bảo đảm điều kiện lao động bền vững cho người lao động nói chung và ngư dân di cư trên tàu cá nói riêng.

Liên Hợp Quốc tiếp tục hỗ trợ Việt Nam triển khai Kế hoạch hành động quốc gia về **Chuyển đổi Hệ thống lương thực** hướng tới minh bạch, trách nhiệm và bền vững đến năm 2030. Trong khuôn khổ Chương trình chung của Liên Hợp Quốc về chuyển đổi hệ thống lương thực (do FAO, UNDP và IFAD phối hợp thực hiện), Nhóm Đối tác Chuyển đổi Hệ thống Lương thực (FSTP) được thành lập với sự tham gia rộng rãi của các cơ quan Liên Hợp Quốc và các đối tác phát triển. Các ưu tiên trọng tâm bao gồm hoàn thiện chính sách, thúc đẩy nông nghiệp bền vững và tăng cường tiếp cận thị trường.

Liên Hợp Quốc cũng giới thiệu công cụ Bộ ba Chính sách Chất lượng (Quality Policy Trilogy) và hỗ trợ Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (STAMEQ) xây dựng đề xuất về Hạ tầng Chất lượng Quốc gia (NQL) đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035. Sáng kiến này

nhằm tăng **năng lực cạnh tranh công nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, hiệu quả sử dụng tài nguyên**, đồng thời bảo đảm an toàn thực phẩm, sức khỏe cộng đồng và bảo vệ môi trường. Một mục tiêu quan trọng là nâng xếp hạng NQI của Việt Nam lên vị trí 45–50, góp phần củng cố vị thế thương mại toàn cầu của quốc gia.



Đại diện STAMEQ tại Cuộc họp Nhóm chuyên gia về Tái định hình Cơ sở hạ tầng chất lượng: Chính sách chất lượng cho tương lai bền vững

Sau khi Luật Hợp tác xã sửa đổi có hiệu lực vào tháng 7 năm 2024, **năng lực quản lý hợp tác xã** được nâng cao thông qua việc điều chỉnh và áp dụng bộ công cụ đào tạo “Think Coop” và “Start Coop” phù hợp với bối cảnh Việt Nam. Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và Trung tâm Tư vấn Khởi nghiệp Quốc gia (NECT) sử dụng các tài liệu này để hỗ trợ thành lập và vận hành hợp tác xã hiệu quả. Bên cạnh đó, Việt Nam tham gia nghiên cứu về Kinh tế Xã hội và Đoàn kết (SSE) giúp lập danh sách các tổ chức SSE, đồng thời thúc đẩy phát triển thông qua tiếp cận tài chính, đào tạo và cơ hội thị trường.



KẾT QUẢ ĐẦU RA 3.3: Các mô hình và thực hành kinh doanh bền vững, bao trùm và có trách nhiệm – bao gồm doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSME) và hợp tác xã – được thúc đẩy nhằm tăng năng suất, phát triển thương mại và đổi mới, đồng thời cải thiện điều kiện làm việc và tuân thủ pháp luật, với trọng tâm đặc biệt vào trao quyền kinh tế cho người nghèo, dân tộc thiểu số và phụ nữ

Liên Hợp Quốc thúc đẩy trao quyền kinh tế thông qua việc hỗ trợ **mô hình kinh doanh bền vững, bao trùm và có trách nhiệm** tại 215 doanh nghiệp, tăng cường tuân thủ, đổi mới sáng tạo và khả năng phục hồi kinh tế dài hạn. Phối hợp với các đối tác quốc gia, Liên Hợp Quốc hỗ trợ xây dựng hướng dẫn thực hành quản trị môi trường, xã hội và doanh nghiệp (ESG) có tính đến quyền trẻ em và thúc đẩy chính sách nơi làm việc thân thiện với gia đình, bao gồm nghỉ phép có lương cho cha mẹ, giờ làm linh hoạt và hỗ trợ chăm sóc trẻ em. Diễn đàn Kết nối Kinh doanh và Tác động Xã hội 2024 tập hợp các hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài

nhằm nhấn mạnh tính bền vững doanh nghiệp, đánh giá tác động đến quyền trẻ em và thực hiện thẩm tra đầy đủ trong hoạt động kinh doanh.



UNICEF, phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (VGCL) và nhiều công ty khác nhau, đã tổ chức các buổi đào tạo cho các bậc phụ huynh đang đi làm, như một sáng kiến nhằm thúc đẩy thực hành thân thiện với gia đình tại nơi làm việc. Trong ảnh: một buổi đào tạo được tổ chức tại một công ty trong khu công nghiệp ở Bình Dương vào năm 2024. Ảnh © UNICEF/Vo Van Nhat Han

Nhằm **thúc đẩy tăng trưởng kinh doanh bao trùm**, Liên Hợp Quốc mở rộng các sáng kiến trao quyền kinh tế cho phụ nữ (WEE), trong đó có: 50 doanh nghiệp mới ký cam kết thực hiện Nguyên tắc Trao quyền cho Phụ nữ (WEPs) – nâng tổng số lên 222 doanh nghiệp; 719 doanh nghiệp khác áp dụng thực hành kinh doanh có trách nhiệm giới và bao trùm; 261 doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ được đào tạo về kỹ năng kinh doanh và xây dựng chiến lược; 558 doanh nghiệp được tập huấn về mua sắm có trách nhiệm giới; và 12 mô hình WEE điển hình được tổng hợp dựa trên nghiên cứu tình huống.

Trong lĩnh vực **kinh doanh bao trùm và tạo việc làm**, Liên Hợp Quốc đào tạo 62 lãnh đạo các doanh nghiệp có tác động xã hội (SIB) – trong đó 73% do phụ nữ - tại Hội chợ Thương mại Hà Nội. 100 doanh nghiệp SIB được đào tạo về tiếp thị số và thương mại điện tử, tạo ra 756 việc làm, mang lại lợi ích cho nhiều nhóm cư dân, trong đó có người dân tộc thiểu số và người khuyết tật.

Để nâng cao **an toàn tại nơi làm việc và bình đẳng giới**, 1.000 nhân viên từ Vietnam Airlines, Samsung Bắc Ninh và Công ty May 29 tham gia tập huấn và chiến dịch nâng cao nhận thức về quấy rối tình dục và bạo lực trên cơ sở giới.



Hỗ trợ kỹ thuật quản lý dịch bệnh tại nhà máy sầu riêng Chánh Thu.



Bà Huỳnh Thị Ngọc lấy mẫu xoài để kiểm tra thuốc trừ sâu tại Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm Đồng Tháp. Ảnh © UNIDO

Thực phẩm an toàn hơn, xuất khẩu nhiều hơn: Tăng cường năng lực kiểm nghiệm dư lượng thuốc bảo vệ thực vật tại Việt Nam

Xuất khẩu rau quả tươi của Việt Nam đang gặp nhiều thách thức lớn. Mặc dù đã đạt chứng nhận ISO 17025, nhưng lo ngại về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật vẫn khiến nhiều lô hàng bị từ chối.

Để giải quyết vấn đề này, UNIDO hỗ trợ nâng hạng cấp phép cho 8 phòng thí nghiệm, đồng thời đào tạo 30 chuyên viên phân tích chính về quy trình kiểm soát chất lượng và phân tích dư lượng thuốc bảo vệ thực vật hiện đại.

Kết quả thu được rất rõ ràng: số lượng lô hàng bị từ chối giảm, khả năng tiếp cận thị trường tăng, và ổn định kinh tế được củng cố.

“
Thông qua các câu hỏi và bài tập thực hành, tôi hiểu rõ và có thể áp dụng kiến thức vào các tình huống thực tế trong phòng thí nghiệm,
”

– Huỳnh Thị Ngọc, Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm Đồng Tháp (DEVOTEC) chia sẻ.

Với độ tin cậy trong kiểm nghiệm được nâng cao, nông sản Việt Nam ngày càng cạnh tranh hơn trên thị trường toàn cầu, góp phần bảo đảm thực phẩm an toàn hơn và xuất khẩu nhiều hơn.

Liên Hợp Quốc cũng tăng cường năng lực **xuất khẩu trái cây nhiệt đới** của Việt Nam, thông qua hỗ trợ tuân thủ quy chuẩn quốc tế và mở rộng thị trường. Kết quả thu được gồm việc xây dựng 19 quy trình vận hành chuẩn (SOP), nâng cao năng lực cho 11 cơ quan chuyên môn, và tập huấn cho 345 người về chuỗi giá trị. Những kết quả này góp phần giúp xuất khẩu trái cây của Việt Nam đạt 7 tỷ đô la Mỹ, mở rộng thị trường chanh leo sang Úc và sầu riêng đông lạnh sang Trung Quốc. Liên Hợp Quốc cũng nâng cấp 2 trung tâm kiểm nghiệm thực phẩm chính, cải thiện hiệu quả hoạt động và khả năng tuân thủ tiêu chuẩn thương mại toàn cầu.

Điều kiện làm việc của lao động di cư trong nước và quốc tế được cải thiện thông qua hợp tác giữa Liên Hợp Quốc và các đối tác khu vực tư nhân trong năm 2024. Tọa đàm tháng 12 có sự tham gia của các thương hiệu toàn cầu và nhà cung ứng đã thúc đẩy thực hành tuyển dụng công bằng, trong khi hợp tác với Hiệp hội Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa Việt Nam (VINASME) giúp xác định giải pháp cải thiện quy trình tuyển dụng và điều kiện làm việc cho lao động di cư trong nước. Liên Hợp Quốc cũng tổ chức các khóa tập huấn về nô lệ hiện đại cho 18 nhà cung ứng trong ngành may mặc, đồng thời tiến hành đánh giá quy trình tuyển dụng và điều kiện làm việc trong chuỗi cung ứng ngành điện tử, từ đó đưa ra các khuyến nghị cụ thể nhằm cải thiện tiền lương và phúc lợi cho người lao động.

Liên Hợp Quốc đã hỗ trợ 2.267 phụ nữ dễ bị tổn thương thông qua trợ cấp tài chính và đào tạo nhằm khởi nghiệp **doanh nghiệp siêu nhỏ**, mở rộng đầu tư và tiếp cận nguồn lực sản xuất. Những nỗ lực này mang lại lợi ích cho 9.068 người và tăng cường an ninh kinh tế cho các hộ gia đình. Trong số này, 745 phụ nữ đã khởi xướng các mô hình sinh kế có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu.

Đối tượng thụ hưởng từ hỗ trợ khởi nghiệp kinh doanh siêu nhỏ của UN Women:

141 phụ nữ khuyết tật

731 phụ nữ là chủ hộ gia đình

599 phụ nữ trên 60 tuổi

97 phụ nữ sống chung với HIV hoặc mắc bệnh mạn tính

113 phụ nữ dân tộc thiểu số

83 lao động nữ di cư

350 phụ nữ trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn

Đến cuối năm 2024, hơn 200 doanh nghiệp ngành cơ khí được hỗ trợ thông qua **các sáng kiến tập trung vào nâng cao năng suất, số hóa và giảm phát thải khí nhà kính**. Trong số này, 85 doanh nghiệp tham gia đào tạo chuyên sâu và tư vấn tại chỗ, được thiết kế phù hợp với nhu cầu thực tế của từng doanh nghiệp. Với sự hỗ trợ của Liên Hợp Quốc, Hiệp hội Doanh nghiệp Cơ khí Việt Nam (VASI) triển khai các hoạt động như đào tạo trực tuyến (e-learning), tư vấn tại chỗ, chia sẻ thực hành tốt, thí điểm đo lường năng suất. Các hoạt động này hướng tới hỗ trợ hơn 50 doanh nghiệp từ nay đến năm 2025. Các đánh giá ngành về chế biến gỗ và cơ khí nhấn mạnh rằng số hóa là động lực then chốt giúp tăng năng suất, giảm chi phí, cải thiện quy trình vận hành và điều kiện làm việc.



KẾT QUẢ ĐẦU RA 3.4: Bảo tồn di sản và sáng tạo đô thị được tăng cường nhằm thúc đẩy ngành công nghiệp văn hóa và phát triển du lịch bền vững

Sự hỗ trợ kỹ thuật và hợp tác của Liên Hợp Quốc với Chính phủ đã đóng góp qua n trọng vào việc ban hành **Luật Di sản Văn hóa mới** vào tháng 11 năm 2024, đánh dấu một bước tiến lớn trong công tác **bảo tồn di sản và thúc đẩy sáng tạo đô thị**. Khung pháp lý mới đã bao quát toàn diện các loại hình di sản hữu hình, phi vật thể và tài liệu, phù hợp với các Công ước Văn hóa của UNESCO. Luật cũng bổ sung các điều khoản mới nhằm kết nối giữa bảo tồn di sản và sáng tạo văn hóa, góp phần xây dựng một không gian văn hóa năng động hơn. Các đánh giá chiến lược về di sản do Liên Hợp Quốc hỗ trợ đã góp phần giúp Ủy ban Di sản Thế giới UNESCO thông qua đề xuất điều chỉnh Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long – Hà Nội. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng đồng ý đánh giá lại mức độ cân bằng giữa công tác bảo tồn di sản và phát triển cơ sở hạ tầng nhanh tại Vịnh Hạ Long – Quần đảo Cát Bà, với một phái đoàn giám sát quốc tế dự kiến sẽ đến vào đầu năm 2025.

Trong năm 2024, các **thành phố sáng tạo** của Việt Nam đã tăng cường hội nhập toàn cầu thông qua Mạng lưới các Thành phố Sáng tạo của UNESCO (UCCN). Hà Nội, Hội An và Đà Lạt đã xây dựng và bắt đầu triển khai các kế hoạch hành động của mình, được chia sẻ với 350 thành viên UCCN tại hội nghị thường niên ở Braga, Bồ Đào Nha (tháng 7 năm 2024). Những nỗ lực này đã truyền cảm hứng cho Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Huế, Vũng Tàu, Đà Nẵng và Cần Thơ khởi động việc xây dựng tầm nhìn chiến lược nhằm gia nhập UCCN. Chính sách đơn giản hóa và các cơ chế hỗ trợ đang được xây dựng để thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp sáng tạo và đổi mới văn hóa.

Đóng góp của Liên Hợp Quốc trong việc trao quyền cho cộng đồng thông qua các hoạt động văn hóa tại Hà Nội:

5 triệu người dân và du khách đã tham gia 117 sự kiện văn hóa trong cao điểm tháng 11 năm 2024

Hơn **100** di tích và công trình di sản được mở cửa như không gian sáng tạo, thu hút 2.000 chuyên gia sáng tạo

Các sáng kiến văn hóa được lan tỏa qua **210** kênh truyền thông và thu hút hơn 2.000 nhà sáng tạo nội dung trực tuyến

27,8 triệu lượt khách du lịch (tăng 12,7% so với năm trước) đến Hà Nội



KẾT QUẢ ĐẦU RA 3.5: Thúc đẩy các lựa chọn và cơ chế dựa trên bằng chứng nhằm mở rộng nguồn tài chính công và tư để thực hiện các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs)

Liên Hợp Quốc đã đạt được tiến bộ trong việc mở rộng nguồn tài chính công và tư cho các sáng kiến thúc đẩy bình đẳng giới trong khuôn khổ các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs), đồng thời thiết lập các **quan hệ đối tác bền vững với những doanh nghiệp lớn** tại Việt Nam.

Một số kết quả nổi bật đã đạt được trong năm 2024. Liên Hợp Quốc giúp phân tích chi phí cung cấp dịch vụ liên quan đến bạo lực trên cơ sở giới (GBV) tại các Ngôi nhà Bình yên, từ đó đưa ra khuyến nghị tài chính và chính sách cho phân bổ ngân sách nhà nước nhằm hỗ trợ người sống sót. Quan hệ đối tác 2024–2026 giữa Liên Hợp Quốc (đại diện là UN Women) và Hãng hàng không Quốc gia Việt Nam (Vietnam Airlines) được khởi động, nhằm thúc đẩy bình đẳng giới tại nơi làm việc. Thông qua quan hệ đối tác này, chiến dịch HeForShe được tổ chức, huy động 300 nhân viên Vietnam Airlines tham gia trên vai trò người ủng hộ bình đẳng giới. Một chuyến bay HeForShe và hai chuyến bay “Tô cam bầu trời” (Orange the Sky) mang theo các thông điệp chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em, đồng thời quảng bá bình đẳng giới tại nơi làm việc, tiếp cận 1.000 hành khách. Song song đó, UN Women tiếp tục xây dựng Chiến lược hợp tác với khu vực tư nhân giai đoạn 2025–2028, nhằm thiết lập khuôn khổ dài hạn cho việc thúc đẩy và huy động tài chính cho bình đẳng giới và trao quyền kinh tế cho phụ nữ.

Liên Hợp Quốc cũng huy động thành công sự tham gia và cam kết tài chính mạnh mẽ từ khu vực tư nhân cho các hoạt động bảo tồn di sản và sáng tạo đô thị. Cụ thể, Tập đoàn SOVICO cam kết đóng góp 1 triệu đô la Mỹ cho giai đoạn 2022–2025, và tiếp tục cam kết thêm 1 triệu đô la Mỹ cho giai đoạn 2025–2029 để hỗ trợ các dự án do UNESCO tiến hành. Các đối tác khu vực tư nhân tại Việt Nam cam kết tài trợ 600.000 đô la Mỹ cho các sáng kiến bảo tồn di sản tổng hợp đến năm 2030.



KẾT QUẢ ĐẦU RA 3.6: Các công nghệ phù hợp, công cụ và nền tảng số được tiếp cận và ứng dụng để hỗ trợ quá trình chuyển đổi suôn sẻ và toàn diện sang cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng 4.0)

Nhằm thúc đẩy **chuyển đổi số trong nông nghiệp**, Liên Hợp Quốc đã hỗ trợ Bộ NN&PTNT xây dựng khung kỹ thuật chuẩn hóa cho cơ sở dữ liệu nông nghiệp quốc gia. Kết quả là 17 tổ chức và 102 cá nhân được đào tạo về quản lý dữ liệu, phân tích và tổ chức cấu trúc dữ liệu, qua đó nâng cao năng lực thể chế, thúc đẩy ra quyết định dựa trên dữ liệu, và hỗ trợ phát triển ngành nông nghiệp bền vững và phối hợp hiệu quả hơn.

Liên Hợp Quốc cũng tăng cường **hệ thống nhật ký sản xuất và đóng gói nông sản**, xây dựng nền tảng số theo thời gian thực nhằm đơn giản hóa chuỗi giá trị từ sản xuất đến xuất khẩu. Hệ thống cho phép Cục Bảo vệ Thực vật và chính quyền địa phương đối chiếu dữ liệu và quản lý hiệu quả Mã số Vùng trồng (PUC) và Mã số Cơ sở Đóng gói (PHC) – các yêu cầu quan trọng cho xuất khẩu sang Trung Quốc, Châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc và Hoa Kỳ. Tính đến cuối năm 2024, hệ thống đã đăng ký 7.868 mã PUC và 1.468 mã PHC, góp phần nâng cao năng lực xuất khẩu nông sản của Việt Nam, phù hợp với các tiêu chuẩn thị trường quốc tế.

Ngoài ra, Liên Hợp Quốc còn hỗ trợ ứng dụng các công nghệ nông nghiệp tiên tiến thông qua việc thí điểm **cơ giới hóa và số hóa trong sản xuất lúa**. Việc đưa vào sử dụng công nghệ máy bay không người lái (drone) đã giúp tối ưu hóa khâu gieo sạ, bón phân, phun thuốc bảo vệ thực vật, cũng như giám sát sinh trưởng của cây lúa và phát hiện sớm dịch bệnh.



Dây chuyền sản xuất nước ép được nâng cấp giúp tăng sản lượng tại Hợp tác xã Nông nghiệp Bưởi Xanh Bến Tre. Ảnh © UNIDO

Mở khóa thị trường toàn cầu: Giải pháp công nghệ nâng tầm chế biến sản phẩm bưởi tại Hợp tác xã Bưởi Xanh Bến Tre

Năng suất nước ép thấp, chất lượng không đồng đều và thời hạn sử dụng ngắn là những thách thức lớn khiến Hợp tác xã Nông nghiệp Bưởi Xanh Bến Tre gặp khó khăn trong việc xuất khẩu sản phẩm bưởi ra các thị trường lớn.

Với sự hỗ trợ của UNIDO, hợp tác xã đã chuyển đổi từ máy ép thủy lực sang máy ép trục vít, giúp tăng tỷ lệ thu hồi nước ép từ 35% lên 75%. Đồng thời, việc áp dụng lớp phủ sinh học từ cellulose đã kéo dài thời hạn sử dụng từ 90 ngày lên 120 ngày. Ngoài ra, hợp tác xã còn được trang bị máy ép nước ép công nghiệp và nồi hơi mới, đồng thời 20 cán bộ được đào tạo để nâng cao hiệu quả sản xuất và tính bền vững của đơn vị.

Kết quả là hơn 300 tấn bưởi tươi đã tiếp cận được các thị trường mới, công suất sản xuất nước ép tăng từ 200 lít/giờ lên 1.000 lít/giờ, và giảm lượng chất thải, qua đó tăng doanh thu cho hợp tác xã.

“
Nhờ sự hỗ trợ quý báu từ VIAEP và UNIDO, chúng tôi đã ứng dụng thành công công nghệ màng sinh học. Bước đột phá này đã mở ra cánh cửa cho thị trường Mỹ và Châu Âu,
”

bà La Thị Nga – Giám đốc hợp tác xã chia sẻ.



Mùa vụ hy vọng: Hành trình vượt khó của chị Hiền cùng cây khoai tây

Năm 2012, chị Hiền được chẩn đoán mắc bệnh ung thư vú. Tuy nhiên, chị đã trì hoãn hóa trị để sinh con vào năm 2015. Việc nuôi dạy ba đứa con trong khi chiến đấu với bệnh tật là một hành trình đầy thử thách. Cũng như nhiều gia đình nông thôn khác tại Việt Nam, gia đình chị đối mặt với nguy cơ trẻ em phải lao động sớm.

Để hỗ trợ sinh kế, Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) phối hợp với các đối tác địa phương đã giới thiệu chị Hiền với mô hình canh tác khoai tây hữu cơ. Vào tháng 9 năm 2023, gia đình chị cùng với 10 hộ khác tham gia hành trình “Khoai tây OCOP 4 sao”, được hỗ trợ đất đai, tập huấn kỹ thuật và tài chính.

Tới tháng 1 năm 2024, mùa vụ đầu tiên của chị Hiền đã gặt hái thành công – ba tấn khoai tây, có củ nặng đến 1kg, được bán nhanh chóng với giá tốt. “Chúng tôi rất vui với kết quả đạt được,” chị Hiền chia sẻ. Ngay trong tháng đó, khoai tây Hương Ngải cũng được công nhận đạt chuẩn OCOP 4 sao.

Hiện tại, khi các con vẫn đang đi học, chị Hiền quyết tâm hơn bao giờ hết.

“

Tôi muốn các con được học hành đầy đủ và có cơ hội như bao đứa trẻ khác. Mặc dù tôi không làm được nhiều vì bệnh tình của mình, nhưng việc trồng khoai tây này đã mở ra một con đường cho tôi,

”

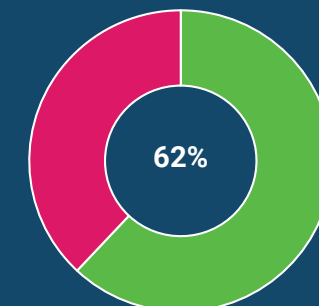
chị nói. Hành trình của chị là một câu chuyện về nghị lực – từng mùa vụ là một bước tiến để chị bảo vệ tương lai cho các con mình.



KẾT QUẢ 4. QUẢN TRỊ CÔNG VÀ TIẾP CẬN CÔNG LÝ

Mô tả kết quả: Đến năm 2026, người dân tại Việt Nam, đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương, sẽ được sống trong một xã hội công bằng, hòa bình và toàn diện hơn, nơi các quyền con người được tôn trọng, được tiếp cận công lý và được bảo vệ hiệu quả theo pháp quyền, đồng thời được hưởng lợi từ quản trị hiệu quả, minh bạch và có trách nhiệm ở tất cả các cấp.

Các cơ quan Liên Hợp Quốc đóng góp: FAO, ILO, IOM, UNAIDS, UNDP, UNESCO, UNFPA, UN-HABITAT, UNICEF, UNODC, UNV và UN WOMEN



Tổng nguồn lực sẵn có:
30 triệu USD

Nguồn lực sẵn có còn lại:
11,4 triệu USD

Tổng chi tiêu:
18,5 triệu USD

2024



Ảnh © UNICEF Việt Nam



TCHỈ SỐ

-  Tỷ lệ nữ đại biểu trong các cơ quan dân cử **>30,29%**
-  Tỷ số giới tính khi sinh: **111,4**
-  **3,5%** trẻ em 5–17 tuổi tham gia lao động trẻ em
-  Mức độ quốc gia tuân thủ các quyền lao động cốt lõi được cải thiện
-  **82,7%** dân số hài lòng với lần sử dụng dịch vụ công gần nhất
-  Tỷ lệ người có ít nhất một lần tiếp xúc với cán bộ công chức và đã đưa hoặc bị yêu cầu đưa hối lộ trong 12 tháng qua:
 - Tuyển dụng khu vực nhà nước **37%**
 - Dịch vụ y tế công **27%**
 - Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 20%
-  Chỉ số Cảm nhận về Tham nhũng (CPI): xếp hạng **40/100**
-  **64.621** vụ phạm tội liên quan đến trật tự, an toàn xã hội
-  **74,33%** vụ phạm tội được phát hiện, điều tra và truy tố
-  **03 văn bản pháp lý** mới hoặc được sửa đổi về bảo vệ quyền của người khuyết tật được Liên Hợp Quốc hỗ trợ kể từ năm 2022
-  Chỉ số Phát triển Thanh niên: **0,785**
-  **02 báo cáo** được Việt Nam đệ trình cho các cơ quan điều ước quốc tế
-  **86,7%** khuyến nghị trong Chu kỳ rà soát định kỳ phổ quát lần thứ ba (UPR) được Việt Nam đồng ý thực hiện đã được triển khai
-  **03 cuộc khảo sát/nghiên cứu** dân số mới được thực hiện kể từ năm 2022 nhằm phục vụ cho việc ra quyết định và theo dõi tiến độ thực hiện SDGs

Tiến độ 2024

-  Đạt
-  Tiến triển
-  Thụt lùi



KẾT QUẢ ĐẦU RA 4.1: Môi trường thuận lợi được xây dựng để thúc đẩy các hệ thống quốc gia đổi mới, có trách nhiệm, minh bạch và phản hồi hiệu quả, nhằm tăng cường sự tham gia của các nhóm dễ bị tổn thương trong quá trình phát triển bền vững.

Trong suốt năm 2024, Liên Hợp Quốc đã đảm bảo **sự tham gia tích cực của các nhóm yếu thế** – bao gồm trẻ em, thanh niên và người khuyết tật – vào các quy trình chính sách. Nhờ đó, tỷ lệ phụ nữ tham gia Quốc hội đã vượt ngưỡng 30%, đạt chỉ tiêu quốc gia. Đồng thời, Chỉ số Phát triển Thanh niên của Việt Nam tiếp tục tăng lên mức 0,785, cùng với việc sửa đổi và điều chỉnh các văn bản pháp luật để bảo vệ quyền của người khuyết tật.

Cụ thể, Liên Hợp Quốc đã hỗ trợ xây dựng Tầm nhìn 2045 và Kế hoạch Phát triển Kinh tế - Xã hội giai đoạn 2026–2030 của Việt Nam bằng cách cung cấp tài liệu phân tích khuyến nghị đầu tư vào vốn con người và trẻ em, nhằm ứng phó với xu hướng già hóa dân số và tác động của biến đổi khí hậu. Thông qua các nền tảng như Hội đồng Trẻ em, các cuộc thi Hackathon, Hội nghị Thanh niên địa phương về Hành động vì Khí hậu, chiến dịch video cho Ngày Quốc tế Người khuyết tật 2024 và các cuộc đối thoại về việc người khuyết tật gặp khó khăn trong tiếp cận dịch vụ công số, Liên Hợp Quốc đã **trao quyền cho trẻ em, thanh niên và người khuyết tật thể hiện quan điểm của mình và vận động cho các quyền, bao gồm quyền tham chính**.

Liên Hợp Quốc cũng đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng chính sách và nâng cao năng lực để thúc đẩy **quản trị toàn diện**, thông qua việc góp ý kỹ thuật cho Nghị định về thu thập và báo cáo dữ liệu về bạo lực gia đình, cũng như vận động và hỗ trợ soạn thảo Luật xác định giới tính. Nỗ lực nhằm giải quyết tình trạng lựa chọn giới tính khi sinh đã đóng góp vào việc phê duyệt và triển khai cơ chế phối hợp liên ngành tại tỉnh Bến Tre. Ngoài ra, Liên Hợp Quốc đã tăng cường năng lực cho năm đơn vị, bao gồm các Nhà Ánh Dương và đường dây nóng về bạo lực trên cơ sở giới của Hội Nông dân Việt Nam, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ cho người sống sót sau bạo lực, đặc biệt là phụ nữ khuyết tật. Các hoạt động tăng cường năng lực đã được mở rộng tới 13 cơ quan theo hướng dẫn khu vực ASEAN để cải thiện dịch vụ công tác xã hội cho phụ nữ và trẻ em có nguy cơ bị bạo lực

Bất bình đẳng giữa phụ nữ, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật và các nhóm yếu thế cũng được thu hẹp thông qua việc Liên Hợp Quốc thúc đẩy **quản trị số bao trùm**. Một số hoạt động tiêu biểu bao gồm: tiếp tục tính và phân tích Chỉ số Hiệu quả Quản trị và

Hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI); đưa vào sử dụng hồ sơ sức khỏe điện tử tại các tỉnh có đồng đông bào dân tộc thiểu số; rà soát cổng dịch vụ công tại 63 tỉnh, thành phố; tổ chức diễn đàn chính sách cấp cao về quản trị trí tuệ nhân tạo (AI); và vận động minh bạch ngân sách và thông tin đất đai tại 705 huyện trên toàn quốc. Liên Hợp Quốc xây dựng công cụ ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI (<https://dichvucong.me>) hướng dẫn từng bước tiếp cận dịch vụ thiết yếu cho người dân thuộc các nhóm yếu thế.

Bên cạnh đó, Liên Hợp Quốc hỗ trợ tăng cường **năng lực quản trị và hành chính công** thông qua việc hỗ trợ xây dựng kế hoạch hành động và văn bản chỉ đạo tại 23 tỉnh. Những nỗ lực này được củng cố bằng phân tích chuyên sâu về phản hồi của người dân tại Lào Cai, Bắc Ninh và Bà Rịa – Vũng Tàu.



Kết quả đầu ra 4.2: Các thể chế và hệ thống quốc gia được tăng cường nhằm củng cố pháp quyền, mở rộng tiếp cận công lý và đấu tranh chống phân biệt đối xử, với trọng tâm là các nhóm dễ bị tổn thương, theo cách tiếp cận có trách nhiệm giới, phù hợp với trẻ em và thanh niên, và phù hợp với các tiêu chuẩn và chuẩn mực quốc tế về quyền con người.

Thông qua nỗ lực toàn diện, hệ thống Liên Hợp Quốc tại Việt Nam đã đạt nhiều tiến bộ trong năm 2024 nhằm hỗ trợ củng cố pháp quyền, mở rộng tiếp cận công lý và tăng cường bảo vệ quyền con người. Nhờ đó, mức độ tuân thủ quốc gia về các quyền lao động cốt lõi đã được cải thiện. Mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ công tiếp tục tăng, đạt 82,7% vào năm 2023, trong khi Chỉ số Cảm nhận về Tham nhũng (CPI) tăng lên mức 40/100 trong năm 2024, phản ánh những tiến bộ trong công tác phòng chống tham nhũng và nâng cao tính minh bạch.

Liên Hợp Quốc tiếp tục hỗ trợ Việt Nam **tham gia các cơ chế quốc tế về quyền con người**. Phối hợp với Bộ Ngoại giao và Bộ Tư pháp, Liên Hợp Quốc đã chia sẻ các thông lệ tốt về thực hiện Cơ chế Rà soát Định kỳ Phổ quát (UPR), hỗ trợ Việt Nam trong việc thực hiện Công ước Chống Tra tấn (CAT), và tăng cường hiểu biết của giới thực hành pháp lý về Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị (ICCPR). Đồng thời, Liên Hợp Quốc cũng phối hợp với Hội Nhà báo Việt Nam nâng cao năng lực cho nhà báo tại 18 tỉnh với nội dung viết tin, bài không định kiến, thúc đẩy công tác báo chí dựa trên quyền con người.

Liên Hợp Quốc thúc đẩy **công lý có trách nhiệm giới và phù hợp với trẻ em**, thông qua đào tạo nâng cao năng lực cho 2.252 cán bộ ngành tư pháp và thực thi pháp luật, nhân rộng mô hình Phòng Điều tra Thân thiện với Trẻ em của Công an trên toàn quốc, và mở thêm sáu Tòa Gia đình và Vị thành niên mới. Những

nỗ lực này giúp mở rộng đáng kể dịch vụ công lý chuyên biệt, tạo điều kiện tiếp cận công lý cho 11.397 trẻ em vi phạm pháp luật và trẻ em bị bạo lực.

Để tăng cường **bảo vệ pháp lý cho người sống chung với HIV và các nhóm dễ bị tổn thương có nguy cơ cao lây nhiễm HIV**, Liên Hợp Quốc đã hỗ trợ kỹ thuật trong sửa đổi Hướng dẫn điều trị Methadone quốc gia, dẫn đến Quyết định 4066/QĐ-BYT tích hợp các tiêu chuẩn giảm tổn thương của Liên Hợp Quốc, bao gồm cung cấp liều Methadone mang về nhà. Liên Hợp Quốc cũng nâng cao năng lực cho cán bộ y tế, tư pháp, tổ chức cộng đồng và cán bộ quản lý trại giam, góp phần cải thiện dịch vụ giảm hại không kỳ thị cho nam quan hệ đồng giới sử dụng chất kích thích (chemsex), nâng cao năng lực xử lý bằng chứng số hóa và phòng chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, cũng như cải thiện dịch vụ y tế từ xa cho người đang chấp hành án phạt tù.

Để tăng cường **nhận dạng pháp lý và đăng ký hộ tịch**, Liên Hợp Quốc phối hợp với cơ quan thống kê hộ tịch hỗ trợ Bộ Tư pháp đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về Đăng ký hộ tịch và Thống kê hộ tịch (CRVS) giai đoạn 2017–2024, xây dựng báo cáo thống kê hộ tịch chất lượng cao giai đoạn 2020–2024, và đóng góp cho việc xây dựng Kế hoạch hành động quốc gia tiếp theo giai đoạn 2026–2030.

Liên Hợp Quốc cũng triển khai các chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng về **giải quyết tranh chấp môi trường và tiếp cận công lý**. Nhằm bảo đảm xét xử công bằng, Liên Hợp Quốc hỗ trợ **Tòa án Nhân dân Tối cao** nâng cao kỹ năng thống kê và thu thập dữ liệu cho cán bộ tòa án trong quá trình xử lý các vụ án hình sự nghiêm trọng, qua đó góp phần đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động tố tụng.



KẾT QUẢ ĐẦU RA 4.3: Môi trường xã hội, thể chế và pháp lý được cải thiện nhằm thúc đẩy bình đẳng giới, trao quyền cho phụ nữ, tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào quá trình ra quyết định, và xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ, trẻ em gái và người LGBTQI+.

Thông qua việc hỗ trợ Việt Nam ra soát quốc gia Chương trình hành động Bắc Kinh+30 (2019–2023) và trình bày kết quả tại Hội nghị cấp Bộ trưởng khu vực Châu Á - Thái Bình Dương về Bắc Kinh+30, Liên Hợp Quốc đã góp phần tăng cường **cam kết quốc gia về bình đẳng giới**. Đồng thời, Liên Hợp Quốc nâng cao năng lực và cam kết của các bên liên quan, bao gồm các tổ chức xã hội dân sự, nhằm thúc đẩy bình đẳng giới.

Liên Hợp Quốc tiếp tục hỗ trợ Việt Nam trong vai trò dẫn đầu khu vực về Chương trình Phụ nữ, Hòa bình và An ninh (WPS). Kết quả là Kế hoạch Hành động

Quốc gia đầu tiên về WPS được thông qua vào năm 2024, thúc đẩy **vai trò lãnh đạo của phụ nữ trong lĩnh vực an ninh và quốc phòng**. Liên Hợp Quốc cũng thúc đẩy tăng tỷ lệ **đại diện chính trị của phụ nữ**, đặc biệt là cho các cuộc bầu cử sắp tới, thông qua các nghiên cứu về rào cản đối với phụ nữ trong tham gia các cấp ủy đảng ở địa phương.

Năng lực quốc gia trong phòng chống **bạo lực trên cơ sở giới (GBV), kỳ thị và phân biệt đối xử** – đặc biệt đối với phụ nữ sống chung với HIV và các nhóm bị thiệt thòi như nam quan hệ đồng giới và người chuyển giới – cũng được củng cố nhờ vào sự hỗ trợ của Liên Hợp Quốc. Việc lập danh sách trên toàn quốc các mô hình sinh kế cho cộng đồng bị ảnh hưởng bởi HIV/GBV giúp đưa ra các giải pháp dựa trên bằng chứng, trong khi Diễn đàn Ngày Nhân quyền năm 2024 xây dựng chiến lược giảm kỳ thị và phòng ngừa bạo lực giới.

Liên Hợp Quốc tăng lồng ghép bình đẳng giới vào quản trị và tư pháp thông qua các hoạt động tăng cường năng lực. Trong năm 2024, 95 cán bộ pháp lý (68 nữ, 27 nam) đã được đào tạo về lồng ghép giới trong pháp luật và chính sách, tập trung vào lập ngân sách có trách nhiệm giới. Bên cạnh đó, 153 hòa giải viên (80 nữ, 73 nam) được đào tạo về hòa giải nhạy cảm giới, góp phần tăng cường các cơ chế quản trị công bằng và giải quyết tranh chấp.

Ngoài ra, Liên Hợp Quốc thúc đẩy **hòa nhập LGBTQI+** thông qua hoạt động thu thập dữ liệu và vận động chính sách. Chỉ số Hòa nhập LGBTQI+ của Việt Nam đã được theo dõi với 22 chỉ số, qua đó xác định khoảng trống cần cải thiện để phục vụ công tác vận động dựa trên bằng chứng. Hơn 10 đại diện từ các tổ chức xã hội dân sự đã được đào tạo về nghiên cứu, thu thập dữ liệu và kỹ năng lãnh đạo. Một nghiên cứu đột phá về điều kiện kinh tế của hơn 400 lao động chuyển giới đã cung cấp thông tin quan trọng phục vụ cho vận động chính sách, góp phần xây dựng môi trường pháp lý và kinh tế bao trùm hơn.

Kết quả của chiến dịch “Tự do và Bình đẳng” của Liên Hợp Quốc và các tổ chức xã hội dân sự hỗ trợ quyền của người chuyển giới

- **Triển lãm nghệ thuật “KHÁC: Giới này là của chúng tôi”** thu hút 500 lượt khách tham quan;
- **Chiến dịch truyền thông “Sống đúng với bản thân”** phối hợp với các cơ quan báo chí, đạt hơn 20 triệu lượt truy cập;
- **Ngày Quốc tế chống kỳ thị người đồng tính, song tính và chuyển giới (IDAHOBIT) 2024** tôn vinh sự đa dạng, quyền tự do và công bằng cho tất cả người LGBTQI+.



KẾT QUẢ ĐẦU RA 4.4: Thái độ và thực hành xã hội – văn hóa, trách nhiệm giải trình và khuôn khổ pháp luật và chính sách được chuyển đổi nhằm xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới và mọi hình thức lạm dụng, bóc lột, và phân biệt đối xử đối với các nhóm dễ bị tổn thương.

Trong năm 2024, hệ thống Liên Hợp Quốc tại Việt Nam đã hỗ trợ mạnh mẽ việc tăng cường **khung pháp lý và dịch vụ bảo vệ**. Một số văn bản pháp lý then chốt được ban hành bao gồm Luật Tư pháp cho Người chưa thành niên, Nghị định về Công tác Xã hội, và Nghị định 76/2024, trong đó lồng ghép các quy trình xét xử có trách nhiệm giới và phù hợp với trẻ em, đồng thời tăng mức hỗ trợ bằng tiền mặt cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Với hỗ trợ của Liên Hợp Quốc, năng lực của các cán bộ tư pháp và thực thi pháp luật được tăng cường thông qua đào tạo và tài liệu hướng dẫn để thu lý hiệu quả các vụ bạo lực trên cơ sở giới và để bảo vệ nạn nhân sống sót.

Liên Hợp Quốc hỗ trợ triển khai Luật Phòng, Chống Bạo lực gia đình (sửa đổi) nhằm cung cấp **dịch vụ hỗ trợ cho người sống sót sau bạo lực giới**. Hỗ trợ bao gồm góp ý chuyên môn của Liên Hợp Quốc đối với dự thảo Nghị định về thu thập dữ liệu hành chính về bạo lực gia đình nhằm phục vụ hoạch định chính sách dựa trên bằng chứng. Nhiều hoạt động và sáng kiến được thực hiện như nhà tạm lánh cho người bị bạo lực giới, đường dây nóng hỗ trợ người bị bạo lực giới, Trung tâm Dịch vụ Một cửa (OSSC), Câu lạc bộ Người cha có trách nhiệm và Chương trình Làm cha, khung Hành động RESPECT và Gói Dịch vụ Thiết yếu, và các khóa tập huấn và đào tạo chuyên sâu. Những nỗ lực này hỗ trợ 3.975 người sống sót sau bạo lực giới, nâng cao nhận thức cho 80.000 người dân, thu hút 900 nam giới tham gia thúc đẩy nam tính tích cực, đào tạo 154 cán bộ trở thành giảng viên quốc gia về GBV, và nâng cao kỹ năng hỗ trợ lấy người sống sót làm trung tâm cho 1.744 cán bộ cung cấp dịch vụ.

Các chiến dịch nâng cao nhận thức quy mô lớn do Liên Hợp Quốc đồng tổ chức đã góp phần **thúc đẩy quyền của các nhóm dễ bị tổn thương**. Đáng chú ý, chiến dịch truyền thông của Liên Hợp Quốc về xâm hại qua hình ảnh đã tiếp cận 417.000 người, với 31.000 lượt xem livestream. Một cuộc thi chạy cấp quốc gia cũng được tổ chức nhằm nâng cao nhận thức về bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em, thu hút 2.000 người tham gia, bao gồm người khuyết tật, người LGBTQI+, trẻ em và sinh viên. Tháng Hành động Quốc gia lần thứ 9 vì Bình đẳng giới và 16 Ngày Hành động Chấm dứt Bạo lực đối với Phụ nữ và Trẻ em gái đã tiếp cận 12 triệu người, với 700 cơ quan báo chí đưa tin về chiến dịch. Lần đầu tiên, hiệu quả của các chiến dịch này được đánh giá bằng công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích truyền thông xã hội (social listening), cung cấp dữ liệu cơ sở để đo lường thay đổi chuẩn mực xã hội trong khuôn khổ Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới (2021–2030).



Dương Minh Anh – Nhân viên công tác xã hội trẻ đầy tâm huyết trên hành trình mang lại bình yên cho người sống sót sau bạo lực giới

Mới 22 tuổi, Dương Minh Anh đã tạo nên khác biệt. Làm việc tại **Ngôi nhà Bình yên**, Minh Anh hỗ trợ những người sống sót sau bạo lực giới, xâm hại tình dục và mua bán người tìm được sự an toàn và bắt đầu lại cuộc sống.

"Ban đầu, mình rất căng thẳng," cô chia sẻ. Một đêm, Minh Anh nhận cuộc gọi khẩn cấp từ một phụ nữ từ một gia đình có đạo hành. Giữ bình tĩnh, cô liên hệ công an và hướng dẫn người sống sót thực hiện các thủ tục pháp lý.

Sau 10 năm chịu đựng, chị ấy tìm thấy
dũng khí để trình báo. Sau đó, chị gọi lại
cảm ơn. Mình thực sự xúc động.

Nhờ sự hỗ trợ một dự án của UN Women do Chính phủ Úc tài trợ, phối hợp với UNICEF, UNFPA và Chính phủ Việt Nam, Minh Anh cùng đồng nghiệp đã tiếp nhận 2.750 cuộc gọi tới đường dây nóng và hỗ trợ chỗ ở cho 107 người sống sót sau bạo lực trong năm 2024.

"Những khoảnh khắc như vậy tiếp thêm động lực để mình tiếp tục công việc này," Minh Anh chia sẻ. Với sự hỗ trợ của UN Women, Minh Anh đang giúp những người bị bạo lực tìm lại an toàn, công lý và hy vọng cho tương lai.

Giải Báo chí Quốc gia đầu tiên về Bình đẳng giới – do Liên Hợp Quốc phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tổ chức – cũng đã đạt được thành công đáng kể, nhận được 370 tác phẩm dự thi, trong đó 60% tập trung vào chủ đề bạo lực trên cơ sở giới (GBV).

Thông qua các hội thảo “Hiểu về Quyền của bạn”, chiến dịch Ngày Thế giới phòng chống HIV/AIDS, và mạng lưới hỗ trợ cho các nhóm có nguy cơ cao nhiễm HIV, Liên Hợp Quốc đã cải thiện khả năng tiếp cận dịch vụ HIV và hỗ trợ pháp lý cho người sống chung với HIV, nam quan hệ tình dục đồng giới (MSM), phụ nữ chuyển giới và người sử dụng ma túy. Các hoạt động đào tạo dành cho cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội dân sự và lãnh đạo cộng đồng giúp giảm kỳ thị và phân biệt đối xử.

Liên Hợp Quốc cũng tăng cường phòng ngừa **lao động trẻ em và bảo vệ lao động trẻ tuổi** thông qua việc đào tạo 1.200 cán bộ công đoàn, người lao động, và 300 doanh nghiệp, phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI). Các chính sách doanh nghiệp được cải thiện theo hướng tích hợp quyền trẻ em và nguyên tắc kinh doanh có trách nhiệm, trong khi người lao động di cư được đào tạo để giảm thiểu nguy cơ bị bóc lột lao động. Theo Khảo sát Lực lượng Lao động năm 2023, tỷ lệ lao động trẻ em đã giảm xuống còn 3,5%, so với 9.1% vào năm 2018.



KẾT QUẢ ĐẦU RA 4.5: Hệ thống pháp luật, chính sách và cơ quan quốc gia được tăng cường để phòng ngừa và xử lý nạn mua bán người, đưa người di cư trái phép, buôn bán trái phép ma túy, động vật hoang dã, tham nhũng và rửa tiền, đồng thời bảo đảm tiếp cận công bằng với hệ thống bảo vệ cho nạn nhân, nhân chứng và các nhóm dễ bị tổn thương khác, đặc biệt là người di cư, phụ nữ và trẻ em.

Liên Hợp Quốc đã hỗ trợ củng cố **khôn khổ pháp luật và năng lực thực thi pháp luật** nhằm đấu tranh với nạn mua bán người (TIP) và đưa người di cư trái phép. Với hỗ trợ của Liên Hợp Quốc, Luật Phòng chống mua bán người (sửa đổi) và Thông tư 08/2024/TT-TTCT quy định quy trình kiểm tra đã được phê duyệt, góp phần tăng cường trách nhiệm pháp lý và cải thiện khả năng tiếp cận công lý cho nạn nhân bị mua bán, đồng thời củng cố thực thi chống tham nhũng. Liên Hợp Quốc cũng nâng cao năng lực cho 100 thẩm phán và kiểm sát viên tại các tỉnh biên giới để xử lý hiệu quả hơn các vụ án liên quan đến mua bán người. Ngoài ra, Liên Hợp Quốc còn hỗ trợ xây dựng Luật Hợp tác quốc tế về hình sự (MLA) nhằm nâng cao năng lực truy tố tội phạm xuyên quốc gia và tăng cường hợp tác quốc tế.

Để củng cố an ninh biên giới, Liên Hợp Quốc tập trung nâng cao năng lực thực thi pháp luật, qua đó giúp tăng cường năng lực cho 3.300 cán bộ tuyến đầu, 23 Văn phòng liên lạc biên giới (BLO), 22 giảng viên nòng cốt và 144 sĩ quan Biên phòng Việt Nam, cùng 150 cán bộ thực thi pháp luật trong việc phát hiện và ứng phó với các loại tội phạm xuyên quốc gia.

Liên Hợp Quốc cũng đẩy mạnh truyền thông cộng đồng **phòng chống mua bán người, đưa người di cư trái phép và bóc lột lao động**, tiếp cận hơn 5,7 triệu người dân thông qua các chiến dịch như “Nghĩ trước khi đi” của IOM. Việc lồng ghép nội dung phòng chống mua bán người vào chương trình giáo dục đã giúp 75 giáo viên và 6.891 học sinh nâng cao nhận thức. Một kết quả nổi bật là phí môi giới dành cho người lao động Việt Nam đi Nhật Bản đã được gỡ bỏ, giúp bảo vệ quyền lợi lao động tốt hơn.

Tác động của các Trung tâm Hỗ trợ Lao động Di cư (MRC) do ILO hỗ trợ:

 **13.606** người có ý định di cư (trong đó có 5.042 phụ nữ) và 28.723 người tìm việc làm (15.384 phụ nữ) được nâng cao khả năng tiếp cận di cư an toàn

 **106** người lao động (37 phụ nữ) được hỗ trợ thu hồi tiền đặt cọc

 **665** người hồi hương (144 phụ nữ) được hỗ trợ tái hòa nhập

Nhằm tăng cường **bảo vệ nạn nhân và tái hòa nhập**, Liên Hợp Quốc cung cấp hỗ trợ kinh tế, xã hội và tâm lý xã hội cho 149 nạn nhân mua bán người và người di cư hồi hương dễ bị tổn thương (86 nam, 56 nữ, 7 trẻ em), giúp họ xây dựng lại sinh kế ổn định. Tháng 12 năm 2024, Liên Hợp Quốc đã ra mắt danh bạ điện tử các cơ quan hỗ trợ nạn nhân bị mua bán và người di cư trong tình trạng dễ bị tổn thương, bao phủ 63 tỉnh thành tại Việt Nam và 100 quốc gia, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận dịch vụ thiết yếu cho người sống sót.

Thực thi **chống tham nhũng và phòng, chống tội phạm tài chính** được củng cố thông qua các hoạt động nâng cao năng lực do Liên Hợp Quốc hỗ trợ dành cho 500 điều tra viên, kiểm sát viên và cán bộ về các chủ đề như chống tham nhũng, bảo vệ người tố cáo, rửa tiền và thu hồi tài sản. Nhờ đó, các cuộc điều tra về tội phạm tài chính diễn ra hiệu quả hơn, tính minh bạch được cải thiện và sự phối hợp liên ngành được tăng cường.



Ảnh © IOM Việt Nam

Hành trình trở về của Hậu: Ý chí xây dựng lại cuộc sống

Trong nhiều năm, Hậu tin rằng di cư là con đường duy nhất để thoát khỏi đói nghèo. Từ năm 2003 đến 2021, anh đã làm việc tại Đài Loan (Trung Quốc), Lào và Angola. Nhưng khi trở về quê nhà, anh gần như tay trắng – mang theo những khoản nợ chồng chất và không có tài sản tích lũy. Là một người cha đơn thân nuôi bốn con nhỏ, Hậu phải vật lộn mưu sinh hằng ngày và một lần nữa đứng trước nguy cơ di cư trong điều kiện rủi ro, thiếu an toàn.

Nhận thấy nghị lực và tiềm năng của anh, Tổ chức Di cư Quốc tế (IOM) đã hỗ trợ Hậu trong khuôn khổ Dự án “Chấm dứt nạn nô lệ hiện đại từ Việt Nam” do Chính phủ Vương quốc Anh tài trợ. Anh được hỗ trợ máy móc sửa chữa lốp xe, tham gia đào tạo kỹ năng nghề và quản lý tài chính, giúp Hậu khởi động lại cuộc sống ổn định ngay tại quê hương.

“Tôi từng nghĩ mình không còn cơ hội. Nhưng nhờ sự hỗ trợ kịp thời, tôi đã có thể đứng vững trở lại và chăm lo cho các con,”

Hậu chia sẻ. Giờ đây, thay vì tìm đường ra nước ngoài bằng mọi giá, anh chọn con đường ở lại, nuôi dạy con cái và xây dựng lại tương lai từ chính đôi tay của mình.

Liên Hợp Quốc cũng tiếp tục hỗ trợ cải thiện **quyền lao động và điều kiện làm việc** tại Việt Nam. Bên cạnh các cải cách về cơ chế giải quyết tranh chấp lao động ở Bình Dương, Đồng Nai và TP. Hồ Chí Minh, chương trình Better Work Việt Nam – một sáng kiến chủ lực – đã góp phần duy trì mức tuân thủ cao đối với pháp luật lao động tại 500 nhà máy, mang lại lợi ích cho 800.000 lao động thông qua điều kiện làm việc được cải thiện và năng suất lao động gia tăng.



KẾT QUẢ ĐẦU RA 4.6: Nâng cao năng lực sản xuất, phân tích và sử dụng dữ liệu nhằm phục vụ các chính sách, kế hoạch và ngân sách dựa trên bằng chứng và quyền con người

Việc **theo dõi tiến độ thực hiện các mục tiêu SDG** được hỗ trợ thông qua nỗ lực chung của Liên Hợp Quốc trong quá trình rà soát và cập nhật Danh sách chỉ tiêu SDG Việt Nam (VSDGI), dự kiến ban hành đầu năm 2025. Bằng việc chia sẻ kinh nghiệm quốc tế và hỗ trợ kỹ thuật trong rà soát các nhóm chỉ tiêu, Liên Hợp Quốc giúp việc theo dõi SDG quốc gia tiệm cận hơn với tiêu chuẩn quốc tế và phản ánh sát hơn tiến độ SDG tại Việt Nam.

Liên Hợp Quốc cũng đóng góp cho các chính sách về **di cư và phòng, chống mua bán người**, thông qua việc xây dựng Hồ sơ Di cư Việt Nam năm 2023 phối hợp với Cục Lãnh sự, rà soát Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, và nghiên cứu di cư qua biên giới Việt Nam – Campuchia.

Trong lĩnh vực **thống kê giới**, Liên Hợp Quốc đã phối hợp với các đối tác như Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam và doanh nghiệp xã hội Lighthouse thực hiện nghiên cứu toàn quốc về định kiến giới và thách thức mà học sinh LGBTQI+ gặp phải, và nghiên cứu về thực tiễn chuyển đổi xu hướng tính dục. Các phát hiện từ hai nghiên cứu này thúc đẩy cải cách chính sách vì môi trường học đường an toàn, hòa nhập hơn, đồng thời hỗ trợ xây dựng Luật Khẳng định Giới và hoạt động vận động chính sách về quyền LGBTQI+.

Liên Hợp Quốc tiếp tục là đối tác chủ chốt trong lĩnh vực **thống kê dân số và nhân khẩu học**, hợp tác chặt chẽ với Tổng cục Thống kê. Năm 2024, phân tích về cơ cấu dân số Việt Nam và các nghiên cứu liên quan đến già hóa dân số và mức sinh thấp đã hoàn tất với sự hỗ trợ của Liên Hợp Quốc. Kết quả được trình bày tại Quốc hội, làm cơ sở cho chính sách giai đoạn 2026–2030 và xây dựng Dự thảo Luật Dân số. 300 điều tra viên được đào tạo kỹ năng phỏng vấn có sự hỗ trợ của máy tính (CAPI) cho Khảo sát Dân số giữa kỳ và Khảo sát Dân số dân tộc thiểu số, từ đó tăng

cường năng lực quốc gia về thu thập và phân tích dữ liệu dân số.

Liên Hợp Quốc tại Việt Nam nỗ lực thu hẹp khoảng trống dữ liệu để **theo dõi SDG 16 về Công lý và Thể chế vững mạnh**. Báo cáo PAPI lần thứ 15 và các nghiên cứu chuyên đề được công bố, đóng góp cho cải cách quản trị tại Việt Nam. Các chủ đề chuyên sâu bao gồm: truy cập dịch vụ công trực tuyến, minh bạch thông tin đất đai, sự tham gia chính trị của phụ nữ, hòa nhập người khuyết tật và phát triển bền vững đô thị.

Để cải thiện **thống kê HIV/AIDS**, Liên Hợp Quốc đã hỗ trợ kỹ thuật cho Cục Phòng, chống HIV/AIDS (VAAC) trong rà soát và báo cáo dữ liệu cho Báo cáo Giám sát AIDS Toàn cầu (GAM) năm 2024, đảm bảo ước tính HIV chính xác cho cả báo cáo quốc gia và quốc tế. Dữ liệu này cũng giúp điều chỉnh chính sách, thúc đẩy tiến độ chấm dứt dịch AIDS vào năm 2030.

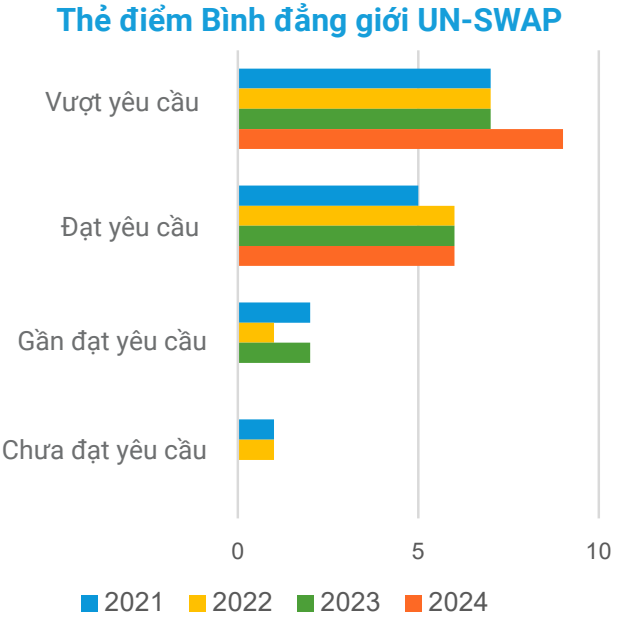
Liên Hợp Quốc tăng cường hệ thống dữ liệu thị trường lao động thông qua việc hỗ trợ Tổng cục Thống kê tích hợp **dữ liệu về lao động trẻ em** vào Khảo sát Lực lượng Lao động năm 2023, giúp cải thiện phản ứng chính sách về phòng ngừa lao động trẻ em. Sự phối hợp với Tổng cục Thống kê cũng giúp xây dựng **Chỉ số Giá Tiền lương** (WPI) – một chỉ số kinh tế quan trọng theo dõi diễn biến tiền lương, xu hướng lao động và lạm phát. Nghiên cứu so sánh về Công ước Lao động trong ngành đánh bắt cá (số 188) của Liên Hợp Quốc cũng đang hướng dẫn quá trình xem xét phê chuẩn của Việt Nam, bảo đảm việc làm bền vững cho người lao động nhập cư trong ngành thủy sản.

Chính sách tiền lương được nâng cao chất lượng nhờ Báo cáo toàn cầu về tiền lương và một nghiên cứu về tác động của mức lương tối thiểu do Liên Hợp Quốc hỗ trợ, cung cấp đầu vào kỹ thuật cho Nghị định mới về lương tối thiểu của Việt Nam. Những nỗ lực này hỗ trợ quá trình xây dựng chính sách tiền lương dựa trên bằng chứng, phù hợp với điều kiện kinh tế. Đồng thời, Liên Hợp Quốc cũng thúc đẩy đối thoại xã hội thông qua việc công bố Báo cáo Đối thoại Xã hội 2024: “Đối thoại xã hội tại cơ sở hướng đến phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội”, cung cấp các thực tiễn toàn cầu cho các đối tác xã hội nhằm xây dựng chính sách lao động cân bằng và bền vững.

2.3. KHÔNG BỎ AI LẠI PHÍA SAU - NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT

HƯỚNG TỚI BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ TRAO QUYỀN CHO PHỤ NỮ

Năm 2024, Liên Hợp Quốc tại Việt Nam đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong công tác thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ (GEWE) thông qua tăng cường lồng ghép giới, nâng cao trách nhiệm giải trình và đẩy mạnh xây dựng năng lực. Những sáng kiến này phù hợp với Khung hợp tác, bảo đảm lồng ghép yếu tố có trách nhiệm giới trong tất cả các chương trình và hoạt động.



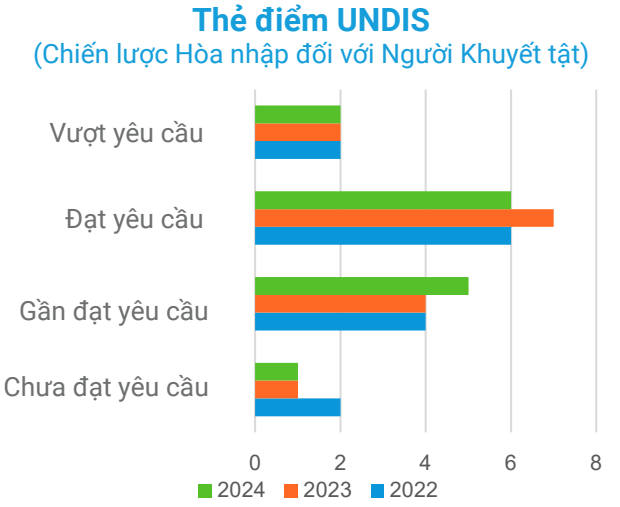
- **Xây dựng công cụ lồng ghép giới trong các chương trình chung (JPs)** nhằm tăng cường lập ngân sách, giám sát và báo cáo có trách nhiệm giới:
 - Bình đẳng giới và Mục tiêu Phát triển Bền vững số 5 đã được tích hợp vào toàn bộ 9 chương trình chung đang vận hành.
- **Tăng cường năng lực về giới trong các cơ quan Liên Hợp Quốc:**
 - Tổ chức đào tạo về lồng ghép giới và công cụ xếp loại bình đẳng giới (GEM) mới, qua đó nâng cao năng lực cho 20 đầu mối công tác giới của các cơ quan Liên Hợp Quốc.
 - Buổi họp về Bắc Kinh+30: Chia sẻ Báo cáo rà soát quốc gia của Việt Nam về Bắc Kinh+30; nâng cao nhận thức về Tuyên bố Bắc Kinh và những thành tựu, thách thức, cùng định hướng tiếp theo của Việt Nam trong thực hiện Cương lĩnh Hành động Bắc Kinh.
- **Khảo sát năm 2024 về Văn hóa tổ chức và Năng lực về Bình đẳng giới**, với sự tham gia của 249 nhân viên từ 19 cơ quan Liên Hợp Quốc:

- 83,4% có kiến thức chắc về bình đẳng giới
- Nhấn mạnh nhu cầu tiếp tục nâng cao năng lực.
- **Xây dựng Kế hoạch Phát triển Năng lực về Bình đẳng giới giai đoạn 2025–2026**, trong đó có cơ chế đóng góp kinh phí giữa các cơ quan Liên Hợp Quốc.

76,3% ngân sách sẵn có dành cho các dự án có mục tiêu bình đẳng giới là chính yếu (xếp hạng 3) hoặc đáng kể (xếp hạng 2), vượt mức mục tiêu toàn cầu là 70%.

THÚC ĐẨY HÒA NHẬP CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT

Năm 2024, dưới sự điều phối của Điều phối viên thường trú và thông qua Cơ chế Hòa nhập Người khuyết tật của Nhóm Quốc gia Liên Hợp Quốc (UNCT), Liên Hợp Quốc tại Việt Nam đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin cho người khuyết tật. Thông qua cải cách pháp luật, tăng cường năng lực và hợp tác đa ngành, các nỗ lực này đã củng cố khuôn khổ pháp lý và thể chế có tính hòa nhập, đồng thời tăng quyền cho các tổ chức của người khuyết tật (OPDs) trong công tác vận động và triển khai chính sách. Bằng cách tích hợp các sáng kiến này vào chính sách quốc gia, Việt Nam đang bảo đảm tính bền vững dài hạn và trở thành hình mẫu cho các quốc gia khác trong việc cam kết thực hiện quyền của người khuyết tật và bảo đảm tiếp cận công bằng với tri thức.



- **Sửa đổi Luật Sở hữu trí tuệ** để phù hợp với Hiệp ước Marrakesh:
 - Cho phép sao chép các tài liệu có bản quyền sang định dạng dễ tiếp cận
 - Bảo đảm người khuyết tật được tiếp cận các tài liệu đọc thiết yếu

- Thông qua Quỹ Toàn cầu về Người khuyết tật, **380.171 cán bộ nhà nước, thành viên tổ chức người khuyết tật và nhà hoạch định chính sách đã được tăng cường năng lực** về Hiệp ước Marrakesh và tầm quan trọng của thông tin dễ tiếp cận.
- **Nghiên cứu toàn quốc** với sự tham gia của 1.200 người khuyết tật thị lực và khó khăn trong đọc bản in:
 - Xác định rào cản chính, từ đó xây dựng hoạt động vận động và điều chỉnh chính sách phù hợp
- Cam kết đa ngành nhằm thúc đẩy tài liệu dễ tiếp cận: Các bộ, ngành, thư viện và nhà xuất bản cam kết tăng sản xuất sách và tài liệu dễ tiếp cận cho trẻ em khuyết tật

THÚC ĐẨY QUYỀN, SỰ THAM GIA VÀ PHÁT TRIỂN CỦA THANH NIÊN

Ngân sách Khung hợp tác 2024 cho các hoạt động liên quan đến thanh niên

- Có sẵn: 810.611 đô la Mỹ
- Chi tiêu: 791.41 đô la Mỹ
- Giải ngân: 97,6%

Liên Hợp Quốc, với vai trò dẫn đầu Nhóm công tác chuyên đề về Thanh niên (YTG), đã đóng góp đáng kể vào việc nâng cao năng lực, sự tham gia có ý nghĩa và trao quyền cho thanh niên tại Việt Nam.

- **Nâng cao kỹ năng và cơ hội việc làm:**
 - 200.000 thanh niên được trang bị kỹ năng số và kỹ năng xanh thông qua sáng kiến “Skill Our Future” (tạm dịch: Kỹ năng cho Tương lai)
 - Hơn 1.000 thanh niên kết nối với cơ hội việc làm
- **Tăng cường vận động và tham gia do thanh niên dẫn dắt:**
 - Hơn 250.000 thanh niên được nâng cao nhận thức về di cư an toàn và phòng ngừa mua bán người thông qua các chiến dịch truyền thông
 - 3.900 thanh niên tiên phong tham gia hoạt động vận động thông qua sáng kiến “Youth-led Action” (tạm dịch: Hành động do tuổi trẻ dẫn dắt)
 - Hơn 3.000 doanh nhân trẻ nâng cao kỹ năng về các Mục tiêu Phát triển Bền vững và đổi mới sáng tạo thông qua Youth Co:Lab
 - 2.000 nhà sáng tạo trẻ tham gia Lễ hội Thiết kế Sáng tạo Hà Nội
 - Hơn 1.000 thanh niên tham gia Hội nghị Thanh niên địa phương về Biến đổi khí hậu, hỗ trợ sự tham gia của thanh niên Việt Nam tại COP29

- 1.000 thanh niên được tham vấn thông qua U-Report, đóng góp ý kiến cho các kế hoạch phục hồi sau bão Yagi
- **Thúc đẩy chuyển đổi số:**
 - Đối thoại thanh niên về tương lai số bao trùm, với sự tham gia của các nhà đổi mới trẻ và nhóm thanh niên thuộc diện không bỏ lại phía sau, đóng góp giải pháp cho dịch vụ công kỹ thuật số bao trùm và tham gia thảo luận về quản trị trí tuệ nhân tạo (AI) cùng các lãnh đạo Liên Hợp Quốc, hướng tới đoàn đại biểu Việt Nam tham dự Hội nghị Thượng đỉnh về Tương lai (SOTF)

THÚC ĐẨY CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA CHẤM DỨT HIV/AIDS

Năm 2024, Nhóm công tác chuyên đề của Liên Hợp Quốc về HIV (gồm IOM, WHO, UNDP, UNESCO, UNFPA, UNODC, UN Women và UNAIDS) đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong công tác phòng ngừa, điều trị và tài chính bền vững về HIV.

- **Cải thiện chính sách và hướng dẫn về HIV** phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế:
 - 5 hướng dẫn quốc gia về HIV
 - Nghị định số 141 hướng dẫn thực hiện Luật HIV sửa đổi
 - Các phiên đối thoại chính sách cấp cao nhằm duy trì ứng phó HIV của Việt Nam
 - Rà soát chính sách về giải pháp thay thế hình sự hóa đối với người sử dụng ma túy
- **Tăng cường năng lực:**
 - Đào tạo 100 cán bộ hỗ trợ tâm lý – xã hội, 55 cán bộ trại giam, hơn 300 giáo viên và 120 lãnh đạo cộng đồng về phòng ngừa HIV, giảm tác hại, và giáo dục giới tính toàn diện
- **Đổi mới phương thức cung cấp dịch vụ:**
 - Xét nghiệm HIV tại cộng đồng; phát bộ xét nghiệm tự làm qua mạng; cung cấp bộ xét nghiệm cho bạn tình; xét nghiệm tải lượng vi-rút tích hợp
- **Bảo đảm tài chính bền vững cho ứng phó HIV:**
 - Xây dựng các kịch bản đầu tư cho Chiến lược Quốc gia chấm dứt AIDS
 - Ban hành hai thông tư quy định định mức kinh tế – kỹ thuật cho dịch vụ HIV
 - Tiến hành rà soát giữa kỳ về cơ chế đặt hàng xã hội nhằm tăng cường tài trợ trong nước cho các dịch vụ HIV tại cộng đồng



Ảnh © UNICEF Việt Nam

2.4. HỖ TRỢ QUAN HỆ ĐỐI TÁC VÀ CUNG CẤP TÀI CHÍNH CHO CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ 2030

Năm 2024, Liên Hợp Quốc tại Việt Nam đã thúc đẩy hợp tác, củng cố các quan hệ đối tác đổi mới và huy động đa dạng nguồn tài chính nhằm thúc đẩy chuyển đổi bền vững. Trong bối cảnh là một quốc gia có thu nhập trung bình, các mô hình quan hệ đối tác và tài chính đổi mới là điều kiện cần thiết để hiện thực hóa các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) và xây dựng một tương lai công bằng, bền vững hơn cho Việt Nam. Những điểm nhấn nổi bật trong năm bao gồm:

Quan hệ đối tác với Chính phủ Việt Nam và Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc (DFAT) đã phối hợp triển khai cửa sổ ứng phó khẩn cấp thuộc Quỹ chung Liên Hợp Quốc tại Việt Nam, tạo điều kiện phân bổ nguồn lực nhanh chóng, đồng bộ trong các tình huống khẩn cấp. Với khoản đóng góp ban đầu là 1.224.454 đô la Mỹ từ DFAT, Liên Hợp Quốc đã khởi động hai chương trình chung nhằm hỗ trợ phục hồi sớm sau bão Yagi trong các lĩnh vực nhà ở, y tế và bảo vệ. Quỹ này hướng tới mục tiêu đơn giản hóa quy trình đóng góp của các nhà tài trợ và bảo đảm phản ứng thống nhất của Liên Hợp Quốc.

Hợp tác với các nhà tài trợ quốc tế, tổ chức phi chính phủ và khu vực tư nhân để ứng phó nhanh với bão Yagi: Thông qua việc kích hoạt Nhóm Điều phối Liên ngành và Quan hệ Đối tác Giảm nhẹ Rủi ro Thiên tai tại Việt Nam (DRRP), Liên Hợp Quốc cùng các đối tác trong các lĩnh vực y tế, nước sạch và vệ sinh, giáo dục, an ninh lương thực, dinh dưỡng, nhà ở, phục hồi sớm và bảo vệ đã kịp thời hỗ trợ khoảng 3,6 triệu người dân tại 26 tỉnh chịu ảnh hưởng bởi bão Yagi, qua đó tăng cường khả năng phục hồi và hợp tác liên cơ quan trong ứng phó thiên tai.

Hợp tác với Ủy ban Kinh tế Xã hội Khu vực Châu Á – Thái Bình Dương (ESCAP) và GIZ nhằm nâng cao phân tích dựa trên bằng chứng và xây dựng các phương án chính sách để thúc đẩy thực hiện SDGs: Thông qua mô hình hóa kinh tế vĩ mô, Liên Hợp Quốc và ESCAP đã hỗ trợ Bộ Kế hoạch và Đầu tư đánh giá tác động kinh tế, xã hội và môi trường của các chuyển đổi liên quan đến SDGs, đóng góp cho Đại hội Đảng năm 2026 và các chiến lược phát triển dài hạn của Việt Nam. Liên Hợp Quốc cũng đã phối hợp với Tổng cục Thống kê sửa đổi Bộ chỉ tiêu SDGs của Việt Nam, mở rộng lên 165 chỉ tiêu nhằm nâng cao độ chính xác của dữ liệu và bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế. Ngoài ra, Liên Hợp Quốc còn hỗ trợ Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiến hành Đánh giá giữa kỳ Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện SDGs, đưa ra các khuyến nghị để thúc đẩy tiến độ thực hiện.

Huy động chuyên gia quốc tế từ ASEAN, Châu Âu, Bhutan, Trung Quốc, Mông Cổ và Thái Lan để xây dựng hệ thống phân loại xanh: Liên Hợp Quốc tại Việt Nam đã phối hợp với Tổng cục Thống kê tổ chức hội thảo về phân loại xanh, chia sẻ kinh nghiệm khu vực và quốc tế nhằm hỗ trợ Việt Nam chuyển đổi tài chính bền vững. Sự kiện nhấn mạnh vai trò của hệ thống phân loại xanh trong việc huy động đầu tư và điều hướng dòng tài chính phục vụ các mục tiêu môi trường, đồng thời củng cố cách tiếp cận đa bên trong thúc đẩy SDGs.

Quan hệ đối tác Liên Hợp Quốc – tổ chức xã hội dân sự nhằm thúc đẩy quyền của người chuyển giới trong chiến dịch Free and Equal: Liên Hợp Quốc tại Việt Nam tiếp tục vận động cho quyền của cộng đồng LGBTQ+ thông qua chiến dịch Free and Equal năm 2024, tập trung vào quyền của người chuyển giới. Với sự phối hợp của các tổ chức xã hội dân sự địa phương và báo chí, chiến dịch đã xuất bản **6 bài viết và chuyên mục**, tiếp cận hơn **20 triệu người**, đồng thời sản xuất **2 video tài liệu** được phát sóng trong giờ vàng trên Truyền hình Quốc hội Việt Nam.

Một điểm nhấn nổi bật là không gian tương tác “KHÁC: Giới này là của chúng ta”, trưng bày tác phẩm nghệ thuật và vật dụng cá nhân của các nghệ sĩ LGBTQ+ tại Việt Nam. Mặc dù gặp trở ngại từ bão Yagi và những phản ứng chính trị, sự kiện đã thu hút hơn 500 lượt khách tham quan, trong đó 30% là những người ủng hộ cộng đồng. Chiến dịch cũng được mở rộng tại Hanoi Pride 2024, nơi Liên Hợp Quốc đóng vai trò là nhà tài trợ vàng. Nhân viên Liên Hợp Quốc từ nhiều cơ quan đã tham gia diễu hành bằng xe đạp và các gian hàng, thể hiện cam kết đồng hành cùng quyền của cộng đồng LGBTQ+. Liên Hợp Quốc cũng đã đồng tổ chức Ngày Quốc tế chống kỳ thị người đồng tính, song tính và chuyển giới (IDAHOBIT) 2024, khẳng định cam kết về bình đẳng và hòa nhập.



Liên Hợp Quốc tại Việt Nam tham gia Hanoi Pride.
Ảnh © UN tại Việt Nam

Hợp tác với khu vực tư nhân nhằm thúc đẩy đầu tư vào SDGs và thực hành kinh doanh bền vững: Trong lĩnh vực **bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ**, UN Women đã hợp tác với Bảo Việt – một tập đoàn bảo hiểm và tài chính lớn – cùng với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam triển khai chương trình bảo hiểm vi mô dành cho phụ nữ nông thôn, hướng tới 30.000–50.000 người thụ hưởng. UNDP và UN Women cũng đã phối hợp vận động 80 doanh nghiệp áp dụng chính sách có trách nhiệm giới và xây dựng môi trường làm việc hòa nhập.

UNDP đã hỗ trợ xây dựng hệ thống giám sát – đánh giá và khung chính sách cho **Đối tác Chuyển dịch Năng lượng Công bằng của Việt Nam (JETP)**, góp phần huy động đầu tư tư nhân cho 8 dự án ưu tiên. Đồng thời, UNDP cũng phối hợp với Quỹ InsuResilience thuộc Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW) và Bộ Tài chính để phát triển các giải pháp bảo hiểm rủi ro thiên tai.



Ảnh © UNDP tại Việt Nam

UNIDO đã huy động 4,6 triệu đô la Mỹ đầu tư từ khu vực tư nhân để **hiện đại hóa chuỗi giá trị nông nghiệp**, bao gồm cơ sở đóng gói và hạ tầng sau thu hoạch.

UNICEF đã hợp tác với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, tiếp cận thành công gần 550 doanh nghiệp. Mục tiêu là **ngăn chặn lao động trẻ em, bảo vệ phụ nữ và người lao động trẻ**, đồng thời khuyến khích áp dụng chính sách thân thiện với gia đình tại nơi làm việc.

Nhằm thúc đẩy **bảo tồn di sản và sáng tạo đô thị**, UNESCO đã huy động các đối tác khu vực tư nhân Việt Nam, trong đó có Tập đoàn SOVICO, với cam kết tài trợ 1 triệu đô la Mỹ cho giai đoạn 2022–2025 và thêm 1 triệu đô la Mỹ cho giai đoạn 2025–2029 cho các dự án do UNESCO tiến hành.



UNESCO và SOVICO ký kết Thỏa thuận khung mới
Ảnh © UNESCO

2.5. KẾT QUẢ CỦA MỘT LIÊN HỢP QUỐC THỐNG NHẤT, HIỆU QUẢ VÀ HIỆU SUẤT

Trong năm thứ ba thực hiện **Khung Hợp tác Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc tại Việt Nam giai đoạn 2022–2026 (UNSDCF)**, Nhóm Quốc gia của Liên Hợp Quốc (UNCT) tiếp tục nâng cao tính thống nhất nhằm cung cấp hỗ trợ tích hợp tốt hơn cho Việt Nam trong việc đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) và các ưu tiên phát triển quốc gia.

Trong nội bộ, **Kế hoạch Công tác Chung cho giai đoạn 2024–2025** đã hỗ trợ việc chia sẻ thông tin và điều phối, được cập nhật thường xuyên để phản ánh các hoạt động và đóng góp của từng cơ quan – riêng lẻ hoặc chung – nhằm thực hiện các kết quả của UNSDCF. Cơ sở dữ liệu UN Info đã được cải thiện đáng kể, bao gồm cả dữ liệu chương trình và tài chính, và thông tin đã được làm cho dễ tiếp cận hơn thông qua [cơ sở dữ liệu công khai](#) trên trang web của UNCT.

UNCT đã cùng nhau chuẩn bị cho **Đánh giá Khung Hợp tác năm 2025, Phân tích Quốc gia và xây dựng Khung Hợp tác**. Các khuôn khổ kế hoạch này áp dụng các phương pháp dự báo và quét tầm nhìn để nâng cao khả năng của UNCT trong việc dự đoán các xu hướng và kịch bản mới nổi nhằm cải thiện việc ra quyết định và tăng cường điều phối. Các công cụ khác cũng được sử dụng như phân tích Không để ai bị bỏ lại phía sau (LNOB) của ESCAP, hỗ trợ tích cực cho việc xây dựng chính sách dựa trên bằng chứng cho Chính phủ.

LIÊN HỢP QUỐC VẬN ĐỘNG CHO VIỆC ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC QUẢN LÝ VIỆN TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA):

Cùng với các đối tác phát triển, Liên Hợp Quốc tiếp tục cố gắng giải quyết những thách thức do các quy định quản lý ODA nghiêm ngặt gây ra. Những quy định này đã và đang làm chậm quá trình phê duyệt các dự án và cản trở đáng kể việc thực hiện kịp thời và hiệu quả các hoạt động của Liên Hợp Quốc tại Việt Nam. Các cơ quan Liên Hợp Quốc đã cùng nhau đóng góp ý kiến vào dự thảo **Luật Đầu tư Công** sửa đổi, nhấn mạnh rằng các khoản viện trợ ODA của Liên Hợp Quốc cho các dự án hỗ trợ kỹ thuật hỗ trợ phát triển của Việt Nam, không nên chịu sự điều chỉnh của Luật Đầu tư Công. Liên Hợp Quốc cũng đã vận động điều chỉnh **Luật Ngân sách Nhà nước** để phản ánh tính chất đặc thù của các dự án viện trợ ODA do Liên Hợp Quốc tài trợ và đề xuất xây dựng các văn bản dưới luật cụ thể, như nghị định hoặc thông tư, để đơn giản hóa thủ tục cho các khoản viện trợ này. Mặc dù Chính phủ hoan nghênh các khuyến nghị do Liên Hợp Quốc và các đối tác phát triển đưa ra, nhưng quá trình tái cơ cấu hệ thống hành chính đang diễn ra hiện nay càng làm chậm tiến độ của việc sửa đổi các quy định.

CHƯƠNG TRÌNH NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA LIÊN HỢP QUỐC: DUY TRÌ VỊ THẾ TIÊN PHONG CỦA LIÊN HỢP QUỐC VIỆT NAM QUA VIỆC TRIỂN KHAI MÔ HÌNH VĂN PHÒNG HẬU CẦN CHUNG (CBO) 2.0

Từ năm 2015, Việt Nam đã là nước tiên phong trong sáng kiến **Liên Hợp Quốc Hành động Thống nhất (DaO)**, tiết kiệm 3,4 triệu đô la Mỹ chi phí vận hành nhờ có cơ sở làm việc và dịch vụ chung. Vào tháng 3 năm 2023, Việt Nam được chọn là một trong sáu quốc gia thí điểm xây dựng hoặc mở rộng Văn phòng Hậu cần Chung. UNDP được trao quyền “Đề xuất Đầu tiên” để lãnh đạo hoạt động thí điểm này. Sau khi được UNCT phê duyệt, UNDP bắt đầu quản lý văn phòng CBO mở rộng vào tháng 5 năm 2024 theo Biên bản Ghi nhớ (MoU) được ký kết bởi 15 cơ quan Liên Hợp Quốc. Trong năm qua, dưới sự vận hành của CBO 2.0, Tòa nhà Xanh Một Liên Hợp Quốc (GOUNH) đã đạt được những kết quả đáng kể. Những nỗ lực này đã đưa GOUNH trở thành một tòa nhà xanh hàng đầu cả trong nước và quốc tế, bao gồm việc giành giải nhì về hiệu quả năng lượng trong hạng mục tòa nhà cải tạo do Chính phủ Việt Nam và Hiệp hội Bảo tồn và Hiệu quả Năng lượng Việt Nam (VECEA) trao tặng. Tòa nhà cũng tăng cường khả năng tiếp cận, và thực chất là đạt vượt yêu cầu của Bảng chấm điểm mức độ hòa nhập cho người khuyết tật của Liên Hợp Quốc. Tòa nhà có lắp đặt các nút khẩn cấp và tín hiệu cháy trong nhà vệ sinh dành cho người khuyết tật và hệ thống điều khiển thang máy được nâng cấp, củng cố cam kết của Liên Hợp Quốc về một không gian làm việc hòa nhập và đạt tiêu chuẩn cao.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024 - Tòa nhà Xanh Một Liên hợp quốc (GOUNH) được trao giải nhì về Hiệu quả Năng lượng ở hạng mục “Tòa nhà cải tạo”.



Tòa nhà Xanh Một Liên Hợp Quốc (GOUNH) năm 2024

- 100% công suất sử dụng, là nơi làm việc của 15 cơ quan Liên Hợp Quốc.
- Tiết kiệm chi phí hàng năm **498.138 USD** – tổng cộng 3,4 triệu USD tiết kiệm từ năm 2015.
- Giảm **22,1%** chi phí trên mỗi bàn làm việc so với năm 2018.
- Mức độ hài lòng của khách hàng đạt **4,53/5**.
- Tiêu thụ năng lượng giảm **24%** so với năm 2020.
- Hơn **21%** năng lượng sử dụng đến từ các nguồn xanh, tương đương giảm 115,89 tấn CO₂ và tiết kiệm 14.292 USD.
- Thu nhập **1.148 USD** hàng năm từ năng lượng mặt trời không sử dụng.
- Hướng tới mục tiêu Net-Zero, GOUNH đã hợp tác với Quỹ Moonshot của UNDP, đảm bảo 38.000 USD trong quý 4 năm 2024 để lắp đặt đèn LED và máy nước nóng năng lượng mặt trời.

8 CHƯƠNG TRÌNH CHUNG CỦA LIÊN HỢP QUỐC TẬP TRUNG VÀO NGUYÊN TẮC “KHÔNG ĐỂ AI BỊ BỎ LẠI PHÍA SAU” (LNOB)

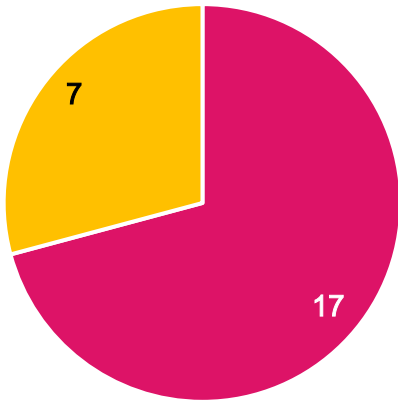


2.6. ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC CHUNG (OSP) 2017–2021 VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KHUYẾN NGHỊ

Năm 2021, Nhóm Quốc gia của Liên Hợp Quốc (UNCT) tại Việt Nam đã hoàn thành Đánh giá cuối kỳ cho Kế hoạch Chiến lược Chung (OSP) cho giai đoạn 2017–2021. Đánh giá này cung cấp những thông tin quan trọng nhằm nâng cao chương trình và kết quả thực hiện, đặc biệt trong việc định hình Khung Hợp tác cho giai đoạn 2022–2026 và tăng cường công tác điều phối của Liên Hợp Quốc. UNCT cùng với Chính phủ đã xây dựng một kế hoạch đề ra 24 hành động để thực hiện khuyến nghị của đánh giá.

Tính đến cuối năm 2024, UNCT đã hoàn thành 16 trong số các hành động này, thực hiện đúng tiến độ 8 hành động còn lại, đạt tiến bộ so với năm 2023. Đáng chú ý, Điều khoản Tham chiếu (TOR) của Ban Chỉ đạo Chung (JSC) sửa đổi đã được UNCT và Chính phủ cùng thông qua, giúp tăng cường chức năng của Ban Chỉ đạo để có sự trao đổi thường xuyên và sâu sắc hơn ở cả cấp lãnh đạo và kỹ thuật.

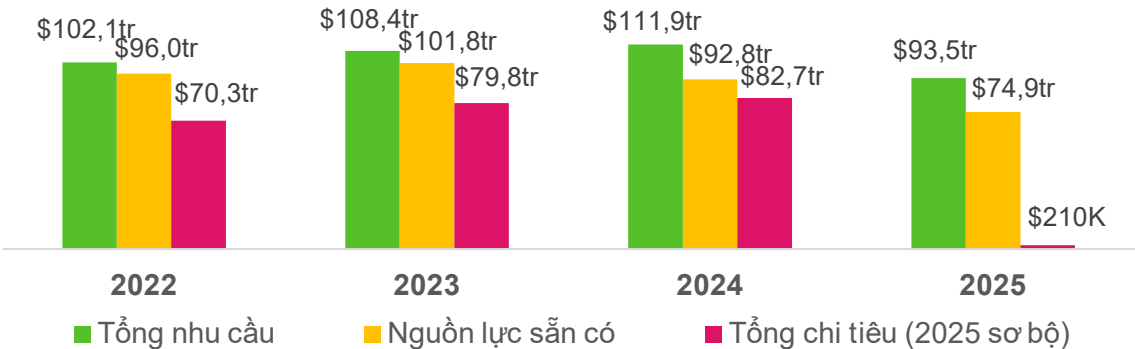
Tình hình thực hiện khuyến nghị và đánh giá kế hoạch chiến lược chung (OSP) (số lượng hành động)



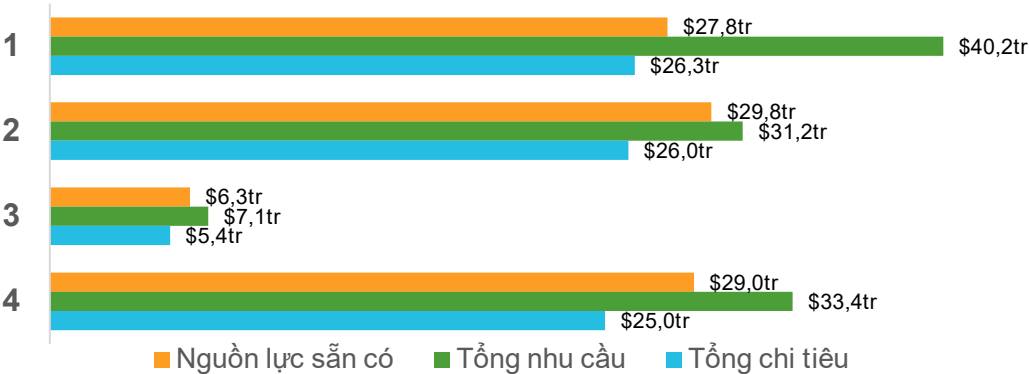
■ đã hoàn thành
■ đang diễn ra theo kế hoạch

2.7. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ HUY ĐỘNG NGÂN SÁCH

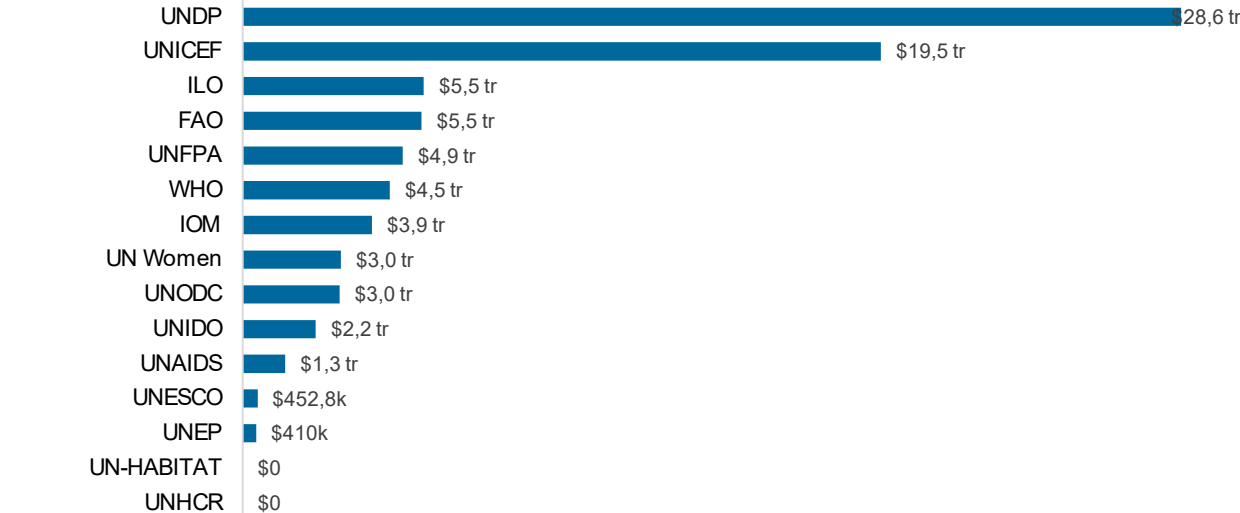
Nhu cầu, nguồn lực sẵn có và chi tiêu theo từng năm



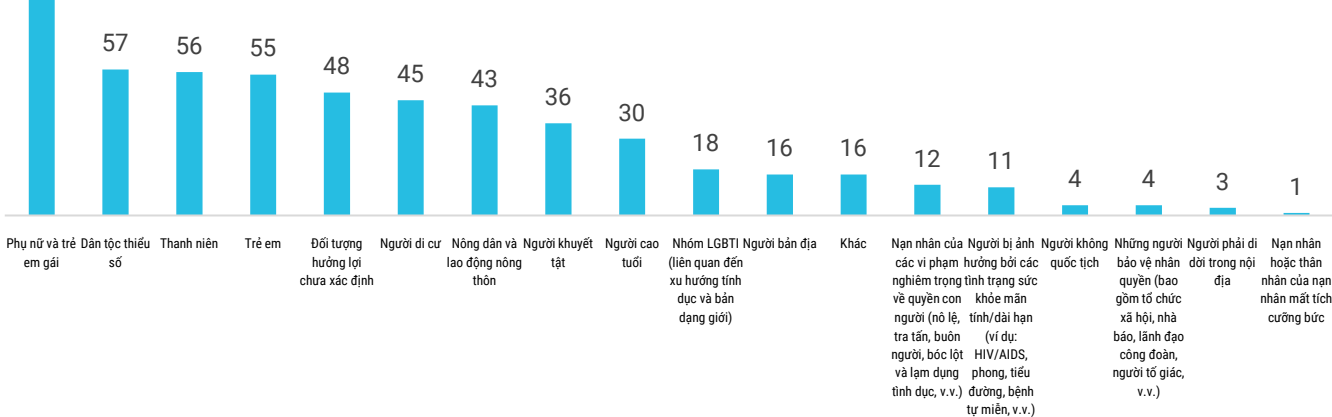
Nhu cầu, nguồn lực sẵn có và chi tiêu theo các Kết quả ưu tiên



Chi tiêu của các cơ quan Liên Hợp Quốc



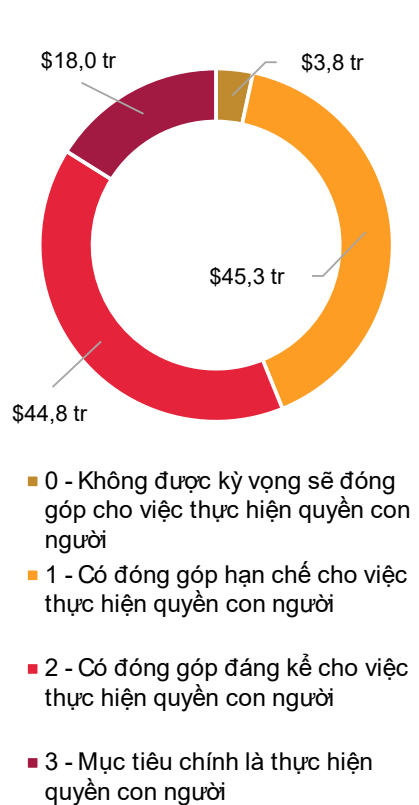
Số lượng hoạt động chia theo nhóm LNOB



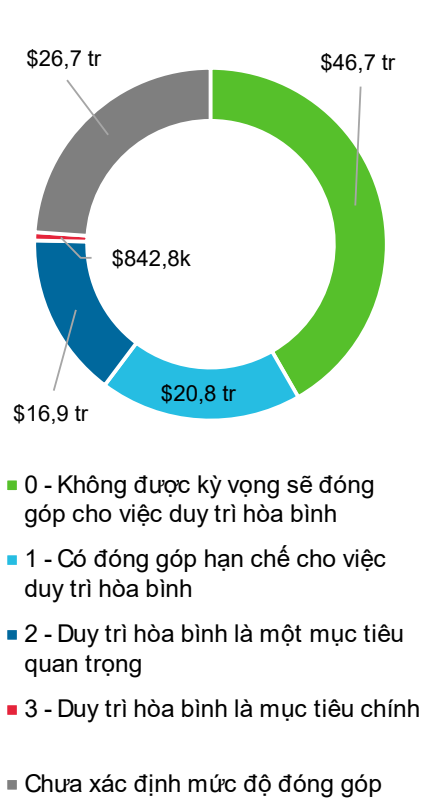
Chỉ số Bình đẳng giới



Chỉ số Quyền con người



Chỉ số Duy trì hòa bình



CHƯƠNG 3:

TRỌNG TÂM HOẠT ĐỘNG CỦA LIÊN HỢP QUỐC TRONG 2025

3



Bên cạnh những thách thức, Việt Nam cũng đang có một số thuận lợi để đạt mục tiêu trở thành quốc gia có thu nhập cao vào năm 2045. Gần đây, Bộ Chính trị đã ban hành các nghị quyết quan trọng về chính sách xã hội (Nghị quyết 42-NQ/TW ngày 24/11/2023) và chuyển đổi số (Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024), đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy tiến trình đạt các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs). Đồng thời, việc cải tổ bộ máy hành chính và kế hoạch sáp nhập các tỉnh nhằm hiện đại hóa và nâng cao hiệu quả đang diễn ra trong bối cảnh kinh tế toàn cầu, địa chính trị và khí hậu đầy thách thức. Trước tình hình đó, Nhóm Quốc gia Liên Hợp Quốc (UNCT) cần thích ứng với các cải cách trong nước và những biến động toàn cầu, giải quyết các vấn đề phức tạp về hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và rủi ro khí hậu, cũng như điều chỉnh bối cảnh tài chính để đồng hành hiệu quả cùng Việt Nam trên con đường phát triển bao trùm và bền vững, hướng tới vị thế quốc gia có thu nhập cao.

Để đáp ứng những thách thức hiện tại và tương lai, Liên Hợp Quốc cần tiếp tục đổi mới và thích ứng với môi trường toàn cầu đầy biến động. Kỷ niệm 80 năm thành lập Liên Hợp Quốc là cơ hội để củng cố và tăng cường các nỗ lực cải cách trong những năm qua, trang bị cho hệ thống những công cụ, nguồn lực và khả năng phục hồi cần thiết để vượt qua các thách thức chung. Đó là tinh thần của Sáng kiến UN80 mà Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc đã khởi xướng gần đây—một nỗ lực đầy tham vọng nhằm đảm bảo rằng Liên Hợp Quốc có những cải tổ phù hợp để hỗ trợ chủ nghĩa đa phương trong thế kỷ 21, giảm thiểu đau khổ của con người và xây dựng cuộc sống và tương lai tốt đẹp hơn cho tất cả mọi người.

Hướng tới kết quả thực tiễn và tập trung vào tương lai, gia đình Liên Hợp Quốc đang trải qua một quá trình tái thiết để có các **tổ chức linh hoạt hơn, am hiểu công nghệ và có thể tạo ra tác động mạnh mẽ hơn**. Sự chuyển đổi về kỹ năng và văn hóa này, được thể hiện trong tầm nhìn của Tổng Thư ký về một Liên Hợp Quốc 2.0, tập trung vào việc thúc đẩy các khả năng tiên tiến trong dữ liệu, kỹ thuật số, đổi mới, dự báo và khoa học hành vi—nhằm mang lại kết quả mạnh mẽ hơn, hỗ trợ tốt hơn cho các quốc gia thành viên và tiến bộ nhanh hơn trong việc đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững.

Trong năm 2025, UNCT sẽ tăng cường nỗ lực để đồng hành cùng Việt Nam trên hành trình phát triển bao trùm và bền vững, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau. Chúng tôi sẽ huy động các nguồn lực tập thể của hệ thống phát triển Liên Hợp Quốc để cung cấp các tư vấn chính sách và hỗ trợ kỹ thuật kịp thời, tích hợp và dựa trên bằng chứng, tập trung vào **các chuyển đổi quan trọng về SDG** trong các hệ thống lương thực, tiếp cận và khả năng chi trả năng lượng, kết nối kỹ thuật số, giáo dục, việc làm và bảo trợ xã

hội, cũng như biến đổi khí hậu, mất đa dạng sinh học và ô nhiễm.

Chúng tôi sẽ thúc đẩy tiến bộ về các **phương tiện thực hiện** để thúc đẩy đầu tư và hành động tập thể trong các hoạt động chuyển đổi SDG quan trọng. Trong bối cảnh quốc gia có thu nhập trung bình, sẽ cần có **những đột phá về tài chính cho SDG** tại Việt Nam. Sự tham gia tích cực của Chính phủ trong Hội nghị Quốc tế lần thứ tư về Tài chính cho Phát triển (FfD4) dự kiến tổ chức tại Seville, Tây Ban Nha từ ngày 30 tháng 6 đến 3 tháng 7 năm 2025 sẽ là một cột mốc quan trọng. Giải quyết các thách thức về quản lý ODA để mở khóa tài chính mang tính đột phá cho SDG sẽ đòi hỏi sự nhìn nhận lại về hợp tác phát triển và đổi mới trong quan hệ đối tác. Trước bối cảnh tái cơ cấu Chính phủ, Liên Hợp Quốc sẽ tăng cường nỗ lực để làm mới các mối quan hệ thể chế và tận dụng cơ hội này để thúc đẩy hỗ trợ kỹ thuật cho việc tăng tốc SDG.

“Hiệp ước cho Tương lai” được các quốc gia thành viên thông qua tại Hội nghị Thượng đỉnh về Tương lai vào tháng 9 năm 2024 nhấn mạnh các hành động tăng tốc cần thiết cho việc thực hiện SDG, chuyển đổi số và quản trị AI, cam kết đối với hòa bình và an ninh toàn cầu, và đảm bảo phúc lợi cho các thế hệ tương lai.

Với năm 2025 là năm áp chót của Khung Hợp tác hiện tại, Liên Hợp Quốc sẽ tiến hành đánh giá Khung hợp tác để cải thiện kết quả thực hiện, thúc đẩy quá trình học hỏi và nâng cao trách nhiệm giải trình của UNCT đối với các bên liên quan. Báo cáo Phân tích Quốc gia toàn diện sẽ được tiến hành để đánh giá tiến độ, xu hướng và thách thức, cũng như xác định các rủi ro và mức độ dễ tổn thương có thể ảnh hưởng đến quỹ đạo phát triển bền vững của Việt Nam. Phân tích này sẽ cung cấp thông tin cho việc xây dựng Khung Hợp tác mới giai đoạn 2027-2031.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ADB	Ngân hàng Phát triển Châu Á	JWP	Kế hoạch làm việc chung	SIB	Doanh nghiệp tạo ra tác động xã hội	UNODC	Cơ quan Phòng chống Ma túy và Tội phạm của Liên Hợp Quốc
AIDS	Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải	LGBTQI+	Đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính/lưỡng tính, người chuyển giới, dị tính, liên giới tính và những người khác	DNVVN	Doanh nghiệp vừa và nhỏ	UNPRPD	Chương trình Đối tác của Liên Hợp Quốc về quyền của người khuyết tật
ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á	Bộ NN&PTNT	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	SOP	Quy trình vận hành chuẩn	UNRCO	Văn phòng Điều phối viên thường trú
CBO	Văn phòng hỗ trợ chung	MCH	Sức khỏe bà mẹ và trẻ em	Quyền về SKSS&TD	Quyền và sức khỏe sinh sản và tình dục	UNSDCF	Khung Chiến lược Hợp tác Phát triển Bền vững
CF	Khung quốc gia	Bộ GDĐT	Bộ Giáo dục và đào tạo	STEAM	Khoa học, công nghệ, kỹ thuật, nghệ thuật và toán học	UNV	Tình nguyện viên Liên Hợp Quốc
CSO	Tổ chức xã hội dân sự	Bộ TC	Bộ Tài chính	TB	Bệnh lao	UN	Cơ quan Liên Hợp Quốc về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ
DRR	Giảm rủi ro thiên tai	Bộ NG	Bộ Ngoại giao	TIP	Mua bán người	UPR	Đánh giá định kỳ toàn cầu
ESG	Môi trường, Xã hội và Quản trị Doanh nghiệp	BYT	Bộ Y tế	GDNN	Giáo dục nghề nghiệp	USAID	Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ
FAO	Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc	Bộ TP	Bộ Tư pháp	UN Women	Liên Hợp Quốc	VCCI	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
GBV	Bạo lực trên cơ sở giới	Bộ LĐTBXH	Bộ Lao động, thương binh và xã hội	UN - Habitat	Chương trình Định cư Con người Liên Hợp Quốc	VDDMA	Cục quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội	Bộ TN&MT	Bộ Tài nguyên và môi trường	UN- SWAP	Kế hoạch Thống nhất hành động toàn hệ thống của Liên Hợp Quốc	VGCL	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
GEF	Cơ sở môi trường xanh	Bộ CA	Bộ Công an	UNAIDS	Chương trình phối hợp của Liên Hợp Quốc về HIV và AIDS	VIHEMA	Cục Quản lý môi trường y tế
GEWE	Bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ	Bộ KH&ĐT	Bộ Kế hoạch và đầu tư	UNCT	Nhóm Quốc gia Liên Hợp Quốc	VND	Đồng Việt Nam
GHG	Khí nhà kính	NBSAP	Chiến lược và Kế hoạch hành động quốc gia về đa dạng sinh học	UNCTAD	Hội nghị của Liên Hợp Quốc về Thương mại và Phát triển	VNR	Rà soát quốc gia tự nguyện
GII	Chỉ số bất bình đẳng giới	NCD	Bệnh không lây nhiễm	UNDIS	Chiến lược hòa nhập người khuyết tật của Liên Hợp Quốc	WPS	Phụ nữ, Hòa bình và An ninh
GIZ	Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit	NDC	Đóng góp do quốc gia tự quyết định	UNDP	Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc	VSDG	Mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam
GNI	Tổng thu nhập quốc dân	NGO	Tổ chức phi chính phủ	UNDS	Hệ thống phát triển Liên Hợp Quốc	Hội LHPN	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam
GOUNH	Green One UN House	NTP	Chương trình mục tiêu quốc gia	UNDSS	Cục An toàn và An ninh Liên Hợp Quốc	WASH	Nước, Vệ sinh và Môi trường
TTTK	Tổng cục Thống kê Việt Nam	ODA	Hỗ trợ phát triển chính thức	UNEP	Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc	WB	Ngân hàng Thế giới
HDI	Chỉ số phát triển con người	OHCHR	Văn phòng Cao ủy Nhân quyền Liên Hợp Quốc	UNESCO	Ủy ban Kinh tế Xã hội châu Á Thái Bình Dương của Liên Hợp Quốc	WHO	Tổ chức Y tế Thế giới
IFAD	Quỹ phát triển nông nghiệp quốc tế	OPD	Tổ chức người khuyết tật	UNESCO	Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc		
ILO	Tổ chức Lao động Quốc tế	OSP	Kế hoạch chiến lược chung	UNFPA	Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc		
IMF	Quỹ Tiền tệ Quốc tế	NKT	Người khuyết tật	UNHCR	Cao uỷ Liên Hợp Quốc về Người tị nạn		
IMR	Tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh	QI4SD	Hạ tầng chất lượng với phát triển bền vững	UNICEF	Quỹ nhi đồng Liên Hợp Quốc		
IOM	Tổ chức Di cư quốc tế	SDG	Mục tiêu phát triển bền vững	UNIDO	Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên Hợp Quốc		
ITC	Trung tâm Thương mại quốc tế	SDGF	Quỹ Mục tiêu phát triển bền vững				
JETP	Quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng	SEDP/S	Kế hoạch/Chiến lược PTKTXH				
JP	Chương trình chung						
JSC	Ban chỉ đạo chung						



WEBSITE: VIETNAM.UN.ORG
FACEBOOK: @UNINVIETNAM
TWITTER: @UNINVIETNAM